

SỐ 2040

GIA PHẢ PHẬT THÍCH-CA

Sa-môn Thích Tăng Hữu Đồi Lương soạn

QUYỂN 1

Quyển này có chín chương như sau:

1. Gia phả về các cõi truyền nhau Thỉ Tổ Phật Thích-ca ở kiếp sơ
2. Gia phả về Thỉ Tổ Phật Thích-ca họ Cù-đàm ở kiếp sơ
3. Gia phả về 6 đời Thỉ Tổ Phật Thích-ca
4. Gia phả về Phật Thích-ca giáng sinh và dòng họ Thích cho đến thành Phật
5. Các điểm đồng khác về gia phả, dòng dõi của Phật Thích-ca ở cuối bảy Đức Phật
6. Gia phả của Phật Thích-ca đồng với ba ngàn Đức Phật
7. Gia phả về tên và dòng dõi nội ngoại của Phật Thích-ca
8. Gia phả về tên họ các đệ tử Phật Thích-ca
9. Gia phả về 4 bộ đệ tử nổi tiếng của Phật Thích-ca.

I. GIA PHẢ VỀ CÁC CÕI TRUYỀN NHAU THỈ TỔ PHẬT THÍCH CA Ở KIẾP SƠ

(Xuất xứ từ kinh Trường A-hàm)

Ở kiếp Sơ khi trời đất sắp thành chỉ là một biển nước mênh mông, sau đó gió thổi mà kết lại thành thế giới. Khi thế gian này sắp thành thì tất cả chúng sinh có phước ở cõi trời Quang Âm sanh đến làm người, đều là hóa sinh, lấy tâm hoan hỷ làm thức ăn, thân có ánh sáng và thần thông bay đi tự tại, không có nam nữ lớn nhỏ. Chúng cùng ở đời nên gọi là chúng sinh. Đất có mùi vị thơm ngon tự nhiên cũng như đề hồ, mầu như bơ sống, vị ngọt như mật. Chúng sinh bốc lấy nếm thử bèn đắm mê

mà lấy ăn. Do đó ánh sáng và thần thông biến mất. Người ăn nhiều đất thì thân hình, mặt mày xấu xa, người ăn ít thì đẹp đẽ. Bền có kém hèn, có đúng sai. Vị đất dần dần hết ngon, ai nấy đều buồn khổ than thở là tai họa. Vị đất hết rồi lại sinh ra da đất như màng cháo đặc mùi vị cũng thơm ngon bền lấy ăn, liền sinh ra khinh mạn. Lớp da đất hết lại sinh ra lớp da ngoài của đất. Do ăn da đất nhiều ít mà sinh ra các việc ác. Lớp da ngoài của đất lại mất - Kinh Tăng Nhất A-hàm nói: Đất tự nhiên có vị ngon béo như rượu Nho. Kinh Lôu Thán nói: Đất béo không sinh nữa, liền sinh hai nhánh nhỏ vị cũng ngọt, ăn nhiều lâu thì chê bai nhau. Sau đó, hai nhánh nhỏ mất đi, liền sinh ra cây lúa. Sau có lúa thóc tự nhiên không có vỏ trấu, không cần phải xay giã, vo nấu mà đầy đủ ngon ngọt. Chúng sinh ăn vào bền có thân nam nữ.

Kinh Tăng Nhất A-hàm nói: lúc đó, Thiên tử người nào có dục ý nhiều thì thành người nữ, rồi khởi dục tình mà đùa vui. Nhìn ngó lẫn nhau mà sinh dục tưởng, ở chỗ vắng làm việc bất tịnh. Các chúng sinh khác nhìn thấy than là phi pháp: vì sao chúng sinh có việc như thế. Người nam bền bị trách mắng, liền tự hối lỗi mà gieo mình xuống đất, Người nữ bền dâng thức ăn đỡ ngồi dậy. Do đó thế gian bền có danh từ bất thiện là Chồng, người dâng cơm kia là Vợ, sau đó chúng sinh mới có dâm dật. Rồi cất nhà để ở, Chúng sinh dâm dật càng nhiều nên vợ chồng ở riêng. Các chúng sinh khác ở tầng trời Quang Âm khi hết phước thọ rồi thì đọa xuống cõi này ở trong thai mẹ. Do đó mà thế gian này có thai sinh.

Kinh Lôu Thán nói: Về sau, dần dần mê đắm, rồi lấy người nữ làm vợ, ca múa đùa giỡn nguyện làm vợ chồng để được an ổn. Lúc đó, tạo ra thành Chiêm-bà ở trước, rồi tạo ra các thành quách khác, lúa gạo tự nhiên, sáng cắt thì chiều chín, chiều cắt thì sáng chín. Cắt rồi lại mọc (kinh Trung A-hàm nói cao bốn tấc) không có cành lá. Lúc đó, chúng sinh hằng ngày lấy ăn. Sau lấy để dành ăn năm ngày ăn nên bền có vỏ trấu, cắt rồi thì không mọc ra nữa mà có rơm khô.

Kinh Lôu Thán nói: Sau có người lười biếng lấy lương thực để ăn bốn, năm ngày, lúa cắt rồi thì không mọc ra nữa.

Hữu tôi cho đó là máy tâm, một khi động lên thì vật liền lìa chân. Tinh linh cảm được còn mau hơn ánh chớp. Có nghe thời Lương Hán, nhà Đông Hán tặng thuế nên biển không có cá, xuống biển mò châu tham lam nên châu không còn trai hến thì ở càng sâu. Đời cận đại so với thời xưa thì rất phù hợp, lúa không mọc nữa thì chẳng có gì lạ.

Khi ấy chúng sinh buồn rầu than khóc bền chia ra ranh giới ruộng

vườn nhà cửa. Sau chúng sinh cất giấu lúa thóc của mình mà đi trộm cướp gạo thóc của người, không ai giải quyết được. Bèn hợp nhau lập lên một vị chúa tể để chặn dắt người dân, thưởng thiện phạt ác. Ai nấy đều giảm phần mình mà cùng cung cấp cho người ấy. Lúc đó, trong chúng có một người thân hình cao lớn, đẹp đẽ, rất có oai đức được tôn làm chúa tể. Người đầu tiên có tên là Dân chủ Luật Đàm-vô-đức nói: xưa có vị vua ra đời trước nhất tên là Đại nhân do chúng đề cử lên. Kinh Lôu Thán nói: lúc đó, trong chúng có một người rất đẹp đẽ, tôn quý, oai dũng. Mọi người đều tôn làm chủ về pháp luật, gọi là Vua. Y theo pháp luật mà lấy tô thuế, nên gọi là Sát-lợi. Lúc đó, thiên hạ cõi Diêm-phù giàu có vui vẻ an ổn, mọc ra cỏ xanh màu như đuôi chim công. Có tám muôn quận ấp, người dân nhóm họp thành xóm làng, gà gáy đều nghe. Thiên hạ không bệnh hoạn, thời tiết không quá lạnh quá nóng. Vua thì theo pháp luật mà trị nước, vâng giữ mười điều lành thương dân như cha mẹ thương con, dân kính trọng vua như con kính trọng cha mẹ. Tuổi thọ con người rất cao. Sau có vua khác đức hạnh không bằng vua trước nên tuổi thọ giảm dần, đến chỉ còn mười muôn tuổi, sau giảm dần còn một muôn tuổi, đến nay chỉ còn một trăm tuổi.

1. Đầu tiên là Dân Chủ có con tên là Trân Bảo
2. Trân Bảo có con tên là Hảo Vị
3. Hảo Vị có con tên là Tĩnh Suy
4. Tĩnh Suy có con tên là Đảnh Sinh
5. Đảnh Sinh có con tên là Thiện Hạnh
6. Thiện Hạnh có con tên là Trạch Hạnh
7. Trạch Hạnh có con tên là Diệu Vị
8. Diệu Vị có con tên là Vị Đế
9. Vị Đế có con tên là Ngoại Tiên
10. Ngoại Tiên có con tên là Bách Trí
11. Bách Trí có con tên là Thị Dục
12. Thị Dục có con tên là Thiện Dục
13. Thiện Dục có con tên là Đoạn Kiết
14. Đoạn Kiết có con tên là Đại Đoạn Kiết
15. Đại Đoạn Kiết có con tên là Bảo Tạng
16. Bảo Tạng có con tên là Đại Bảo Tạng
17. Đại Bảo Tạng có con tên là Thiện Kiến
18. Thiện Kiến có con tên là Đại Thiện Kiến
19. Đại Thiện Kiến có con tên là Vô Ưu
20. Vô Ưu có con tên là Châu Trữ

21. Châu Trữ có con tên là Thực Sinh
22. Thực Sinh có con tên là Sơn Nhạc
23. Sơn Nhạc có con tên là Thần Thiên
24. Thần Thiên có con tên là Tiến Lực
25. Tiến Lực có con tên là Lao Xa
26. Lao Xa có con tên là Thập Xa
27. Thập Xa có con tên là Bách Xa
28. Bách Xa có con tên là Lao Cung.
29. Lao Cung có con tên là Thập Cung.
30. Thập Cung có con tên là Bách Cung.
31. Bách Cung có con tên là Dưỡng Chi.
32. Dưỡng Chi có con tên là Thiện Tư.

Từ Thiện Tư đến nay có dòng họ Chuyển Luân Thánh vương nối nhau mãi không dứt như sau:

1. Vua tên Tiễn-già-nậu-già có năm trăm vị Chuyển Luân Thánh vương.
2. Vua tên Đa-la-nghiệp có năm trăm vị Chuyển Luân Thánh vương.
3. Vua tên Mã-a-diệp-ma có bảy vị Chuyển Luân Thánh vương.
4. Vua tên Trì Địa có bảy vị Chuyển Luân Thánh vương.
5. Vua tên Chi-thuật Ca-lăng-già có chín vị Chuyển Luân Thánh vương.
6. Vua tên Chiêm-bà có mười bốn vị Chuyển Luân Thánh vương.
7. Vua tên Câu-la-bà có ba mươi một vị Chuyển Luân Thánh vương.
8. Vua tên Bát-xà-la có ba mươi hai vị Chuyển Luân Thánh vương.
9. Vua tên Di-tư-la có tám mươi bốn ngàn vị Chuyển Luân Thánh vương.
10. Vua tên Cổ Ma có một trăm vị Chuyển Luân Thánh vương.

Cuối cùng có vua tên Đại Thiện Sinh.

Từ vua Ý-ma có người con tên là Ô-bà-la, Ô-bà-la có người con tên là Lệ-bà-la.

Lệ-bà-la có người con tên là Ni-câu-la, Ni-câu-la có người con tên là Sư Tử Giáp, Sư Tử Giáp có người con tên là Tịnh Phạn, vua Tịnh Phạn Vương có người con tên là Bồ-tát. Bồ-tát có người con tên là La-hầu-la.

Do đây mà gọi là dòng Sát-lợi.

- Hữu tôi xét rằng: kiếp sơ mịch mờ việc lập ra dòng vua, bắt đầu từ Dân chủ và kết thúc ở Thiện Tư, cha con nối nhau ba mươi ba đời vua. Từ Thiện Tư về sau có mười dòng họ vua Chuyển luân. Vua thứ nhất là Đà-nâu đến vua thứ mười là Ý-ma, hoặc anh em nối nhau, hoặc Thánh hiền thay nhau làm hưng thịnh, có thể họ khác chen vào mà nối truyền khó biết, gồm đến tám mươi bốn ngàn hai trăm mười vị vua Thánh. Cho đến Bạch Tịnh nối ngôi là xuất phát từ Ý-ma các vua Chuyển Luân nối nhau nhiều đời. Đó là do Thích-ca quyền ứng thị hiện giáng sinh mà có con cháu nối nhau, nhưng kinh chỉ nêu số lớn dường như chưa đầy đủ. Ngày xưa, các vua Phục Hy, Thần Nông còn chưa biết rõ tháng năm, hưởng chi là các bậc Thánh đế bay đi trên hư không, năm tháng đã quá xa, kẻ phàm phu làm sao biết được.

II. GIA PHẢ PHẬT THÍCH CA HỌ CÙ ĐÀM Ở KIẾP HIỀN (Xuất xứ từ kinh Thập Nhị Du).

Thuở xưa, cách nay A-tăng-kỳ kiếp (vô số kiếp) có Bồ-tát làm vua, cha mẹ mất sớm, bèn nhường ngôi cho người em mà đi cầu đạo. Vua thấy có Bà-la-môn họ Cù-đàm bèn đến học. Bà-la-môn nói: Hãy cởi bỏ áo vua mặc đồ như ta và mang họ Cù-đàm. Do đó Bồ-tát có họ Cù-đàm vào sâu trong rừng, ăn rau quả, uống nước suối, ngồi thiền suy nghĩ về Đạo. Bồ-tát đi ăn xin trong nước nhưng quan dân trong nước đều không biết là vua mà gọi là Tiểu Cù-đàm. Bồ-tát cất tinh xá trong vườn mía ở ngoài thành.

Kinh Phật Sở Hành Tán nói: con cháu của Cam giá là vua Thích-ca Vô Thắng tài đức tịnh thuần gọi là Tịnh Phạn. Xét Tổ xa Tịnh Phạn là hậu thân của Cù-đàm vì đời trước ở trong vườn mía, nên kinh gọi là con cháu của Cam giá.

Trong khi Bồ-tát ngồi một mình có năm trăm tên cướp trộm vật của quan đi ngang qua chòi tranh của Bồ-tát. Hôm sau, quan quân tìm thấy dấu chân, bèn bắt Bồ-tát gán ghép tội trộm cướp, dùng gậy đâm xuyên qua mình, máu chảy ướt đất. Đại Cù-đàm dùng mắt trời thấy rõ bèn dùng thần thông bay đến hỏi rằng: ông bị tội gì mà chịu khổ hình như thế? Con không có con cháu, lấy ai nối dõi. Bồ-tát đáp: mạng sống trong giây lát cần gì nêu con cháu. Vua (là em của Bồ-tát) sai người hầu dùng cung nỏ bắn chết. Đại Cù-đàm khóc lóc thảm thiết. Khi chôn rồi bèn gỡ nắp quan tài ra mò lấy cục máu đem về tinh xá. Máu bên trái để vào một bình bên trái, máu bên phải để vào một bình bên phải.

Đại Cù-đàm nói rằng: Đạo sĩ đã thành tâm, Thiên thần biến máu thành người. Mười tháng sau thì máu bên trái biến thành người nam, máu bên phải biến thành người nữ. Do đó lấy họ Cù-đàm, một tên là Xá-di. Nhân kiếp hiện đến nay là Bảo Như lai Thích-ca Việt.

Xét: Tiểu Cù-đàm máu hóa thành người là việc ở đời trước, đến kiếp hiện làm Bảo Như lai ra đời là thần thức của Cù-đàm mới sinh vào thế giới này làm vua. Thích-ca Việt là danh hiệu của vị vua này. Trộm nghĩ Bảo Như lai là một tên của bảy Đức Phật trong kiếp hiện. Chỉ dịch tiếng Phạm là Bảo, nên cùng tên với bảy Đức Phật tên khác, thọ năm trăm muôn tuổi.

Kinh Trường A-hàm nói: Vào thời Phật Câu-lưu-tôn, người sống bốn trăm tuổi, thời Phật Câu-na-hàm người sống ba trăm tuổi, thời Phật Ca-diếp người sống hai trăm tuổi. Nay nói vua Thích-ca Việt sống năm trăm tuổi nếu ở đời Câu-lưu-tôn thì so với dân sống gấp trăm lần. Xét theo tiêu chuẩn thì như khác, nhưng tất cả nghiệp báo không dễ nghĩ bàn. Đến thời Phật Thích-ca ra đời thì người ở Diêm-phù-đề chỉ sống có một trăm tuổi. Chỉ có Uất-đơn thì sống một ngàn tuổi.

Từ vua thứ hai mươi lăm trở xuống thì tuổi thọ hai, ba trăm muôn tuổi. Vua Văn-đà-yết sống một trăm muôn tuổi, vua Đảnh Sinh, vua Già-ca-việt và nhân dân đều sống mười muôn tuổi. Từ vua Hoan Hỷ đều sống tám mươi bốn ngàn tuổi. Từ Già-ca-việt Ác Niệm giết con trâu để cúng tế, hại mạng nên mất ngôi Kim luân, chỉ được làm vua Ngân luân làm chủ ba thiên hạ, sống một muôn tuổi. Vua Kiên Niệm làm áo giáp sống năm ngàn tuổi, được làm vua Đồng luân làm chủ hai thiên hạ, làm chủ phương Tây Nam. Vua Hỷ Sát sống hai ngàn năm trăm tuổi được ngôi vua Thiết Luân làm chủ thiên hạ ở phía Nam. Vua ấy có Thái tử làm ác nên chỉ sống có một ngàn tuổi. Người xưa bị chín bệnh là nóng lạnh đói khát sinh già bệnh chết. Bà-la-môn vì sát sinh cúng tế nên sinh ra bốn trăm linh bốn bệnh. Từ vua Sư Tử Niệm tuổi thọ của người càng giảm, sống một trăm hai mươi tuổi. Từ sau vua Sư Tử Niệm là vua Sư Tử Ý... có tám mươi bốn vị vua, tuổi thọ của người giảm xuống chỉ còn tám mươi, bảy mươi, sáu mươi, năm mươi, ba mươi, hai mươi, mười tuổi. Sau, vua Sư Tử Hợp Xa có người con tên là Bạch Tịnh, là cha của Bồ-tát. Tính ra thân Bồ-tát trước sau có tám vạn bốn ngàn vua Già-ca-việt.

Già-ca-việt, tiếng nhà Tề gọi là Phi Hành Hoàng đế, tức là kinh Trường A-hàm và Luật Đàm Vô Đức gọi là vua Chuyển Luân (đã kể số đời vua Chuyển Luân trước đây rất rõ). Ở đây chỉ ghi tóm tắt sợ khó tìm.

Nếu y theo toàn kinh thì phải lấy kinh A-hàm làm chánh. Đại Cù-đàm là dòng họ thuần thực. Kinh Đại Phương Tiện nói: vua Bạch Tịnh nhiều kiếp đến nay đều thường nối ngôi làm vua Chuyển Luân. Gần ba đời trở lại đây không làm vua Chuyển Luân mà làm vua cõi Diêm-phù-đề.

Tăng Hữu tôi thấy kinh Thập Nhị du không có nói: “Ta nghe”, cũng không có “Phật nói” là do La-hán ghi chú lại. Lại tìm họ Cù-đàm là ở nhiều đời của họ này xa xôi khó biết. Nói về vua Chuyển Luân lược bỏ không đồng khó tìm đầu mối. Song nguồn gốc họ Cù-đàm thì rất rõ ràng nên lược nêu ra.

III. GIA PHẢ VỀ SÁU ĐỜI THỈ TỔ CỦA DÒNG HỌ THÍCH CA

(Xuất xứ từ kinh Trường A-hàm)

Thời quá khứ có vua tên Ý-ma, Luật Đàm-vô-đức gọi là Cổ-sư - ma. Luật Di-sa tắc nói Uất-ma-nhất-y-uất, ba âm này gần nhau, lấy âm mà suy thì trộm nói Ý-ma là chánh, còn Cổ-Ý thì chỉ là giống, nên nói chữ Cổ là viết nhầm.

Vua Ý-ma có bốn người con, thứ nhất là Diện Quang, thứ hai là Tượng Thực, thứ ba là Lộ Chỉ, thứ bốn là Trang Nghiêm. Bốn người con này có phạm chút tội nhỏ, vua bèn đuổi ra khỏi nước. Bốn người bèn đến ở cạnh núi Tuyết dưới rừng cây trực. Mẹ của họ và gia thuộc đều rất thương nhớ bèn họp lại bàn luận rồi cùng đến chỗ vua Ý-ma thưa rằng: Đại vương nên biết bốn con và xa cách nhau đã lâu, nay muốn đến thăm viếng. Vua bảo muốn đến thì tùy ý. Lúc đó, mẹ và quyến thuộc cùng đến chỗ các con trong rừng cây Trực ở núi Tuyết. Lúc đó, bà mẹ bèn cưới vợ cho các con. Sau, vua Ý-ma nghe bốn con sinh được các cháu đẹp đẽ. Vua rất vui mừng bảo rằng: Đây thật là con cháu dòng họ Thích có thể tự lập. Do đó mà có dòng họ Thích.

Thích, đời Tề dịch là Năng. Kinh Thụy Ứng Bản Khởi cũng nói: Thích-ca là năng hiểu biết. Đây là đồng với bốn người con đều nhân lấy tài năng làm họ. Ở dưới rừng cây Trực nên gọi là Thích, tiếng Hồ (Phạm) cũng dịch Trực là Thích. Ở Thiên-trúc một tiếng gồm nhiều nghĩa, đây là loại tiếng này. Vua Ý-ma là người đầu tiên mang họ Thích.

Di-sa-tắc nói: Ở thời quá khứ có vua tên là Uất-ma có bốn người con, thứ nhất là Chiếu Mục, thứ hai là Thông Mục, thứ ba là Điều Phục Tượng, thứ bốn là Ni-lâu. Đều rất thông minh và có oai đức lớn. Bà Hoàng phi thứ nhất có con tên là Trường Sinh, hình dung xấu xí, mọi người đều xem thường. Bà mẹ nghĩ rằng con ta tuy lớn mà tài năng

không bằng người, nhưng cả bốn người con kia đều có oai đức, đều nối ngôi trị nước. Làm cách nào để cơ nghiệp của con ta được vững chắc, bền lập phương tiện là tự trang điểm đẹp đẽ, nhân lúc vua vui vẻ mà đến gần. Vua hỏi có ý muốn gì, nếu làm được thì ta không từ chối. Bèn thưa rằng: bốn đứa con đều có oai đức và thông minh tài trí. Con thiếp tuy lớn, tánh dữ hình xấu, việc nối ngôi của con thiếp ắt khó được. Vậy nếu bệ hạ đuổi bốn người con kia ra khỏi thành thì lòng thiếp mới an. Vua nói bốn người con kia đều nhân từ hiếu thảo không có lỗi lầm gì làm sao đuổi đi được. Hoàng phi nói: thiếp cực nhọc lo toan việc nhà việc nước, bốn người con kia oai vệ, dân chúng, đều qui phục, đã lập bè đảng, một khi sớm tranh ngôi thì sẽ giết nhau nước nhà sẽ thuộc về người khác. Xin vua suy tính kỹ, không phải vì một người con riêng. Vua bảo Phi nói phải, ta tự biết mình phải làm gì. Liền gọi bốn người con bảo rằng: Các con có lỗi với ta, ta không muốn thấy các con phải chết. Vậy hãy ra khỏi nước mà tự sống, không nên dòm ngó ngôi vua, sau sẽ hối hận. Bốn người con vâng lệnh sửa soạn hành lý ra đi. Bấy giờ, người mẹ và các chị em ruột biết không lỗi mà bị đuổi đi, bèn cùng dắt nhau ra đi, các lực sĩ dân chúng cùng xin theo rất đông, cùng đến phía Bắc núi Tuyết. Nơi đây đất đai rộng rãi và phì nhiêu. Không mấy năm thì thành một nước mạnh giàu có. Sau, vua gọi các con về gặp nhưng đều nói là có lỗi chẳng dám về. Vua bèn than con ta có tài năng, do đó mà có dòng họ Thích (Thích = năng) - Truyện khác thì nói: nước này có cây Thích-ca rất sum suê. Thầy tướng nói chỗ này sẽ sinh ra vua. Bèn dời bốn người con đến lập quốc. Nên gọi là dòng họ Thích. Tuy không phải kinh nói nhưng cũng ghi thêm vào đây.

Xét rằng: luật nói việc bốn người con thì rất giống với kinh A-hàm, thâm nghĩ: kinh có thêm thắt là do người dịch có châm chước, người trích văn có sở thích riêng, cho nên thường không giống nhau. Cũng như sử sách nhà Hán và sách ngoài có nhiều điểm trái nhau, huống chi là việc cách xa muôn dặm và từ mấy ngàn năm. Người sáng suốt chọn điều tốt mà theo, ngoài văn mà vẫn biết đúng.

Ni-lâu có người con tên là Ô-đầu-la. Ô-đầu-la có người con tên là Cù-đầu-la. Cù-đầu-la có người con tên là Thi-hư-la. Thi-hư-la có bốn người con, một người trong đó là Tịnh Phạn.

Luận Đại Trí Độ nói: xưa có dòng vua tên Sư Tử Giáp có bốn người con, người lớn nhất tên là Tịnh Phạn. Kinh Trường A-hàm và Luật Đàm-vô-đức giống nhau. Chỉ có Di-sa-tắc nói Thi-hư-la có người con là Tịnh Phạn, có thể do truyện chép sai. Nếu theo số đông thì lấy

kinh A-hàm làm chánh. Vua Tịnh Phạn có người con tên là Bồ-tát .

Hữu tôi xét: Theo Phật Định Quang thọ ký thì ghi hiệu là Thích-ca. Vì kế hợp với Huyền Minh nên mượn dòng họ Thích mà giáng sinh. Danh là báo hiệu lúc hình chưa có, Tích là phù hiệu sau khi đã sinh, bèn xuống cõi trời cõi người rất nhiều kiếp.

IV. GIA PHẢ VỀ ĐỨC THÍCH CA TỪ KHI GIÁNG SINH ĐẾN KHI THÀNH PHẬT

(Xuất xứ từ kinh Phổ Diệu, còn gọi Phương Đăng Bản Khởi)

Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất, có sáu mươi sáu ức vị Thiên tử cùng bàn xem Bồ-tát hiện sinh vào dòng họ nào? Có người nói dòng họ Duy-đề nước Ma-kiệt, bà mẹ chân chánh mà cha thì không chân chánh. Còn nước Câu-tát cả cha mẹ dòng họ đều không chân chính. Vua nước Hòa-sa thì không có oai thần, bị người khác sai khiến. Nước Duy-da-ly hạnh bất hòa không thanh tịnh. Còn nước Bát-thọ thì có nhiều đối trá, chí tánh thô bạo, chẳng nên sinh vào nước đó. Lúc đó, có một vị Thiên tử tên là Trạng Anh đến hỏi Bồ-tát rằng: Bồ-tát Nhất Sinh Bồ Xứ sau cùng sẽ sinh vào dòng họ nào. Bồ-tát nói dòng họ nước nào có sáu mươi đức, Nhất sinh bồ xứ sẽ giáng thân vào đó. Nay, trong thành Ca-duy-la-vệ dòng họ Thích mạnh mẽ, đất nước phì nhiêu vui sướng, người dân đông đảo gieo nhiều phước lành, mọi người hòa thuận kính nhường nhau. Tất cả dòng họ Thích đều kính ngưỡng Nhất thừa. Vua Bạch Tịnh thì tánh hạnh nhân hiền, phu nhân thì đẹp đẽ trinh lương, thường giữ thân, miệng, ý vững chắc như kim cương, năm trăm đời trước có làm mẹ Bồ-tát. Nên giáng thân vào thai của bà. Lúc đó, Bồ-tát hỏi Thiên tử nên dùng thân gì mà giáng thai? Có người nói thân Nho đồng, có người nói nên dùng thân Thích Phạm, người khác nói lấy thân mặt trời, mặt trăng hoặc thân chim cánh vàng. Lúc đó, có vị Phạm Thiên tên là Cường Oai từ Tiên Đạo đến bảo các vị trời rằng: Thân voi là bậc nhất, voi trắng sáu ngàn oai thần. Sách Phạm chép thế gian có ba con thú thỏ, ngựa và voi trắng. Thỏ lội qua sông chỉ có một mình, ngựa kéo mạnh hơn nhưng qua sông chẳng biết cạn sâu, chỉ có voi trắng qua sông thì biết đến đáy sông. Thỉnh văn, Duyên giác cũng như thỏ, ngựa tuy qua biển sinh tử mà không biết được gốc pháp. Còn Bồ-tát Đại thừa ví như voi trắng, hiểu rõ ba cõi mười hai duyên khởi vốn là không, cứu hộ tất cả các loài. Bồ-tát đợi hết Đông lạnh, cuối xuân, đến đầu mùa Hạ, lúc này hoa cỏ xinh tươi không quá lạnh không quá nóng, bèn từ cung trời Đâu-suất

hóa thành voi trắng, miệng có sáu ngà, các căn vắng lặng ánh sáng chói lòa, chui vào hông phải của mẹ, Hoàng hậu, thơm tho sạch đẹp, ngủ vừa thức dậy, thấy voi trắng chui vào hông thì thân tâm an ổn vui vẻ.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Bồ-tát hiện thân ngồi trên voi trắng, đầu đội mũ mặt trời sáng lòa. Kinh Tu Hành Bản khởi nói: phu nhân nằm mộng thấy trong hư không có người ngồi voi trắng chiếu sáng khắp thiên hạ, bèn đến dưới cây Vô ưu. Kinh Đại Hoa Nghiêm nói khi Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất-đà giáng thần thì trong rừng có mười tướng lành:

- 1/ Bỗng nhiên rộng rãi
- 2/ Đất đá biến thành kim cương
- 3/ Cây báu sắp thành hàng
- 4/ Nước trầm hương, bột thơm các thứ trang nghiêm
- 5/ Tràng hoa đầy khắp
- 6/ Nước báu tuôn chảy
- 7/ Ao có hoa đẹp
- 8/ Trời rồng, dạ-xoa chấp tay đến hầu
- 9/ Thiên nữ chấp tay cung kính
- 10/ Tất cả Chư Phật mười phương đều phát ra ánh sáng chiếu khắp

khu rừng Phật thọ sinh.

Hoàng hậu sai người hầu báo tin cho vua Bạch Tịnh. Vua nghe tin rất vui mừng bèn đến dưới cây Vô Ưu chúa, nghĩ nên để Hoàng hậu ở nơi nào. Lúc đó, trời Đế-thích và trời Hóa Tự Tại đều lên cung trời, đem hoa hương âm nhạc hay ho đến cúng dường. Hoàng hậu thân nhẹ nhàng không nghĩ đến ba độc. Nếu có người bệnh về thân tâm, xin Hoàng hậu xoa đầu thì các bệnh liền hết. Bồ-tát ở trong thai mười tháng dạy bảo các vị trời, nhân dân, trong ba mươi sáu năm, lập ra Thỉnh văn và các Đại thừa. Bồ-tát khi sinh ra có ba mươi hai điềm lành:

- 1/ Cây sau vườn tự nhiên có trái
- 2/ Ao mọc ra hoa sen xanh, lớn như bánh xe
- 3/ Cây khô mọc ra hoa lá
- 4/ Thiên thần kéo xe bảy báu đến
- 5/ Kho báu trong lòng đất xuất hiện
- 6/ Các mùi thơm nồng nặc xa gần
- 7/ Năm trăm con sư tử ở núi Tuyết về ở trước cửa thành
- 8/ Voi trắng về ở trước điện vua
- 9/ Trời mưa nhẹ nước thơm

10/ Trong cung vua có trăm thức ăn ngon chiêu đãi những người đói khát - Với ba mươi hai tướng ai nấy đều khen ngợi việc chưa từng

có.

Khi Hoàng hậu sắp sinh có ý muốn đến vườn hoa thì mây kết thành xe báu, thể nữ vây quanh cùng đến dưới cây vô ưu. Hoàng hậu ngồi giường sứ tử, sáu phương rung chuyển ba ngàn cõi nước. Bốn vị Thiên Vương kéo xe Hoàng hậu, Phạm thiên dẫn đường đi trước, khi đến dưới cây thì cây chìa cành ra cho Hoàng hậu. Trăm ngàn vị trời đều vui mừng tung hoa. Khi ấy, Bồ-tát từ hông phải bước ra.

Kinh Phật Sở Hành Tán nói: vua Ưu-lưu thì sinh ở vế, vua Ty-thâu thì sinh ở tay, vua Mạn-đà thì sinh ở đỉnh đầu, vua Già-xoa thì sinh ở nách. Bồ-tát thì cũng thế từ hông phải mà sinh. Kinh Đại Thiện Quyền chép: Bồ-tát phát ý có thể từ trời Đâu-suất, không do bào thai trong giây phút thì thành Chánh giác. Nhưng sợ người nghi từ đâu biến hóa đến mà không chịu nghe nhận pháp Ngài, cho nên hóa hiện cũng ở trong thai. Mọi người bảo Hoàng hậu sinh Bồ-tát cũng có đau đớn, muốn hiện an ổn, bà bèn đến vịn cây thì Bồ-tát sinh ra. Ấy là vì Bồ-tát khéo dùng phương tiện. Bỗng nhiên hiện thân trên hoa sen báu mà bước đi bảy bước, nói tiếng Phạm rằng: “trên cõi trời, dưới thế gian chỉ có ta là tôn quý nhất”.

Kinh Đại Thiện Quyền nói: Bồ-tát đi trên đất bảy bước mà không đi tám bước là nêu bảy giác ý của bậc chánh sĩ. Đưa tay lên mà nói: ta ở đời nếu không hiện điềm này, ai nấy đều tự tôn thì ngoại đạo phạm chí phải đọa đường ác, đây là khéo thực hành phương tiện. Trời mưa hương thơm, chín rồng ở trên phun nước xuống tắm gội Bồ-tát.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Phạm Thích đứng hầu ở dưới, Tứ Thiên Vương ẵm Bồ-tát để trên, Tứ Thiên Vương ẵm Bồ-tát để trên ghế vàng. Kinh Tu Hành Bản Khởi nói: anh em Long vương bên trái thì mưa nước ấm, bên phải thì mưa nước lạnh. Phạm Thích dùng áo trời mặc cho Ngài. Năm trăm kho báu cùng lúc xuất hiện. Phạm Chí xem bói khắp khen muôn năm, liền đặt tên cho Thái tử là Tất-đạt, tiếng Hán gọi là Tài Cát. Năm ngàn thanh y đều sanh ra lực sĩ. Ngựa trắng sinh con lông trắng như tuyết, dê dê con đẹp, năm ngàn ngọc nữ đều đến hầu. Kinh Tu Hành Bản Khởi nói: Ở trong nước tám vạn bốn ngàn vị Trưởng giả đều sinh con trai, tám vạn bốn ngàn ngựa hay đều sinh con một màu lông toàn trắng, lông đuôi để xổ hạt nên gọi là kiền-đặc. Người nài ngựa tên là Xiển-đặc. Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: người hầu tên Xa-nặc, ngựa tên Kiền-trắc.

Bồ-tát sinh được bảy ngày thì mẹ mất. Vì sao? Vì Bồ-tát xét mẹ sắp mất nên mới đến hạ sinh. Khi có thai Bồ-tát thì các vị trời cúng

duờng thức ăn của cõi trời nên không ăn thức ăn của thế gian nữa. Vốn phước phải như thế, Chư Phật xưa nay cũng đều như vậy. Thái tử sanh được bảy ngày thì mẹ mất được sinh lên cung trời Đao-lợi để hưởng phước. Có năm muôn vị Phạm Thiên đều cầm bình báu, và hai muôn người vợ ma cầm sợi báu để hầu mẹ Bồ-tát.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Bồ-tát vốn biết Đức của Mẹ không kham nhận được lễ ấy nên nhân lúc mẹ sắp mất mà đến gá sinh. Kinh Trường A-hàm nói: Phật Tỳ-bà-thi giáng thần vào thai mẹ, chuyên niệm bất loạn, an vui không sợ, thân mẹ chết rồi thì liền được sinh lên cõi trời Đao-lợi, đây là pháp thường hằng - Kinh Đại Thiện Quyền nói: sau khi sinh được bảy ngày thì mẹ mất, vì có phước nên sinh lên cõi trời, chẳng phải lỗi của Bồ-tát. Trước ở cung Đâu suất thấy biết Hoàng hậu Ma-da sắp mất chỉ còn có mười tháng bảy ngày nên mới giáng thần thọ sinh, ấy là Bồ-tát khéo léo phương tiện. Có người nói Thái tử tuổi nhỏ ai có khả năng nuôi dưỡng, chỉ có Đại Ái Đạo mới có khả năng nuôi lớn mà thôi. Đại Ái Đạo là dì của Thái tử, vốn thanh tịnh không có chồng con. Lúc đó, vua Bạch Tịnh mời Đại Ái Đạo đến nuôi dưỡng- Các quan tâu vua rằng: nghe ở núi Tuyết có tiên Phạm Chí tên là A-di-đầu, học rộng biết tướng pháp. Vua rất vui mừng bèn ngồi voi trắng đến chỗ A-di-đầu. Đạo Nhân khoác áo lông xem tướng Thái tử thấy có ba mươi hai tướng thân thể màu vàng đỉnh đầu có nhục kế, tóc màu xanh biếc, giữa hai đầu chân mày có sợi lông trắng, cổ có vòng sáng, mắt xanh, trên dưới đều đầy đặn, miệng có bốn mươi răng trắng đều bằng khít, hàm rộng, lưỡi dài, ngực sư tử, thân ngay ngắn, cánh tay ngón tay dài, mặt dưới chân bằng, gót đầy, bàn tay đầy mềm, dưới lòng bàn chân có hình bánh xe ngàn căm. Có mã âm tàng, chân nai, xương như móc xích, lông xoắn về bên phải, mỗi lỗ chân lông có một sợi lông, da mềm mại không dính bụi nước, ngực có chữ muôn. Tiên A-di-đầu thấy thế than thở, khóc lóc chẳng nói nên lời. Vua kinh hoàng hỏi có điềm chẳng lành chăng? Vị Tiên đáp rất tốt, không có gì bất lợi. Mừng cho Đại vương sinh được Thần nhân. Hôm qua trời đất rung chuyển vì việc này. Theo tướng pháp của tôi, vua sinh con có ba mươi hai tướng nếu ở tại gia thì làm vua Chuyển Luân, bảy báu tự đến. Nếu bỏ ngôi vua xuất gia thì tự nhiên thành Phật. Tôi tiếc rằng tuổi đã xế chiều, sau này không được gặp Phật, nên tự buồn khóc. Vua Tịnh Phạn bèn xây cung điện ba mùa, chọn năm trăm kỹ nữ toàn người đẹp có tài giỏi, thay nhau hầu hạ. Vua bảo Đại Ái Đạo ẵm Thái tử đến đền tế Trời. Thái tử ở đó cười nói vui vẻ, khi bước vào đền thì tất cả các tượng thần đều đứng dậy lạy Bồ-tát.

Thái tử lên bảy tuổi, dòng họ Thích đều theo ngài xe dê đến chỗ thầy dạy học. Thầy tên là Tuyền Hữu. Bồ-tát tay cầm bút vàng, giấy chiên đàn viết chữ trên bàn minh châu, hỏi thầy Tuyền Hữu nay thầy dạy con sách nào? Thầy đáp: dạy cho Phạm Khư Lưu. Bồ-tát hỏi: sách lạ có sáu mươi bốn thứ, nay sao thầy nói có hai thứ. Thầy hỏi: đều có tên gọi là gì? Đáp: sách Phạm, sách Khư Lưu, sách Hộ Chúng, sách Tật Kiên, sách Long Quỷ, sách Kiên-tra-hòa, sách A-tu-luân, sách Lộ-luân, sách Thiên Phúc, sách Chuyển Số, sách Chuyển Nhãn, sách Quán Không, sách Nhiếp Thủ, trong sáu mươi bốn sách này lấy gì dạy nhau? Lúc đó thầy vui mừng nói kệ khen Bồ-tát. Vì các đồng tử, phân biệt từng điều một, các chữ gốc ngọn, khuyên phát Đạo ý Chánh Chân Vô Thượng.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Lúc đó, cách Thánh đã lâu bèn viết hai chữ đem hỏi thầy, thầy không hiểu bèn khơi dậy chí của Ngài.

Lúc đó, các Trưởng giả lực sĩ dòng họ Thích tâu với vua Bạch Tịnh rằng: nếu Thái tử thành Phật thì dứt mất giống Phật? Vua đáp: Phải cưới Vương nữ làm vợ Thái tử. Bồ-tát nghĩ rằng: ta chẳng vì tham dục ở trời Đâu-suất mà đến đây dùng quyền phương tiện để thử xem. Bèn sai thợ giỏi làm tượng vàng đề chữ rằng cô gái nào có đức nghĩa như ta lúc ban đầu thì sẽ cưới làm vợ. Lúc đó, vua Bạch Tịnh bảo: Hữu Phạm Chí vào nước Ca-di-vệ tìm kiếm khắp nơi. Phạm Chí thấy một ngọc nữ xinh đẹp như hoa sen. Vua hỏi: con gái của ai? Phạm Chí đáp: là con của dòng họ Thích Chấp Tượng. Vua nói: để tự nàng chọn. Bèn mời người đẹp đến giảng đường. Khi ấy, cô gái Câu-di đến chỗ Bồ-tát, ngắm nhìn Bồ-tát không nháy mắt. Bồ-tát mỉm cười, cầm bảo anh tặng Câu-di, nàng đáp “thiếp không thích vật báu, chỉ dùng công đức trang nghiêm. Vua sai Phạm Chí đến xin cưới cô gái ấy làm vợ. Họ Thích Chấp Tượng nói tánh ta thích người có tài nghệ mới gả. Vua hỏi Bồ-tát có thi tài được chăng? Bồ-tát đáp: được. Vua bèn ra lệnh khắp nước giống trống khua chiêng thông báo bảy ngày nữa Thái tử thi tài. Người nào có tài đều đến thi, ai thắng sẽ gả công chúa cho. Do đó, Điều-đạt tay phải dắt voi tay trái đánh chết. Nan-đà thì ra cửa thành kéo thân voi chết đẹp qua bên đường. Bồ-tát ra khỏi cửa thành nói: để thân voi chết ở đây hôi thối lắm. Bèn đưa tay phải nâng thân voi quăng ra ngoài thành. Lúc đó, quan Đại thần là Viêm Quang có tài tính toán thuật thuật bậc nhất thì nói toán thuật cũng không ai bằng Bồ-tát. Các loại cây cỏ, từng giọt nước, mỗi thứ đều biết. Các thứ cờ vây, Xu Bồ, Lục Bác, Thiên Văn, Địa lý, tám muôn thuật lạ tất cả đều rành nhưng cũng không bằng Bồ-tát. Điều-đạt và Nan-đà muốn đánh nhau, Bồ-tát thương xót nhắc thân Điều-đạt

hất lên hư không quay ba vòng rồi rớt xuống nhưng không đau. Vua và dòng họ Thích muốn thi bắn tên. Điều-đạt để chiếc trống cách xa bốn mươi dặm, Nan-đà để xa sáu mươi dặm, Bồ-tát thì để xa một trăm dặm. Điều-đạt bắn đến trống thứ bốn mươi thì không qua được nữa, Nan-đà cũng chỉ bắn đến trống thứ sáu mươi thôi. Bồ-tát giương cung thì cung liền gãy. Hỏi: có cung khác để tôi dùng chăng? Vua nói: Tổ phụ ta có một cây cung kỳ lạ chưa ai bắn được, hiện để tại đền trời, sẽ mang đến. Tất cả dòng họ Thích đều không giương nổi cung. Bồ-tát thử kéo dây cung buông ra thì tiếng nghe vang khắp thành. Lấp tên vào thì bắn lủng đến chiếc trống cách xa một trăm dặm, mũi tên chui vào lòng đất khiến suối nước chảy ra. Trong núi Thiết vi cả ba ngàn cõi Tam Thiên đều rung chuyển. Tất cả dòng họ Thích quá lạ cho là chưa từng có. Bấy giờ, dòng họ Thích Chấp Trượng bèn gả con gái Câu-di cho Bồ-tát làm vợ. Thuận theo thói đời Bồ-tát cũng giả hiện tướng đùa vui.

Kinh Tu Hành Bản Khởi nói: Năm Thái tử mười bảy tuổi. Vua chọn nhiều cô gái đẹp nổi tiếng đều không vừa ý. Có một nước nhỏ tên Tu-ba-phát, Hán dịch là Thiện Giác có con gái tên là Câu-di rất đẹp, tám nước đến cầu hôn mà không được. Vua Bạch Tịnh mời đến bảo rằng: ta cưới con gái Ngài cho Thái tử. Thiện Giác buồn lo nếu không nhận lời thì nước sẽ bị đánh chiếm, nếu chấp thuận thì tám nước kia kết oán. Cô gái thưa với vua Bạch Tịnh rằng: ai thi tài giỏi nhất nước thì tôi sẽ làm vợ người ấy. Vua bèn ra lệnh cho các quan cùng ra hý trường. Thái tử ném voi và bắn trúng núi Thiết vi, Thiện Giác bèn đưa con gái đến cung Thái tử.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Năm Thái tử mười bảy tuổi. Vua chọn vợ cho có cả ngàn người, cuối cùng có một cô gái tên là Câu-di xinh đẹp bậc nhất, lễ nghi đầy đủ. Đó là cô gái bán hoa đời trước. Thái tử cưới về nhưng đã lâu không tiếp xúc. Người vợ có dục tình muốn gần gũi, Thái tử nói: thường có hoa đẹp đặt giữa ta và nàng cùng nhìn nhau chẳng tốt hay sao? Câu-di liền sắm đủ hoa đẹp và muốn gần. Thái tử bảo: Hoa này làm dơ bản giường chiếu. Sau đó bảo rằng: có áo lót mình đặt ở đây, hai người cùng nhìn thấy chẳng tốt hay sao? Người vợ sắm đủ áo lót nhưng cũng có ý muốn gần. Thái tử nói: người như uest sẽ làm dơ áo lót này. Người vợ chẳng dám gần gũi. Các thị nữ đều nghi là Thái tử là người bất năng nam. Thái tử chỉ tay vào bụng vợ bảo sáu năm sau sẽ sinh con trai, vì người vợ đã có mang.

Kinh Đại Thiện Quyển nói: Vì sao Bồ-tát mà có vợ? Bồ-tát vô dục nhưng thị hiện có vợ con để ngăn ngừa người nghi rằng Bồ-tát chẳng

phải đàn ông hay bị thiên, cho nên cưới vợ là Câu-di dòng họ Thích. La-vân thì ở trên cõi trời qua đời mà biến hóa xuống, không do cha mẹ tạo ra. Ấy là do bốn nguyên của Bồ-tát mà được như thế.

Lúc đó, vua Bạch Tịnh nghĩ rằng: Thái tử muốn dạo chơi, bèn ra lệnh sửa sang dọn dẹp đường phố chớ để Thái tử thấy việc bất tịnh mà không vừa ý. Lúc đó, Thái tử ra cửa thành Đông. Do oai thần của Bồ-tát lập ra mà các vị trời hóa thành người già tóc bạc răng rụng, mắt mờ tai điếc, chống gậy mà đi. Bồ-tát biết mà hỏi rằng: đây là ai? Người hầu thưa: đây là người già. Bồ-tát nói mạng người ngắn ngủi cũng như dòng thác đổ, chẳng trở lại được. Không chỉ riêng người này mà cả thiên hạ đều như thế. Rồi trở về cung thương xót khắp mười phương. Bồ-tát lại ra cửa thành nam, giữa đường gặp một người bệnh, mình mẩy gầy đét, nước trong bụng chảy ra, nằm bên vệ đường. Người hầu thưa: đây là người bệnh, mạng sống chỉ còn chốc lát. Bồ-tát nói: Muôn vật vô thường có thân thì có khổ, ta cũng phải như thế. Rồi trở về cung. Sau lại dạo chơi cửa thành Tây, thấy một người chết, bà con ngồi cạnh khóc lóc thảm thiết. Bồ-tát hỏi người này là ai? Người hầu đáp: đây là người chết. Người có sinh ra thì phải có chết, cũng như mùa xuân phải có mùa đông, người và vật một thứ nếu không sinh ra thì không chết. Bồ-tát nói hễ người chết thì rất đau đớn, là nơi tinh thần nương vào đó. Ta thấy người chết cơ thể tan hoại mà tinh thần không mất. Ta chẳng thể lấy cái chết mà thọ sinh qua lại năm đường, cực nhọc tinh thần. Rồi liền trở về cung. Hôm khác, lại ra cửa thành Bắc thì thấy một vị Sa-môn y phục ngay ngắn, tay ôm bình bát. Bồ-tát hỏi: đây là ai. Người hầu thưa: đây là Tỳ-kheo vì bỏ tình dục, các điều nhơ khó dính mắc, sạch như không, từ tâm thương xót tất cả, muốn độ mười phương. Bồ-tát nói: Lành thay, chỉ đây là hợp với ý ta. Bồ-tát thầm nghĩ: Ta chẳng từ biệt vua cha mà lên đi xuất gia. Lúc đó, đêm yên ắng, Bồ-tát vào cung điện vua, ánh sáng chiếu gần xa. Cha vừa thức giấc, bèn thưa rằng: các trời khuyến con nên đi xuất gia. Vua cha buồn rầu, con muốn điều gì? Lúc nào trở về? Bồ-tát nói: muốn được bốn điều: Một là không già, hai là không bệnh, ba là không chết, bốn là không chia lìa. Nếu cha cho bốn điều ấy thì con sẽ không xuất gia. Vua nghe càng buồn. Bốn điều mong này xưa nay chưa hề có được. Sáng hôm sau, vua liền ra lệnh năm trăm người lực sĩ ngày đêm hầu hạ canh giữ Bồ-tát, bốn cửa thành khi đóng mở thì tiếng vang xa bốn mươi dặm. Lúc đó, vào lúc nửa đêm, Bồ-tát thấy các kỹ nữ thân thể bày ra như cây chuối, đầy nước mũi nước mắt, đờn sáo bỏ ngang dọc. Nhìn vợ thì thấy có đủ hình thể nhưng nào tủy

tim gan phổi ruột do lớp da bọc bên ngoài, bên trong hôi thúi, chỉ tạt vào nhau chẳng được bao lâu. Ba cõi không chỗ nương cậy, chỉ có Đạo là chỗ nương nhờ. Các tầng trời cõi dục đứng trên hư không, có vị Thiên tử bạch Bồ-tát rằng: giờ khắc đã đến, sao (mai) vừa mọc. Bèn gọi Xa-nặc sửa soạn ngựa kiền-trắc. Nói xong thì Tứ Thiên Vương cùng vô số duyệt-xoa rồng v.v... đều mặc áo giáp từ bốn phương nhóm họp đến, cúi đầu lạy Bồ-tát. Trong thành nam nữ đều ngủ mê, các loài chim công cũng đều ngủ mê.

Kinh Tu Hành Bản Khởi nói: các vị trời nói: Thái tử mau nên đi, sợ bị giữ lại. Bèn mời Ô-tô-mạn, Hán dịch là thần ngủ mê, vừa đến thì mọi người trong cung đều ngủ mê. Xa-nặc lo lắng cửa thành đóng rồi ai mở ra được. Các quỷ thần A-tu-luân v.v... bèn đến mở cửa, bốn vị Thần nâng chân ngựa, Thiên-đế dẫn đầu, phát ra ánh sáng thanh tịnh rực rỡ đưa đến cây Phật. Đến sáng, Câu-di thức dậy không thấy Thái tử liền gieo mình xuống đất, than khóc rằng nay Thái tử bỏ ta mà đi đến chỗ nào?

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Vua tự đến ruộng lúa, từ xa thấy Thái tử ngồi dưới tàng cây. Vua sững sốt như người ngủ mới thức, sợ sệt xuống ngựa đánh lễ. Thái tử lạy nói: nay chính là con, Đại vương sao uổng công đến đây, khi đắc Đạo rồi con sẽ trở về, không quên lời thề xưa. Bồ-tát cởi áo báu giao cho Xa-nặc về thưa với vua cha và Xá-di “nếu thành Chánh giác thì sẽ trở về”. Xa-nặc khóc như mưa, ngựa trắng quì xuống đất liếm chân Bồ-tát. Vua thấy Xa-nặc đem áo báu và ngựa trắng trở về mà không thấy Thái tử thì gieo mình xuống đất, bảo: con ta giờ đây sao đến nỗi như thế! Câu-di buồn khóc ôm cổ ngựa trắng hỏi Thái tử cõi người sao chỉ một mình người trở về. Vua nghĩ Bồ-tát chẳng bỏ ý muốn, bèn bảo khắp các Đại thần dắt con trai, ẵm cháu đến cùng đùa vui, bảo: ta có một con trai bỏ ta đi vào núi, nay chọn con cháu các người năm người theo hầu Thái tử. Nếu bỏ về nửa chừng ta sẽ giết chết cả họ. Năm người đuổi theo mà không kịp. Bèn nghĩ thôi thì làm người ẩn dật, trở về sẽ bị giết cả họ, ở đây rau quả nước suối không thiếu. Bồ-tát muốn làm Sa-môn bèn vào rừng sâu. Thiên Vương cầm dao cạo tóc, Đế-thích nhận lấy tóc, liền thành Sa-môn, nhục kế hiện ra. Kinh Đại Thiện Quyền nói: Bồ-tát tự cạo tóc, các trời rồng thần không nhìn thấy được đỉnh hống chi là cạo tóc. Bồ-tát nghĩ vua Bạch Tịnh nghe ai cạo tóc con mình chắc chắn sẽ nổi giận. Nếu nghe con tự cạo thì sẽ im lặng, đó là phương tiện. Bồ-tát đến bờ sông Ni-liên, ở chỗ vắng vẻ mà suy nghĩ tư suốt sáu năm, tu các hạnh khổ, ngày ăn một hạt mè, hạt gạo,

ngồi kiết già không nghiêng ngã. Mưa lớn sấm chớp mùa đông mùa hạ vẫn ngồi yên, không hề lấy tay che chắn. Mọi người lấy làm lạ lấy cổ chọc vào mũi vào tai cũng không động.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Bồ-tát lấy cỏ trái đất, chấp tay nhắm mắt tự thệ rằng: dầu ta thịt xương rả nát, nếu không thành Phật thì không bao giờ đứng dậy. Thiên thần dâng thức ăn, Bồ-tát chẳng nhận. Trời khiến chung quanh tự nhiên có cháo sữa, mà ngày chỉ ăn một hạt mè, hạt gạo để nối tiếp tinh khí mà ngồi suốt sáu năm. Kinh Quán Phật Tam-muội nói: ngồi dưới cây thân hình gầy ốm, chỉ có ánh sáng màu vàng càng hiem rõ, xương gân chống đỡ nhau. Sau sáu năm tâm tự nghĩ rằng nay đem thân ốm gầy đến cây Phật, đời sau sẽ có người cho rằng do đói mà được Đạo. Bèn ăn uống lại để thân thể bình phục, sau mới thành Phật. Lúc đó, có con gái của vị Trưởng giả đã có chồng sinh con trai, lòng rất vui mừng có nuôi bò để lấy sữa, đã chọn sữa ngon nấu cháo để cúng Thần. Cô gái hầu vào rừng thấy Phật ngồi, không biết là vị thần nào, bèn về thưa lại rằng: Có thần ngồi dưới gốc cây dáng vẻ oai nghiêm đẹp lạ. Cô gái vui mừng đến múc sữa từ nôi ra thì cháo sữa văng cao hơn trượng không thể lấy được, cô gái lấy làm lạ thì trên hư không có tiếng nói rằng: Có Đại Bồ-tát đã từ đứng dậy khỏi chỗ ngồi, nhà người có nguyện mau đem cháo đến cúng dường trước, sẽ thành Chánh giác. Cô gái nghe tiếng các vị trời nói bèn múc sữa đầy bát vàng. Bồ-tát ở bên sông Ni-liên dùng thần thông xuống sông tắm gội. Trời Đâu-suất dâng ca sa cõi trời cho Bồ-tát mặc vào đứng bên sông Ni-liên, cô gái con Trưởng giả dâng cháo sữa rồi lạy dưới chân. Bồ-tát cùng cháo sữa xong biết khí lực đầy đủ. Đến chỗ cây Phật ở bên đường, có một người tên là Cát Tường có cổ xanh mềm mại không rời. Bồ-tát đến nói ta muốn dùng cỏ này. Vừa trái cỏ ngồi thì mặt đất rung chuyển. Các vị trời hóa thành tám vạn cây Phật, có tòa sư tử, có cây cao tám ngàn dặm hoặc bốn ngàn dặm. Mỗi vị trời đều thầm mong Phật ngồi trên tòa mình mà không ngồi trên tòa khác. Chúng sinh thấp kém phước mỏng thì thấy thân Bồ-tát ngồi trên nệm cỏ. Bồ-tát ngồi xong bèn nghĩ ma Ba-tuần rất tôn quý, nay ta thành Vô Thượng Chánh Giác, sẽ cùng đến đây mà hàng phục nhiếp hóa ta, bấy giờ bèn khởi chúng sinh ba cõi. Lúc đó, Bồ-tát ngồi dưới cây Phật.

Kinh Thọ Thai nói: ngồi dưới cây Diêm-phù ba mươi tám ngày nhìn cây mà suy nghĩ, cảm động trời đất đều rung chuyển sáu cách, phát ra ánh sáng rực rỡ, bao trùm các cung điện ma. Lúc đó, ma Ba-tuần đang nằm ngủ mộng thấy ba mươi hai thứ thần biến, cung điện tối đen

dơ uest, rơi vào đường tà. Nước ao khô cạn, các nhạc khí bể nát, đầu các quỷ Duyệt-xoa đều rơi xuống đất. Các vị trời bỏ đi không nghe lời dạy. Thức dậy vô cùng sợ sệt bèn nhóm họp các Đại thần và binh chúng, kể lại điềm mộng, hỏi làm cách nào để đối phó. Quỷ bèn triệu tập ngàn người con, nhưng hết năm trăm người đã tin theo Bồ-tát, chỉ còn năm trăm người con vẫn còn hung ác nghe theo lời ma. Ma vương rồi ruốt bảo bốn cô con gái: 1/ Dục Phi, 2/ Duyệt Bỉ, 3/ Khoái Quán, 4/ Kiến Trùng. Các con hãy đến chỗ hấn ta mà mê hoặc phá rối. Các cô con gái liền đến chỗ Bồ-tát nói ngọt làm nũng, liếc mắt tình tứ, lộ bày đùi ngực, làm các tiếng chim kêu. Ma nữ rất khéo mê hoặc dụ dỗ rằng: chúng tôi đang ở tuổi xuân thì đẹp hơn ngọc nữ, nguyện sớm tối luôn hầu hạ Ngài. Bồ-tát đáp rằng: các người có phước đời trước nên được hưởng phước trời, thân hình đẹp đẽ nhưng tâm địa xấu xa, chỉ là túi da chứa vật hôi thúi đến đây làm gì? Đi đi ta không cần. Ma nữ bỗng biến thành các cụ già, liền trốn mất. Kinh Quán Phật Tam-muội nói: ma có ba con gái đứa lớn là Duyệt Bỉ, đứa kế là Hỷ Tâm, đứa út là Đa Mị thừa với cha rằng: Chúng con sẽ đến phá rối xin cha chớ lo. Rồi tự trang điểm hơn cả ma hậu gấp ngàn muôn lần, liếc mắt làm nũng đi nhiều quanh Bồ-tát bảy vòng, kính lễ bạch rằng: Thái tử ngày xưa các quan hầu hạ, sao bỏ ngôi trời mà đến ngôi dưới cây này. Chúng tôi là thiên nữ đẹp nhất sáu tầng trời, nay đến đây hầu hạ Thái tử. Chúng tôi rất giỏi xoa bóp nay muốn gần gũi, ngồi lâu dưới cây thân thể mệt mỏi sẽ chết tức khắc, lại ăn các thứ cam lồ đựng trong bình báu, thức ăn cõi trời trăm thứ thơm ngon. Nhưng Thái tử vẫn ngồi im, thân tâm không động. Từ sợi lông trắng giữa hai đầu chân mày phát ra ánh sáng khiến ma nữ tự thấy thân mình máu mủ nhầy nhụa, chín lỗ ứa nước, sinh tạng thực tạng rõ ràng, đầy đầy giòi tửa lúc nhúc chui rúc, cắn hút các tạng v.v... Các ma nữ thấy thế thì ghê tởm nôn ói. Bỗng trên thân bên trái hiện đầu rắn, bên phải hiện đầu chồn, ở giữa là đầu chó, cõng cụ già trên lưng tay ôm thân đứa trẻ chết. Các ma nữ sợ quá bỏ chạy. Cúi đầu nhìn rún thấy thân xấu xí hôi thúi. Lại thấy các con sâu có hình chiếc vòng tay, xúm xít đeo dính mà có rất nhiều miệng sinh ra các độc, cắn hút nữ căn. Các ma nữ thấy vậy tâm rất chua xót như tên bắn vào tim, lủi thủi mà đi. Về than thở trước ma cha. Ma độc càng mạnh bèn nhóm họp bốn bộ mười tám ức chúng, biến thành các loài sư tử, cọp, beo, gấu, khỉ hoặc thú đầu người mình rắn, xô núi phun lửa, sấm chớp bốn bề, tay cầm giáo mác, Bồ-tát từ tâm mảy may không động, mặt mày sáng tươi đẹp đẽ, quân ma chẳng dám đến gần.

Kinh Quán Phật Tam-muội nói: Ma vương giận dữ, ra lệnh sáu tầng trời và tám bộ hãy đến chỗ Cù-đàm. Lúc đó, các quỷ như mây bay đến. Hoặc có các quỷ đầu như đầu trâu, đầu bốn mươi tai, có thêm mũi tên sắt bắn ra khắp nơi. Hoặc có các quỷ đầu như đầu chồn, có mười ngàn mắt, tiếng gầm rống như sấm sét. Quỷ thần đồng trống, các đại tướng quân, v.v... một cổ sáu đầu, bụng có sáu mặt, đầu gối có hai mặt, mình có lông như mũi tên, lắc mình thì bắn vào người, mắt mở đỏ quạch có máu chảy ra, liền vội chạy đến. Ma bảo các quỷ. Cù-đàm là người lành, có thể biết thần chú, phải chống bốn thứ binh hóa binh, bèn hoá thành, bèn hoá thành bốn binh như rừng cây, mới làm sợ hãi được, từ trên hư không xuống bên cây Đạo. Ma lại nghĩ: “Nếu chúng này không hàng phục được Cù-đàm thì hãy lột mũ báu ném xuống đất”. Bèn đến cung điện vua Diêm-la bảo các quỷ rằng: Ngục tốt các người và vua Diêm-la ở ngục A-tỳ, dao kiếm kích vòng lửa, xe lửa, lò than tất cả đều mang đến Diêm-phù-đê. Ma vương thổi còi ra lệnh các binh ma mau hại Cù-đàm. Trên thì sấm sét mưa lửa và hoàn sắt nóng rơi xuống, dao kiếm vũ khí che rợp hư không, tên lửa bắn ra, nhưng không đến gần được Bồ-tát. Khi ấy, Bồ-tát từ giữa hai đầu chân mày phát ra luồng sáng đến địa ngục A-tỳ khiến các người tội thấy sợi lông trắng phun nước, khiến lửa lớn tạm tắt, tự nhớ được tội ác đời trước của mình, tâm được mát mẻ, xưng Nam-mô Phật. Nhờ đó, nhân duyên tạo tội hết, liền được sinh làm người, ma thấy thế liền buồn rầu trở về cung, ánh sáng trắng phát ra soi thẳng đến sáu tầng trời cõi dục, thấy trong lỗ lông trắng có bảy Đức Phật quá khứ đứng trên hoa sen báu. Như thế ánh sáng chiếu đến bảy tầng trời cõi vô sắc, chiếu khắp tất cả như gương pha lê. Tám mươi bốn ngàn thiên nữ thấy thân ma Ba-tuần như cây khô chỉ nhìn Bồ-tát phát ra ánh sáng từ sợi lông trắng. Vô số Thiên tử, thiên nữ đều phát Đạo ý sinh tâm Bồ-đê.

Ma vương từ trước gây khó dễ cho Phật, Bồ-tát dùng năng lực trí tuệ đưa tay vỗ đất, đất liền rung chuyển, ma và cung thuộc ngã nghiêng mà rơi đổ. Hàng phục ma oán xong thì thành chân Chánh giác.

- Hữu tôi xét thấy: pháp thân vô hình, các hữu đã diệt, giác trí không khởi. Muôn vọng động đều lặng yên mà hiện có thác sinh, giảng thần thai hóa là sao? Ấy là nương duyên lớn để ứng tục, dùng năng lực bốn thế để hoằng Từ. Cho nên có thể vận quyền Bát-nhã, dùng thế Thủ-lăng mà hồi linh Đâu-suất, diệu hóa xích trạch, đào huyện chẳng phải ta mà lợi ích do vật, há nói voi có nghĩ bàn mà nói được cái cùng cực. Cho nên vì nhiếp thọ loài chúng sinh mà phải ở ngôi cao, dẹp các

khoe khoang nên thi thố tài ba, dứt hết lưới ái nên bỏ nước vào túi, hiển bày pháp tôn quý nên cây đạo hàng ma, các dấu vết lạ là nhằm trấn áp tục, ứng thể viên thông mà tùy phương biến hiện, pháp thân vắng lặng bất động không hề khởi diệt. Song thói đời quen trệ, cho tích là chân, muốn quán Như lai mà lạc đường càng xa. Cho nên kinh Niết bàn nói: Nếu nói Bồ-tát ở cung vua Bạch Tịnh nhờ cha mẹ sinh và nuôi thân thì đó là ma nói, bởi đó là chứng tích mà mê bản, nếu Bản tích cùng chiếu, quyền thật đều sáng thì xem kinh vô ngại, pháp thân sẽ thấy.

V. GIA PHẢ VỀ ĐIỂM ĐỒNG KHÁC GIỮA DÒNG HỌ THÍCH CA VỚI BẢY ĐỨC PHẬT

(Xuất xứ từ Trường A-hàm)

Phật bảo các Tỳ-kheo ở thời quá khứ cách nay chín mươi một kiếp có Đức Phật tên là Tỳ-bà-thi Như Lai Chí Chân xuất hiện ở đời. Lại ở quá khứ cách nay ba mươi một kiếp có Phật tên là Thi-khí Như Lai xuất hiện ra đời. Lại trong ba mươi một kiếp đó có Đức Phật tên là Tỳ-xá-bà Như lai Chí Chân xuất hiện ở đời. Lại nữa, trong kiếp hiện này có Phật tên là Câu-lâu-tôn, lại tên là Câu-na-hàm, lại tên là Ca-diếp. Nay ta cũng ở trong kiếp hiện mà thành Tối Chánh Giác (tên là Thích-ca)

Trong thời Phật Tỳ-bà-thi con người sống lâu tám muôn tuổi, thời Phật Thi-khí người sống bảy muôn tuổi, thời Phật Tỳ-xá-bà người sống sáu muôn tuổi, thời Phật Câu-lâu-tôn người sống bốn muôn tuổi. Thời Phật Câu-na-hàm người sống ba muôn tuổi, thời Phật Ca-diếp người sống hai muôn tuổi. Nay ta đời người sống một trăm tuổi, ít người hơn, nhiều người giảm, Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi Khí, Phật Tỳ-xá-bà xuất thân từ dòng Sát-lợi, họ là Câu-lợi-nhã. Phật Câu-lâu-tôn, Phật Câu-na-hàm và Phật Ca-diếp thì xuất thân từ dòng Bà-la-môn, họ là Ca-diếp. Còn ta Như lai Chí chân thì thuộc dòng Sát-lợi, họ Cù-đàm.

Phật Tỳ-bà-thi ngồi ở dưới cây Ta-la mà thành Tối Chánh giác. Phật Thi-khí ngồi dưới cây phân-đà-lợi mà thành Tối Chánh giác. Phật Tỳ-xá-bà ngồi dưới cây ba-la mà thành Tối Chánh giác. Phật Câu-lâu-tôn ngồi dưới cây thi-lợi-sa mà thành Tối Chánh giác. Phật Câu-na-hàm ngồi dưới cây ô-tạm Bà-la-môn mà thành Tối Chánh giác. Phật Ca-diếp ngồi dưới cây ni-câu-luật mà thành Tối Chánh giác. Nay ta Như lai Chí Chân ngồi dưới cây bát-đa mà thành Tối Chánh giác.

Tỳ-bà-thi Như lai ba hội nói pháp. Hội thứ nhất đệ tử có mười sáu muôn tám ngàn người (một trăm sáu mươi tám ngàn). Hội thứ hai có

mười muôn người (một trăm ngàn), hội thứ ba đệ tử có tám muôn người (tám mươi ngàn) – Thi-khí Như lai cũng ba hội nói pháp. Hội thứ nhất đệ tử có mười muôn người (một trăm ngàn), hội thứ hai đệ tử có tám muôn người (tám mươi ngàn), hội thứ ba đệ tử có bảy muôn người (bảy mươi ngàn) - Tỳ-xá-bà Như lai có hai hội nói pháp. Hội thứ nhất đệ tử có bảy muôn người (bảy mươi ngàn), hội thứ hai đệ tử có sáu muôn người (sáu mươi ngàn). - Câu-lâu-tôn Như lai có một hội nói pháp, đệ tử có bốn muôn người (bốn mươi ngàn) - Câu-na-hàm Như lai có một hội nói pháp, đệ tử có ba muôn người (ba mươi ngàn)- Ca-diếp Như lai có một hội nói pháp, đệ tử có hai muôn người (hai mươi ngàn), nay ta một hội nói pháp, đệ tử có một ngàn hai trăm năm mươi người.

Phật Tỳ-bà-thi có hai vị đệ tử: một tên Khiên-đồ, hai tên Đề-xá, là bậc nhất trong các đệ tử. Phật Tỳ-bà-thi có hai đệ tử: một tên A-tỳ-phù, hai tên Tam-bà-bà, là bậc nhất trong các đệ tử - Phật tỳ-xá-bà có hai đệ tử: một tên Phù-du, hai tên Uất-đa-ma là bậc nhất trong các đệ tử. Phật Câu-lâu-tôn có hai đệ tử: một là tân Tát-ni, hai tên Tỳ-lâu, là bậc nhất trong các đệ tử. Phật Câu-na-hàm có hai đệ tử: 1/ Thư-bàn-na, 2/ Uất-đa-lâu là bậc nhất trong các đệ tử. Phật Ca-diếp có hai đệ tử: 1/ Đề-xá, 2/ Bà-la-bà là bậc nhất trong các đệ tử. Nay ta có hai đệ tử: một tên Xá-lợi-phất, hai tên Mục-kiền-liên là bậc nhất trong các đệ tử.

Phật Tỳ-bà-thi có vị đệ tử chấp sự tên là Vô Ưu, Phật Thi-khí có vị đệ tử chấp sự tên là Nhẫn Hạnh, Phật Tỳ-xá-bà có vị đệ tử chấp sự tên là Tịch Diệt. Phật Câu-lâu-tôn có vị đệ tử chấp sự tên là Thiện Giác. Phật Câu-na-hàm có đệ tử Chấp sự tên là An Hòa. Phật Ca-diếp có vị đệ tử chấp sự tên là Thiện Hữu, Còn đệ tử chấp sự của ta tên là A-nan.

Phật Tỳ-bà-thi có người con tên là Phương Dung - Phật Thi-khí có người con tên là Vô Lượng. Phật Tỳ-xá-bà có người con tên là Diệt giác, Phật Câu-lâu-tôn có người con tên là Thượng Thắng, Phật Câu-na-hàm có người con tên là Đạo Sư, Phật Ca-diếp có người con tên là thắng Quân, còn ta có người con tên là La-hầu-la.

Phật Tỳ-bà-thi có người cha tên là Bàn-đầu, dòng vua Sát-lợi, mẹ tên là Bàn-đầu-bà-đê, thành vua tên là Bàn-đầu-ba-đê; Phật Thi-khí có cha tên là Minh Tướng, dòng vua Sát-lợi, mẹ tên là Quang Diệu, thành vua tên là Quang Tướng; Phật Tỳ-xá-bà có cha tên là Thiện Đăng, dòng vua Sát-lợi, mẹ tên là Xứng Giới, thành vua tên là Vô Dụ; Phật Câu-lâu-tôn có cha tên là Lễ Đắc, dòng Bà-la-môn, mẹ tên là Thiện Chi, vua tên là An Hòa. Đặt theo tên vua nên tên thành cũng là An

Hòa; Phật Câu-na-hàm có cha tên là Nội Đức, dòng Bà-la-môn, mẹ tên là Thiện Thắng, lúc đó cõi nước tên Thanh Tịnh nên thành cũng tên Thanh Tịnh; Phật Ca-diếp cha tên là Phạm Đức, dòng Bà-la-môn, mẹ tên là Tài Chủ, lúc đó vua tên là Ba-tỳ, thành vua tên là Ba-la-nại; Phật Thích-ca, cha tên là Tịnh Phạn, dòng vua Sát-lợi, mẹ tên là Đại Thanh Tịnh Diệu, thành vua tên là Ca-tỳ-la-vệ.

Kinh Quán Phật Tam-muội nói: Phật Tỳ-bà-thi thân cao sáu mươi do-tuần, có vầng ánh sáng tròn rộng một trăm hai mươi do-tuần. Phật Thi-khí thân cao bốn mươi hai do-tuần, có vầng ánh sáng tròn rộng bốn mươi lăm do-tuần, ánh sáng quanh thân rộng một trăm do-tuần. Phật Tỳ-xá-bà thân cao ba mươi hai do-tuần, vầng ánh sáng tròn rộng bốn mươi hai do-tuần, ánh sáng quanh thân sáu mươi hai do-tuần. Phật Câu-lưu-tôn thân cao hai mươi lăm do-tuần, vầng ánh sáng tròn rộng ba mươi hai do-tuần, ánh sáng quanh thân rộng năm mươi hai do-tuần. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni thân cao hai mươi do-tuần, vầng ánh sáng tròn rộng ba mươi do-tuần, ánh sáng quanh thân rộng bốn mươi do-tuần. Phật Ca-diếp thân cao mười sáu trượng, Phật Thích-ca Mâu-ni thân cao một trượng sáu, vầng ánh sáng rộng bảy tấc, thân Phật đều có màu vàng ròng.

Hữu xét: Bảy Đức Phật nối nhau, hóa Tích đều khác. Pháp thân thì bình đẳng không có hơn kém, vì nghiệp chúng sinh khác nên ứng hiện khác nhau mà thôi. Do đó, Đức Thích-ca ra đời thân tướng có màu vàng ròng mà cả ngàn Tỳ-kheo đều thấy màu đỏ, mười sáu tín sĩ nói thấy màu xám. Màu sắc là do họ có khác, Chư Phật thì luôn đồng nhất. Theo đây mà nói thì không mê lầm.

VI. GIA PHẢ VỀ ĐỨC THÍCH CA ĐỒNG VỚI BA NGÀN VỊ PHẬT

(Xuất xứ từ kinh Dược Vương Dược Thượng Quán).

Phật Thích-ca Mâu-ni bảo đại chúng rằng: Ta từ xa xưa, cách nay vô số kiếp, ở trong thời Mạt pháp của Phật Diệu Quang, xuất gia học đạo nghe năm mươi ba danh hiệu Phật, nghe xong chấp tay tâm rất vui mừng, lại dạy khuyên người khác lắng nghe tụng trì. Người khác nghe xong cùng xoay vần bảo nhau đến ba ngàn người. Ba ngàn người này khác miệng đồng tiếng xưng niệm danh hiệu Chư Phật và nhất tâm kính lễ, nhờ năng lực nhân duyên công đức này mà siêu thoát được tội trong vô số kiếp sinh tử. Trong ngàn người thì Phật Hoa Quang đứng đầu,

cuối cùng là Tỳ-xá đều được thành Phật đạo ở kiếp Trang Nghiêm, đó là một ngàn Đức Phật quá khứ. Trong các Đức Phật này thì Phật Câu-lưu-tôn đứng đầu, cuối cùng là Lôu-chí Như lai ở trong kiếp hiền mà thứ lớp thành Phật. Trong ngàn Phật sau thì Nhật Quang Như lai đứng đầu cuối cùng là Tu-di Tướng, sẽ được thành Phật trong kiếp Tinh Tú. Hiện tại Chư Phật mười phương như Thiện Đức Như lai, v.v... cũng được nghe danh hiệu năm mươi ba Đức Phật ấy, cho nên ở các thế giới mười phương đều được thành Phật. Năm mươi ba danh hiệu Phật ở quá khứ là trong kinh Dược Vương Dược Thượng Quán, còn tên ba ngàn Phật là Kinh Chư Phật tập Công Đức Hoa. Còn ngàn Đức Phật có tên danh hiệu, cõi nước, dòng họ, cha mẹ, đệ tử quyến thuộc, chúng hội năm tháng là trong kinh Hiền Kiếp. Thích-ca là Phật thứ bốn trong một ngàn vị Phật ở kiếp Hiền.

Tăng Hữu Xét thấy: Duyên cảm của Đại giác rất chí cực. Hễ nghe danh mà kính lễ thì thắng nghiệp khởi lên trong phút giây, y cứ vào tâm mà hóa tướng thì quả mầu sẽ thành trong nhiều kiếp. Cho nên năm mươi ba danh hiệu Phật nghe thì liền sạch hết các bụi nhỏ. Ba ngàn vị Chí chân ánh sáng khắp Hằng sa, tuy chấp tay là nhân xa nhưng báo của thọ Vương thì rất gần. Lễ bái khen ngợi chẳng lẽ là vô ích hay sao?

VII. GIA PHẢ VỀ DANH HIỆU VÀ DÒNG DỠ NỘI NGOẠI CỦA ĐỨC THÍCH CA

(Xuất xứ từ kinh Trường A-hàm).

- Vua Thi-hư-la họ Thích có bốn con: (Đây là theo luật Di-sa-tắc, Còn kinh Trường A-hàm, luật Đàm-vô-đức, luận Đại Trí thì nói Sư Tử Giáp sinh ra vua Tịnh Phạn).

1/ Tịnh Phạn, 2/ Bạch Phạn, 3/ Hộc Phạn, 4/ Cam Lộ Phạn

- Tịnh Phạn có hai người con: một là Bồ-tát (Tất-đạt-đa), hai là Nan-đà

- Bạch Phạn có hai người con: một là Ma-ha-nam, hai là A-na-luật

- Cam Lộ Phạn có hai người con: một là Bà-bà, hai là Bạt-đề.

- Điều-đạt sinh ngày bảy tháng bốn vào giờ ăn trưa, thân cao một trượng năm thước bốn tấc - Bồ-tát sinh ngày tám tháng bốn (nay cho là mười lăm tháng bốn) vào nửa đêm khi sao mai vừa mọc, thân cao một trượng sáu thước - Em của Phật là Nan-đà sinh ngày chín tháng bốn, thân cao một trượng năm thước bốn tấc, A-nan sinh ngày mười tháng

bốn, thân cao một trượng năm thước ba tấc.

- Họ ngoại của BỒ-tát ở cách thành Ca-duy-la-duyệt (Ca-tỳ-la-vệ) tám trăm dặm, họ Cù-đàm, làm vua nước nhỏ một trăm muôn hộ, tên là vua Nhất Úc. Vợ BỒ-tát họ Cù-đàm, Trưởng giả Xá-di tên là Thủy Quang, mẹ vợ tên là Nguyệt Nữ có một ngôi thành lớn ở gần bên. Khi sinh con gái lá lúc mặt trời sắp lặn, còn chút ánh nắng chiếu sáng nhà cửa, do đó đặt tên là Cù-di, là vợ thứ nhất của Thái tử.

- Vợ thứ hai của Thái tử sinh ra La-vân tên là Da-duy-đàn (Da-du-đà-la), cha là Trưởng giả Di Thí.

Tăng Hữu xét thấy: các kinh Thụy Ứng Bản Khởi, Thiện Quyền và luận Đại Trí đều nói La-hầu-la là con do Câu-di sinh ra, chỉ có kinh Thập Nhị Du nói: là vợ thứ hai của Thái tử. Vậy theo số đông thì thấy kinh Thụy Ứng nói là đúng.

- Vợ thứ ba của Thái tử tên là Lộc-dã, cha tên là Trưởng giả họ Thích. Vì có ba vợ nên vua lập ra điện ba mùa, có hai muôn thể nữ hầu hạ. Vì Thái tử sẽ làm vua Già-ca nên ba điện có đến sáu muôn thể nữ.

Tăng Hữu xét thấy: Đấng Đại giác hiện thân đều theo phép thế tục, cho nên việc cưới vợ sinh con để nối dõi tùy duyên mà rộng mở đó thôi.

VIII. GIA PHẢ VỀ CÁC ĐỆ TỬ CỦA PHẬT THÍCH CA

(Xuất xứ từ kinh Tăng Nhất A-hàm).

Phật bảo các đệ tử rằng: có bốn con sông lớn đều bắt nguồn từ suối A-nậu-đạt chảy ra, đó là sông Hằng-già, sông Tân-đầu, sông Bà-xoa, và sông Tư-đà-ba. Sông Hằng-già chảy về phía Đông, ra cửa Ngưu-đầu - Sông Tân-đầu chảy về phía Tây, ra cửa Tượng - Sông Bà-xoa chảy về phía Bắc, ra cửa Mã. Lúc đó, bốn sông này chảy quanh ao A-nậu-đạt, rồi Hằng-già ra biển Đông, Tân-đầu ra biển Nam, Bà-xoa ra biển Tây, Tư-đà ra biển Bắc. Khi bốn sông lớn chảy ra biển thì không còn tên gọi cũ mà đồng gọi là Biển. Đây cũng có bốn dòng họ là Sát-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, cư sĩ. Ở Như lai khi đã cạo râu tóc mặc ba pháp y xuất gia học đạo rồi thì không còn dòng họ, chỉ gọi là Sa-môn đệ tử Phật Thích-ca. Vì sao? Vì chúng của Như lai cũng như biển lớn. Bốn Đấng cũng như bốn sông lớn, dứt bỏ kiết sử mà vào thành Vô Uy Niết-bàn. Cho nên các Tỳ-kheo có bốn dòng họ khi cạo bỏ râu tóc giữ niềm tin cho vững chắc, xuất gia học Đạo thì phải bỏ tên riêng của mình tự gọi là Tỳ-kheo xuất gia học Đạo đệ tử họ Thích. Nếu nói về nghĩa sinh con thì

phải gọi Sa-môn là con nhà họ Thích. Vì sao? vì sinh là do ta sinh, thành là do pháp mà thành. Cho nên, Tỳ-kheo phải cầu phương tiện được làm con nhà họ Thích. Các Tỳ-kheo phải học như thế.

Luật Di-sa-tắc nói: Tỳ-kheo các thầy có đủ mọi thành phần mà xuất gia đều bỏ tên họ mình, được gọi là Sa-môn con nhà họ Thích. Kinh Trường A-hàm nói: khi Phật Di-lặc ra đời các Tỳ-kheo đệ tử đều được gọi là đệ tử họ Từ. Như nay đệ tử ta đều xưng là con nhà họ Thích.

Tăng Hữu xét thấy: Bốn sông chảy ra biển đều gọi chung là Biển, bốn dòng họ vào Đạo đều gọi là Thích. Có thể nói đều là khác dòng mà cùng chung một vị.

IX. GIA PHẢ VỀ BỐN BỘ ĐỆ TỬ NỔI TIẾNG CỦA PHẬT THÍCH CA

(Một trăm Tỳ-kheo xuất xứ từ kinh Tăng Nhất A-hàm)

- Phật nói: Trong số đệ tử Thanh văn của ta, có:

1. Tỳ-kheo A-nhã-luân là người đầu tiên nhận được pháp vị, suy nghĩ Bốn đế, nhân thức rộng rãi, khéo léo khuyến hóa, nuôi dưỡng thánh chúng chẳng mất oai nghi.

2. Tỳ-kheo Ưu-đà-di, thì khéo khuyên dạy làm phước độ người

3. Tỳ-kheo Ma-ha-nam, thì mau thành tựu thần thông không lui sụt nửa chừng

4. Tỳ-kheo Thiện Trửu, thường bay trên hư không, chân không dính đất

5. Tỳ-kheo Bà-phá, ở trên hư không giáo hóa, ý không mong cầu

6. Tỳ-kheo Ngưu Tích, thích ở trên cõi trời, không ở cõi người

7. Tỳ-kheo Thiện Thắng, thường quán tưởng các chất dơ bất tịnh

8. Tỳ-kheo Ưu-lưu-tỳ Ca-diếp: ủng hộ thánh chúng, cúng dường bốn thứ cần dùng.

9. Tỳ-kheo Giang Ca-diếp, tâm ý vắng lặng, hàng phục các kiết

10. Tỳ-kheo Tượng Ca-diếp, quán rõ các pháp đều không hề chấp đắm.

11. Tỳ-kheo Mã Sư: Oai dung đẹp đẽ, bước đi khoan thai.

12. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất: Trí tuệ vô cùng, dứt hết các nghi

13. Tỳ-kheo Đại Mục-kiền-liên: Thần túc nhẹ nhàng, bay khắp mười phương

14. Tỳ-kheo Nhị Thập Ưc Nhĩ: Siêng năng mạnh mẽ, chịu đựng các khổ hạnh

15. Tỳ-kheo Đại Ca-diếp: Thực hành được mười hai hạnh đầu-đà khó thực hành.
16. Tỳ-kheo A-na-luật: Thiên nhãn bậc nhất, thấy các cõi nước ở mười phương
17. Tỳ-kheo Ly Việt: Ngồi thiền nhập định, tâm không tán loạn
18. Tỳ-kheo Đà-la-bà-ma-la: Hay rộng khuyến tu, lập bày trai giáng
19. Tỳ-kheo Tiểu Đà-la-bà-ma-la: Xây cất nhà cửa, cúng dường cho Chiêu-đề Tăng
20. Tỳ-kheo La-tra-bà-la là dòng họ giàu sang mà xuất gia học Đạo.
21. Tỳ-kheo Đại Ca-chiên-diên, khéo phân biệt nghĩa, giảng nói Đạo giáo
22. Tỳ-kheo Quân-đầu-bà-hán, trù tính giỏi không trái với phép cấm
23. Tỳ-kheo Tân-đầu-lô: Hàng phục ngoại Đạo, thực hành chánh pháp
24. Tỳ-kheo Sám: cúng dường bốn thứ cần dùng và trông nom thuốc men cho chư tăng bị bệnh.
25. Tỳ-kheo Bằng-kỳ-xá: Biện luận không trệ ngại, giỏi làm kệ khen ngợi đức của Như lai
26. Tỳ-kheo Ma-ma-câu-hy-la: Có bốn biện tài, giỏi vấn nạn đối đáp.
27. Tỳ-kheo Kiên-lao: Thích ở chỗ thanh tịnh vắng vẻ, không thích đông người
28. Tỳ-kheo Nan-đề: Khát thực nhẫn chịu, không ngại lạnh nóng
29. Tỳ-kheo Kim-tỳ-la: Ngồi riêng chỗ vắng, chuyên ý nghĩ về Đạo
30. Tỳ-kheo Thi-la: ngồi ăn một chỗ, không dời chỗ khác
31. Tỳ-kheo Phù-di: Giữ gìn ba y, ăn ngủ không lìa
32. Tỳ-kheo Hồ-nghi-ly-việt: Ngồi thiền dưới cây, ý không dời đổi
33. Tỳ-kheo Bà-sai: Khổ thân ngồi ngoài trời, không tránh mưa gió
34. Tỳ-kheo Đà-tố: Vui riêng ở chỗ vắng, chuyên ý suy nghĩ.
35. Tỳ-kheo Ni-bà: Mặc y ngũ nạp, không thích làm đẹp.
36. Tỳ-kheo Ưu-đa-la: thường sống nơi mồ mả, không thích ở chỗ có người sống.

37. Tỳ-kheo Lô-hê-ninh: Thường ngồi trên nệm cỏ, nói phước độ người.
38. Tỳ-kheo Ưu-kiêm-ma-cư-đề: Không nói chuyện với người, ngó xuống đất mà đi.
39. Tỳ-kheo Na-đề: Đi đứng nằm ngồi thường nhập tam-muội.
40. Tỳ-kheo Ưu-ma-lưu-chi: Thích đến nước xa, truyền trao cho mọi người.
41. Tỳ-kheo Già-kiệt: Thích nhóm họp Thánh chúng, luận nói pháp vị.
42. Tỳ-kheo Bà-câu-la: Sống rất lâu, thường ở chỗ vắng, không thích ở trong chúng.
43. Tỳ-kheo Mãn-đầu-tử: Hay nói pháp, rộng phân biệt nghĩa lý.
44. Tỳ-kheo Ưu-ba-ly: Giữ gìn giới luật không hề trái phạm.
45. Tỳ-kheo Bà-ca-lợi: Được tín giải thoát, ý không dụ dự.
46. Tỳ-kheo Nan-đà: Hình dung đẹp đẽ khác thường, các căn vắng lặng, tâm không dời đổi.
47. Tỳ-kheo Bà-đà: Biện tài giỏi, dứt hết nghi ngờ vướng mắc cho người.
48. Tỳ-kheo Tư-ni: Nói rộng nghĩa lý chẳng trái nhau.
49. Tỳ-kheo Thiên-tu-bồ-đề: Thích mặc áo đẹp, bốn hạnh thanh tịnh.
50. Tỳ-kheo Nan-đà-ca: Thường thích dạy dỗ người mới học.
51. Tỳ-kheo Tu-ma-na: Giỏi khuyên Tỳ-kheo Tăng, Ni sám hối giới cấm.
52. Tỳ-kheo Thi-bà-la: Công đức đầy đủ chỗ ưa thích không lỗi.
53. Tỳ-kheo Ưu-ba-tiên-ca-lan-đà-tử: đầy đủ các pháp đạo phẩm.
54. Tỳ-kheo Bà-đà-tiên: Nói năng vui vẻ, không gây tổn thương ý người.
55. Tỳ-kheo Ma-ha-diên-na: Tu hành an-ban, suy nghĩ chất bất tịnh chảy ra.
56. Tỳ-kheo Ưu-đầu-bàn: Nghĩ ngã vô thường tâm không có tưởng.
57. Tỳ-kheo Câu-ma-la Ca-diếp: Thường luận nói các thứ làm vui thích tâm thức.
58. Tỳ-kheo Diện-vương: Chỉ mặc áo xấu rách không hề mặc cỡ.
59. Tỳ-kheo La-vân: Chẳng phạm giới cấm, thường tụng đọc không biếng lười.

60. Tỳ-kheo Bác-thố: Dùng năng lực thần thông ẩn mình vào cái bình.
61. Tỳ-kheo Lợi-bác-thố: Có khả năng biến hóa thân thành ra các thứ.
62. Tỳ-kheo Thích-vương: Dòng dõi giàu sang, tánh tình mềm mỏng.
63. Tỳ-kheo Bà-đề-bà-la: Khất thực không nhằm chán, giáo hóa vô cùng, khí lực mạnh khỏe không hề sợ khó.
64. Tỳ-kheo La-bà-na-bà-đề: Tiếng nói vang đến cõi trời Phạm Thiên.
65. Tỳ-kheo Ương-ca-xà: Thân thể sạch thơm, xông khắp bốn phương
66. Tỳ-kheo A-nan: Biết thời biết người, đến đâu cũng vô ngại, nghe rồi không quên, học rộng hiểu xa, thường hậu hạ Phật.
67. Tỳ-kheo Ca-trì-lợi: Ăn mặc trang nghiêm, đi đứng thường nhìn bóng mình.
68. Tỳ-kheo Nguyệt Quang: Các vua trọng đãi, các quan kính trọng.
69. Tỳ-kheo Luân-đề: Trời người kính trọng, thường thăm hỏi buổi sáng, vì xả bỏ hình dáng người trời
70. Tỳ-kheo Thiên: Dẫn dắt các vị trời, truyền trao chánh pháp.
71. Tỳ-kheo Quả Y: Tự nhớ việc đời trước, cách nay vô số kiếp.
72. Tỳ-kheo Ương-quật-ma: Thể tánh nhanh nhạy, trí tuệ sâu xa.
73. Tỳ-kheo Tăng-ca-ma: Có khả năng hàng phục ngoại Đạo tà nghiệp.
74. Tỳ-kheo Chất-đa Xá-lợi-phất: Nhập vào thủy tam-muội, không cho là khó, có nhiều hiểu biết, được người yêu mến.
75. Tỳ-kheo Thiện-lai: Nhập vào Hỏa tam-muội chiếu khắp mười phương
76. Tỳ-kheo Na-đà-la: Hàng phục được rồng, khiến kính thờ Tam bảo
77. Tỳ-kheo Quý Địa: Hàng phục quỷ thần, khiến bỏ ác làm lành.
78. Tỳ-kheo Lô-già: Hàng phục vui hòa, siêng làm các hạnh lành
79. Tỳ-kheo Tu-bồ-đề: Thường ưa thích không định, phân biệt nghĩa không, chỉ ở trong vắng lặng, dứt nghiệp mầu nhiệm.
80. Tỳ-kheo Kỳ-lợi-ma: Thực hành định vô tướng, dứt bỏ các niệm.

81. Tỳ-kheo Viêm Thanh: Nhập vào Định Vô nguyện, ý không khởi loạn
82. Tỳ-kheo Phạm Ma Đạt: Nhập Từ tam-muội, tâm không giận dữ.
83. Tỳ-kheo Tu Thâm: Nhập Bi tam-muội, thành tựu bốn nghiệp.
84. Tỳ-kheo Ta-di-đà: Được Đức hỷ Hạnh, không có các tướng
85. Tỳ-kheo Diệu-ba-ca: Thường giữ gìn tâm ý, không hề lìa bỏ
86. Tỳ-kheo Đàm-di: Thực hành tam muội Viêm Thanh, không bao giờ buông bỏ.
87. Tỳ-kheo Tỷ-lợi-đà-đà-bà-giá: nói năng thô lỗ, không chừa kẻ tôn quý mà nhập vào tam-muội Kim quang.
88. Tỳ-kheo Vô Úy: Nhập vào tam-muội Kim cương không trở ngại
89. Tỳ-kheo Đà-ma: Thường thích vắng lặng không thích ở chỗ náo loạn.
90. Tỳ-kheo Tu-ni-đa: Lời nói rạch ròi, không yếu mềm nhược
91. Tỳ-kheo Tu-la-đà: Nghĩa không thắng được thì không bao giờ khuất phục.
92. Tỳ-kheo Na-già-ba-la: Hiểu rõ các sao, biết trước lành dữ.
93. Tỳ-kheo Bà-tử-tra: Thường dùng Hỷ tam-muội thiền duyệt làm thức ăn.
94. Tỳ-kheo Vị-tu-dạ-xa: thường dùng Pháp hỷ làm thức ăn
95. Tỳ-kheo Mãn Nguyễn Thanh Minh: Thường tu hạnh nhẫn nhục, người chọc gheo không giận
96. Tỳ-kheo Di-hê: thường tu tập tam-muội Nhật quang.
97. Tỳ-kheo Ni-câu-lưu: Biết rõ pháp toán thuật không có sai lầm
98. Tỳ-kheo Lộc-đầu: Các trí như phân biệt v.v... thường không quên mất.
99. Tỳ-kheo Địa: Được tam-muội Điển lôi không hề sợ sệt.
100. Tỳ-kheo Na: Quán rõ gốc của thân.
101. Tỳ-kheo Tu-bạt: Cuối cùng chứng được lậu tận.

SAU ĐÂY LÀ NĂM MƯƠI VỊ TỖ KHEO NI NỔI TIẾNG:

- 1/ Tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo Cù-đàm-di: Xuất gia tu học lâu, vua chúa kính trọng.
- 2/ Sám-ma: Trí tuệ thông minh
- 3/ Ưu-bát Hoa Sắc: Thần túc bậc nhất, cảm đến các vị thần.

- 4/ Cơ-lê-xá-Cù-đàm-di: Làm hành đầu đà không có hạn ngại.
 5/ Xa-câu-lợi: Thiên nhân bậc nhất, thấy khắp vô ngại.
 6/ Xa-ma: Ngồi thiền nhập định, ý không phân tán.
 7/ Ba-đầu-lan-xa-na: Phân biệt nghĩa thú nói rộng Đạo giáo.
 8/ Ca-chiên-diên: Được tín giải thoát, không hề lui sụt.
 9/ Tối Thắng: Được bốn biện tài, không hề mềm yếu.
 10/ Bạt-đà-tỳ-ly: Biết được việc túc mạng vô số kiếp trước.
 11/ Hê-ma-xà: Dung mạo đẹp để được người yêu kính.
 12/ Du-na: Hàng phục ngoại đạo mà lập thành chánh giáo.
 13/ Đàm-ma-đề-na: phân biệt nghĩa thú, nói rộng phần bộ.
 14/ Ưu-đa-la: Mặc áo xấu rách không hề mặc cỡ.
 15/ Quang Minh: Các căn vắng lặng, thường được nhất tâm.
 16/ Đơn Đầu: Y phục đúng như giáo pháp.
 17/ Đàn-đa: Luận bàn nhiều thứ không nghi ngờ dính mắc.
 18/ Thiên Dữ: Làm kệ khen đức của Như lai.
 19/ Cụ-ty: Học rộng ân huệ dắt dẫn người dưới.
 20/ Vô Úy: Thường ở chỗ vắng lặng, không ở chỗ có người.
 21/ Tỳ-xá-khư: Khổ nhọc khát thực, không chọn giàu nghèo.
 22/ Bạt-đà-bà-la: Ở một chỗ, ngồi một lần không hề dời đổi.
 23/ Ma-nộ-kha-lợi: Đi khắp khát thực, rộng độ người dân.
 24/ Đà-ma: Mau thành đạo quả, giữa chừng không dính mắc.
 25/ Tu-đà-ma: Giữ gìn ba y, không hề rời bỏ.
 26/ Hiếp-na: Thường ngồi dưới gốc cây, ý không thay đổi.
 27/ Xà-đà: Thường ở chỗ trống, không nghĩ việc che đậy.
 28/ Ưu-ca-la: Thích chỗ trống vắng, không ở với người.
 29/ Ly-na: Thường ngồi trên nệm cỏ, không thích làm đẹp.
 30/ A-nô-ba-ma: Đắp y ngũ nạp, thứ lớp khát thực.
 31/ Ưu-già-ma: Thích ở chỗ gò mả.
 32/ Thanh Minh: Thường dạo chơi, thương xót các loài chúng sinh.
- 33/ Tố-ma: Buồn khóc vì chúng sinh không gần gũi Đạo pháp.
 34/ Ma-đà-lợi: Mừng người được Đạo đến khắp với mọi người.
 35/ Ca-la-già: Giữ gìn các hạnh, ý không xa lìa.
 36/ Đề-bà-tu: Giữ không chấp hư, hiểu rõ không thật có.
 37/ Nhật Quang: Tâm thích vô tướng, dứt bỏ các mê đắm.
 38/ Mạt-na-bà: Tu tập vô nguyện, tâm thường rộng cứu giúp.
 39/ Tỳ-ma-đạt: Các pháp vô ngại, độ người vô hạn.
 40/ Phổ Chiếu: Nói rộng ý nghĩa, phân biệt pháp sâu.

- 41/ Đàm-ma-đề: Tâm ưa nhẩn nhục, như đất dung chứa gánh vác.
- 42/ Tu-dạ-ma: Có khả năng giáo hóa người lập ca đàn hội, sắm đủ giường ghế.
- 43/ Nhân-đề-xà: Tâm dứt hẳn, không khởi loạn tưởng.
- 44/ Long: Quán rõ các pháp không biết thỏa mãn.
- 45/ Câu-na-la: Ý rất mạnh mẽ, không có đăm nhiễm.
- 46/ Bà-tu: Nhập vào thủy tam-muội, nhuận khắp tất cả.
- 47/ Giáng-đề: Nhập vào tam-muội hỏa quang chiếu khắp đám mê.
- 48/ Giá-ba-la: Quán các chất bất tịnh phân biệt duyên khởi.
- 49/ Thủ-ca: nuôi dưỡng mọi người, cứu giúp kẻ nghèo khổ.
- 50/ Bạt-đà-quân Đà-la-câu-di-quốc: Chứng đắc sau cùng.

BỐN MƯƠI VỊ ƯU BÀ TẮC NỔI TIẾNG:

1. Người đủ buôn chứng quả thứ ba: Người đầu tiên nghe thuốc pháp chứng thành Hiền thánh
2. Trưởng giả Chấ-đa: Trí tuệ bậc nhất.
3. Càn-đề A-lam: Thần đức bậc nhất.
4. Trưởng giả Quậ-đa: hàng phục ngoại đạo.
5. Trưởng giả Ưu-ba-quậ: Giảng nói pháp sâu.
6. Kha-di A-la-bà: Thường ngồi thiền tư.
7. Trưởng giả Dũng Kiện: Hàng phục ma quan.
8. Trưởng giả Xà-lợi: Phước đức đầy đủ.
9. Trưởng giả Tu-đạt: Đại đàn việt chủ.
10. Trưởng giả Mẫn-dật: Môn tộc thành tựu.
11. Sinh-lậu Bà-la-môn: Khéo hỏi các nghĩa thú.
12. Phạm Ma du: Lợi căn thông minh.
13. Ngự Mã Ma-nạp: Sứ giả đáng tin của Chư Phật
14. Hỷ Văn Cầm Bà-la-môn (Bà-la-môn thích nghe đàn): Chấp thân là vô ngã
15. Bà-la-môn Tỳ-câu: Luận không thể thắng.
16. Trưởng giả Ưu-ba-ly: Nói năng nhanh nhẹn, hay làm kệ tụng.
17. Trưởng giả Thù-đề: Thích bố thí của báu tâm không luyến tiếc
18. Ưu-ca-tỳ-xá-ly: Làm các việc lành.
19. Ưu-bà-tắc Tối Thượng Vô Úy: Có khả năng giảng nói pháp mầu.

20. Đầu Ma Đại tướng lãnh Tỳ-xá-ly: Nói năng không sợ sệt.
21. Vua Tỳ-sa: Thích bố thí làm vui lòng mọi người.
22. Vua Quang Minh: Cứu giúp kẻ nghèo thiếu.
23. Vua Ba-tư-nặc: Tạo dựng gốc lành.
24. Vua A-xà-thế: Được vô căn thiện tín, khởi tâm vui mừng.
25. Vua Ưu-điền: Dốc lòng hướng Phật, ý không dời đổi.
26. Vương tử Nguyệt Quang: Vâng giữ chánh pháp
27. Vương tử Xây dựng Kỳ Hoàn: Dâng cúng thánh chúng ý thường bình đẳng.
28. Vương tử Sư Tử: Thường thích cứu giúp, không phải vì mình.
29. Vương tử Vô Úy: Khéo cung cấp cho người, không có cao thấp.
30. Vương tử Kê Đầu: Dung mạo đạp đẽ hơn người.
31. Trưởng giả Bất Ni: Thường thực hành tâm Từ.
32. Bạt-đà Thích Chung: Thường thực hành tâm Hỷ.
33. Ưu-bà-tắc Tỳ-xà-tiên: Thường thực hành tâm che chở, giữ gìn không mất hạnh lành.
34. Đại tướng Sư Tử: Thường thực hành hạnh nhẫn nhục.
35. Ưu-bà-tắc Tỳ-xá-ngư: Hay luận bàn các thứ.
36. Ưu-bà-tắc Nan-đề-ba-la: Im lặng như hiền thánh.
37. Ưu-đa-la Ưu-bà-tắc: Siêng tu các hạnh lành không ngừng nghỉ.
39. Câu-di-na-kiệt-ma-la: Người chứng sau cùng.

BA MƯƠI VỊ ƯU BÀ DI NỔI TIẾNG

1. Ưu-bà-di Nan-đà-nan-đà-bà-la: Người mới nhập Đạo đã chứng.
2. Ưu-bà-di Cữu-thọ-đa-la: Trí tuệ bậc nhất.
3. Ưu-bà-di Tu-tỳ-da-nữ: Ưa thích ngồi thiền.
4. Ưu-bà-di Tỳ-phù: Tuệ căn sáng tỏ.
5. Ưu-bà-di Ương-kiệt-xà: Khéo nói pháp.
6. Ưu-bà-di Bạt-đà-bà-la: Khéo giảng nói nghĩa kinh.
7. Ưu-bà-di Bà-tu-đà: Hàng phục ngoại đạo.
8. Ưu-bà-di Vô-ưu: Tiếng nói trong trời.
9. Bà-la-đà Ưu-bà-di: Luận nói các thứ.
10. Tu Ưu-bà-di: Mạnh mẽ siêng năng.
11. Phu nhân Ma-lợi: Bậc nhất cúng dường Như lai.
12. Phu nhân Tu-lại-bà: Làm theo chánh pháp.

13. Phu nhân Xá-di: Cúng dường thánh chúng
14. Phu nhân Nguyệt Quang: Nhìn thấy các hiền sĩ ở đương lai, quá khứ.
15. Phu nhân Lôi Điện: Thí chủ bậc nhất
16. Ưu-bà-di Ma-ha-tiên: Thường thực hành Từ tam-muội.
17. Ưu-bà-di Tỳ-đề: Thường có lòng bi thương xót.
18. Ưu-bà-di Bạt-đà: Tâm hỷ không dứt.
19. Ưu-bà-di Mẹ Nan-đà: Thường làm việc che chở giữ gìn.
20. Ưu-bà-di Chiếu Diệu: Được tín giải thoát.
21. Ưu-bà-di Vô Ưu: Thường thực hành hạnh nhẫn nhục.
22. Ưu-bà-di Tỳ-thù-tiên: Thường thực hành Không tam-muội.
23. Ưu-bà-di Ưu-na-đà: Thực hành tam-muội Vô tướng.
24. Ưu-bà-di Vô Cấu: Thực hành tam-muội vô nguyện.
25. Ưu-bà-di Thy-lợi phu nhân: Ủa thích truyền dạy.
26. Ưu-bà-di Ương-kiệt-ma: Khéo giữ gìn giới cấm.
27. Ưu-bà-di Lôi Viêm: Hình dung đẹp đẽ.
28. Ưu-bà-di Tối Thắng: Các căn vắng lặng.
29. Ưu-bà-di Nê-la: Học nhiều, trí sâu rộng.
30. Ưu-bà-di Tu-đạt nữ: Hay làm kệ tụng Tu-ma-ca-đề không yếu hèn.
31. Lam Ưu-bà-di: Ưu-bà-di chứng đắc sau cùng.

Tăng Hữu xét: Thấy người học nghiệp thành thì nổi tiếng nhiều kẻ không biết, nên chỉ nêu tên mười đệ tử lớn đứng vào bậc nhất trong bốn chúng, là những người mà chúng đều biết, để nhắc nhở người sau tự cố gắng.

CHƯƠNG IV: ĐỨC PHẬT THÍCH CA TỪ KHI GIÁNG SINH ĐẾN THÀNH PHẬT

(Xuất xứ từ kinh Nhân Quả)

PHẦN I

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Tuệ hạnh công đức đầy đủ, bước lên giai vị Thập địa, ở Nhất sinh bổ xứ, gần Nhất thiết chủng trí (gần bằng Phật). Sinh lên cung trời Đâu-suất tên là thánh Thiện Bạch, nói cho các thiên chủ nghe về hạnh Nhất sinh bổ xứ (còn một đời được bỏ làm Phật), cũng ở các cõi nước mười phương khắp hiện các thân, vì các chúng sinh mà tùy nghi nói pháp, hẹn kiếp sắp tới sẽ thành Phật, liền xét năm việc: 1/ xét xem các chúng sinh căn đã chín muồi hay chưa – 2/ xem thời đã đến hay chưa – 3/ xem các cõi nước nơi nào là trung quốc – 4/ xem các

chúng tộc nào tôn quý nhất – 5/ xem nhân duyên quá khứ ai là cha mẹ chân chánh nhất. Xét năm việc rồi liền tự nghĩ rằng, nay các chúng sinh đều do ta từ khi mới phát tâm đến nay đã thành thực có khả năng nhận được pháp mầu thanh tịnh. Trong Tam thiên Đại thiên thế giới này thì nước Ca-tỳ-la-thi-đầu của Diêm Phù Đề là trung quốc.

- Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Ca-duy-vê là ba ngàn nhật nguyệt ở giữa của một vạn hai ngàn trời đất. Phật rất oai thần đáng tôn đáng kính chẳng thể sinh ở biên địa, vì ở đó (đất) nghiêng lệch nên phải ở giữa mà hóa độ khắp mười phương. Thuở xưa, Chư Phật khi ra đời đều sinh từ đó. Các dòng họ thì họ Thích-ca là bậc nhất, là con cháu của vua Thánh vương Cam Giá, xét nhân duyên quá khứ của vua Bạch Tịnh thì vợ chồng đều chân chánh xứng đáng làm cha mẹ. Lại thấy phu nhân Ma-da tuổi thọ còn ít đủ để mang thai Thái tử mười tháng thì sinh, sinh xong bảy ngày thì bà qua đời. Đã xem xong liền tự nghĩ rằng: Nay nếu ta hạ sinh ngay thì không thể rộng lợi ích chúng trời, người. Vậy vẫn ở cung trời mà hiện năm tướng khiến các Thiên tử đều biết Bồ-tát sắp ứng hiện thành Phật. Một là mắt Bồ-tát bị máy động, hai là hoa vạt trên đầu héo, ba là áo dính bụi dơ, bốn là mồ hôi trong nách chảy ra, năm là không thích ở chỗ ngồi cũ. Lúc đó, các vị trời bỗng thấy Bồ-tát có năm tướng lạ thì rất kinh sợ, các lỗ chân lông máu chảy như mưa, tự bảo nhau rằng: Bồ-tát chẳng bao lâu nữa sẽ bỏ chúng ta. Khi ấy, Bồ-tát lại hiện năm điềm lành: 1/ phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, hai là đất bằng có mười tám tướng động, núi Tu-di trên biển, các cung điện trời đều lay động, ba là các cung điện ma đều ảm mất không thấy, bốn là mặt trăng, mặt trời, và các sao không còn sáng nữa, năm là Thiên hạ tám bộ đều rung chuyển không tự kìm chế được. Các trời Đâu-suất thấy thân Bồ-tát đã có năm tướng, lại thấy bên ngoài có năm việc ít có thì đều nhóm họp đến chỗ Bồ-tát đánh lễ và bạch rằng: Thưa Tôn giả, ngày nay chúng con thấy các tướng này toàn thân run rẩy không thể tự yên, cúi mong Ngài giải thích nguyên nhân. Bồ-tát đáp rằng: Các người thiện nam nên biết: Các hạnh đều vô thường, nay ta chẳng bao lâu sẽ bỏ cung trời này mà sinh về cõi Diêm Phù Đề. Các vị trời nghe nói xong thì lòng rất đau buồn than khóc, toàn thân máu rịn ra như hoa Ba-la-xoa. Có người chẳng thích chỗ ngồi của mình nữa, có người bỏ vật trang sức, có người chết ngất ra đất, có người than trách khổ vô thường. Khi ấy, có một vị trời nói kệ rằng:

Bồ-tát ở nơi này

Mở mắt pháp chúng con

*Nay lại xa chúng con
 như mù lìa dẫn đường.
 Lại như muốn qua sông
 Nhưng lại mất cầu thuyền
 Cũng như trẻ mồ côi
 Mất đi bà mẹ hiền
 Chúng con cũng như thế
 Mất đi chỗ nương cậy
 Trôi giạt biển sinh tử
 Không biết ngày nào ra
 Chúng con trong đêm sâu
 Bị tên si bắn trúng
 Đã mất vị thầy thuốc
 Ai sẽ cứu chúng con
 Nằm trong rừng vô minh
 Lặn ngụp biển ái dục
 Mất hẳn Tôn giả dạy
 Chưa biết khi nào ra.*

Khi ấy, Bồ-tát thấy các vị trời buồn khóc, lại nghe nói kệ luyến thương, liền dùng tiếng từ bi bảo rằng: Nay các người thiện nam! Hễ người có sinh đều có chết, ân ái hội họp thì có chia lìa, trên đến trời A-ca-nị-tra, dưới đến địa ngục A-tỳ, tất cả chúng sinh không có ai chẳng bị lửa lớn vô thường thiêu đốt. Cho nên các thầy chớ riêng kính mến ta. Nay ta và các ông đều chưa khỏi bị lửa sinh tử thiêu đốt. Cho đến tất cả giàu nghèo, sang hèn đều chẳng thoát khỏi. Do đó, Bồ-tát nói kệ rằng:

*Các hạnh vô thường
 Là pháp sinh diệt
 Sinh diệt hết rồi
 Vắng lặng là vui.*

Bấy giờ, Bồ-tát bảo các vị trời rằng: Bài kệ này do Chư Phật quá khứ đã nói, tánh tướng các hành pháp đều như thế. Các thầy nay chớ buồn khổ ta ở trong sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay, nay chỉ có một đời này, chẳng bao lâu sẽ lìa các hành. Các thầy nên biết rằng nay là lúc độ thoát chúng sinh, ta sẽ hạ sinh xuống cõi Diêm-phù-đề, nước Ca-ty-la-thi-đầu, vào cung vua Bạch Tịnh dòng họ Thích, là con cháu của vua Cam Giá. Ta sinh đến đó rồi thì lìa cha mẹ, bỏ vợ con và ngôi vua Chuyển Luân mà xuất gia học đạo, siêng tu khổ hạnh, hàng phục ma oán, thành Nhất thiết chủng trí mà xoay bánh xe pháp, tất cả ma Phạm

ở thế gian đều không thể xoay được. Cũng y theo pháp thức của Chư Phật quá khứ đã làm, rộng làm lợi ích tất cả chúng trời, người. Dựng cờ pháp lớn làm nghiêng đổ các cờ Ma, làm khô cạn biển phiền não làm sạch đường tám chánh, dùng các pháp ấn mà ấn vào tâm chúng sinh, lập pháp hội lớn mà mời các trời người. Bấy giờ, các ông cũng đồng ở trong pháp hội đó mà hưởng pháp thực. Do đó, chẳng nên buồn rầu nữa. Bấy giờ, Bồ-tát nói kệ rằng:

*Ta ở đây chẳng lâu
Sẽ xuống Diêm Phù Đề
Ca-tỳ-la-thi-đầu
Sinh cung vua Bạch Tịnh
Từ cha mẹ thân thuộc
Bỏ ngôi vua Chuyển Luân
Đi xuất gia học Đạo
Thành Nhất thiết chủng trí
Xây dựng cờ chánh pháp
Làm cạn biển phiền não
Đóng kín cửa đường ác
Mở rộng đường tám chánh
Rộng lợi ích trời người
Rất nhiều chẳng thể đếm
Vì nhân duyên ấy nên
Chớ nên buồn khổ chi.*

Khi ấy, Bồ-tát đưa tay lên thì các lỗ chân lông đều phát ra ánh sáng. Các vị trời nghe lời Bồ-tát nói: lại thấy thân phát ra ánh sáng liên rất vui mừng mà lìa hết sầu khổ, đều nghĩ rằng Bồ-tát không bao lâu sẽ thành Chánh giác.

Kinh Phổ Diệu (còn gọi là kinh Phương Đẳng Bản Khởi) nói Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất, các vị trời có sáu mươi sáu ức cùng nhau bàn luận xem Bồ-tát sinh vào dòng họ nào. Có người nói dòng Duy-đề, nước Ma-kiệt có mẹ chân chánh nhưng cha không chân chánh. Nước lớn Câu-tát thì cha mẹ dòng họ đều không chân chánh. Nước lớn Hòa-sa thì vua không có oai thần bị người khác sai khiến. Nước Duy-da-ly thì ưa tranh giành bất hòa, không có hạnh thanh tịnh. Nước Bát-thọ này thì ưa xảy ra việc luống dối, chí tánh thô bạo, không nên sinh ở đó. Có một vị trời tên là Tràng Anh đến chỗ Bồ-tát hỏi rằng Nhất sinh bổ xứ sau cùng của Bồ-tát sẽ giáng thân vào chủng tánh (dòng họ) nào? Bồ-tát đáp dòng họ nước ấy có sáu mươi tính chất tốt, Nhất sinh bổ xứ

giáng thần xuống đó. Nay họ Thích này rất hùng mạnh, năm thứ lúa chín ngon, vui sướng vô cùng, người dân đông đúc, làm các hạnh lành, dân chúng trong Ca-duy-la-vệ rất hòa mục trên dưới kính nhường nhau. Tất cả dòng họ Thích kính ngưỡng Nhất thừa vua Bạch Tịnh tánh hạnh nhân hiền, vợ rất đẹp dễ trình lương, cũng như ngọc nữ trên trời, giữ gìn thân, miệng, ý vững chắc như kim cương, năm trăm đời trước đã có làm cha mẹ Bồ-tát, nên đến giáng thần vào bào thai bà ấy. Lúc đó, Bồ-tát hỏi các vị trời rằng: Lấy hình dạng nào mà giáng thần vào thai mẹ? Có người nói hoặc thân đức trẻ, hoặc thân Thích Phạm, có người nói thân vua Nhật Nguyệt, người thì bảo hoặc thân chim cánh vàng. Lúc đó, có vị Phạm Thiên tên là Cường Oai từ Tiên Đạo đến bảo các vị trời rằng thân voi là bậc nhất, voi trắng sáu ngà oai thần cao vòi vọi, sách phạm đã ghi, đó là thế nào? Là ở đời có ba thú: Thỏ, ngựa và voi trắng. Thỏ lội qua sông chỉ một mình mà thôi, ngựa tuy có mạnh hơn nhưng cũng không biết cạn sâu, chỉ có voi trắng lội qua sông thì biết được đến đáy. Thinh văn, Duyên giác cũng như thỏ ngựa tuy lội qua biển sinh tử nhưng không thấu biết gốc pháp. Bồ-tát Đại thừa ví như voi trắng, hiểu rõ ba cõi mười hai duyên khởi, hiểu rõ vốn không, cứu hộ tất cả, đều được giúp đỡ. Bồ-tát chờ đông qua quá lạnh, cuối xuân đầu hạ, cây cỏ xanh tươi, không quá lạnh quá nóng, thời tiết thích hợp. đúng lúc hạ sinh. Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất hóa thành voi trắng miệng có sáu ngà, các căn vắng lặng, ánh sáng rực rỡ, hiện từ mặt trời giáng thần vào thai mẹ ở bên hông phải, vì ở bên phải thì không làm các hạnh tà. Hoàng hậu trong sạch đang an giấc chợt tỉnh dậy thì voi trắng đến nơi nhập vào bào thai, thân tâm an ổn như nhập thiền định. Bấy giờ, Bồ-tát xét thấy thời giờ giáng thai đã đến, liền cõi voi trắng sáu ngà xuất phát từ cung trời Đâu-suất. Có vô lượng các vị trời trởi nhạc, đốt các hương thơm, tung rải hoa đẹp, theo sau Bồ-tát khắp cả hư không, phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu khắp mười phương, vào lúc sao mai mới mọc ngày mồng tám tháng tư (nay nói ngày mười lăm tháng tư) thì giáng thần vào thai mẹ. Lúc đó, phu nhân Ma-da đang ngủ ngon thấy Bồ-tát cõi voi trắng sáu ngà từ trên hư không chui vào hông bên phải, thân hiện bên ngoài trong như lưu ly. Phu nhân thân thể khỏe vui như uống cam lộ. Ngó lại thấy thân mình như mặt trăng, mặt trời chiếu sáng, tâm rất vui mừng. Thấy tướng này rồi thì tự nhiên tỉnh giấc, cho là điều chưa từng có. Liền đến chỗ vua Bạch Tịnh thưa rằng: Khi tiếp đang ngủ thì như nằm mơ thấy các điềm lành rất kỳ lạ. Vua đáp ta cũng vừa thấy có ánh sáng rực rỡ, lại thấy nàng rất khác lạ. Nàng hãy kể lại điềm lành ấy xem. Phu nhân

liền kể đầu đuôi và dùng kệ khen rằng:

*Thấy người cỡi voi trắng
Sáng rõ như trời, trăng.
Thích Phạm các chúng trời
Thả đều cầm cờ báu
Đốt hương tung hoa trời
Cùng thổi nhạc ca múa,
Đầy khắp cả hư không,
Vây quanh cùng giáng xuống,
Rồi chui vào hông thiếp
Trong sạch như lưu ly
Nay ở trước Đại vương
Ấy là điềm lành gì?*

Khi ấy, vua Bạch Tịnh nghe thấy các điềm lành của phu nhân Ma-da thì rất vui mừng bèn cho mời Bà-la-môn xem tướng giỏi, dùng hoa hương quý và các thứ ăn uống ngon mà cúng dường. Cúng dường xong liền kể các điềm lành của phu nhân thấy, nhờ Bà-la-môn đoán xem có gì lạ. Lúc đó, Bà-la-môn đoán rằng: Hoàng hậu mang thai Thái tử các điềm lành nhiều không thể nói hết. Nay nói tóm lại, đứa con trong thai này sẽ làm rạng rỡ dòng họ Thích. Khi giáng thai có phát ra ánh sáng rực rỡ và các trời Phạm thiên Đế Thích vây quanh là điềm chứng Chánh giác. Nếu không xuất gia thì làm vua Chuyển Luân, làm vua bốn thiên hạ, bảy báu tự đến, ngàn người con đầy đủ. Vua nghe Bà-la-môn đoán xong thì rất vui mừng liền ban tặng cho vàng bạc, báu vật, ngựa voi, đưa về thôn ấp mà cung cấp cho Bà-la-môn này. Lúc đó, Hoàng hậu cùng các thể nữ cũng đem châu báu dâng tặng.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Vua bèn đoán mộng thì quẻ nói: Đạo đức theo về thế gian được phước, vậy hẳn là có thai Thánh tử. Từ lúc Bồ-tát ở trong thai thì Hoàng hậu ngày càng tu hành sáu Ba-la-mật. Trời dâng cơm tự đến, không thích ăn cơm cõi người. Tam thiên đại thiên thế giới đều sáng rõ. Những nơi tối tăm, mặt trời mặt trăng không soi sáng đến được thì cũng sáng trưng. Chúng sinh trong các cõi ấy đều thấy nhau, cùng bảo nhau vì sao ở đây lại có chúng sinh. Khi Bồ-tát giáng thai thì Tam thiên Đại thiên thế giới có mười tám tướng rung chuyển, gió mát thơm theo khắp bốn phương, các bệnh đều lành, những người tham dục, sân si đều dứt hết.

Bấy giờ, ở cung trời Đâu-suất có một vị trời nghĩ rằng: Bồ-tát đã sinh vào cung vua Bạch Tịnh, ta cũng hạ sinh xuống chốn nhân gian.

Bồ-tát thành Phật thì ta là người đầu tiên được làm quyền thuộc cúng dường nghe pháp. Nghĩ đoạn, liền hạ sinh vào thành Vương xá, dòng họ Minh Nguyệt Chiên-đà-la và nhiều cung vua khác. Lại có vị trời sinh vào cung vua nước Xá-vệ, lại có vị trời sinh vào cung vua nước Thâu-la-khuyết-xoa, lại có vị trời sinh vào cung vua nước Độc tử, lại có Thiên tử sinh vào cung vua nước Bạt-la, lại có vị trời sinh vào cung vua nước Lô-la, lại có vị trời sinh vào cung vua nước Đức-xoa-thi-la, lại có vị trời sinh vào cung vua nước Câu-bà. Lại có vị trời sinh vào nhà Bà-la-môn, lại có vị trời sinh vào nhà Trưởng giả, cư sĩ, vào nhà Tỳ-xá-thủ-đà-la. Lại có năm trăm vị trời sinh vào nhà dòng họ Thích v.v... Số các vị trời lên đến chín mươi chín ức vị, hạ sinh vào chốn nhân gian. Lại ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại cho đến trời bốn vị Thiên Vương đều có các vị trời hạ sinh số nhiều không kể xiết. Lại có các vị vua trời cõi Sắc cùng các quyền thuộc đều hạ sinh làm các vị tiên - Bồ-tát ở trong thai đi, đứng, nằm, ngồi đều không trở ngại. Lại chẳng làm cho người mẹ bị các chứng đau đớn bệnh hoạn. Bồ-tát ở trong thai mẹ, buổi sáng vì các vị trời cõi Sắc nói pháp, buổi trưa vì các trời Dục giới nói pháp, buổi chiều tối vì các quỷ thần nói pháp. Suốt đêm cũng có ba thời nói pháp như thế mà thành thực lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Bồ-tát ở trong thai, có phu nhân và thể nữ đến lễ bái cúng dường hoặc có người nguyện Thái tử sẽ làm vua Chuyển Luân, Bồ-tát nghe xong chẳng vui, còn ai nguyện Thái tử làm Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát nghe xong rất vui mừng - Bồ-tát ở trong thai đủ mười tháng thì cơ thể đầy đủ đẹp đẽ, cũng khiến cho mẹ các căn vắng lặng, thích ở chốn núi rừng mà không thích nơi chợ búa. Lúc đó, vua Bạch Tịnh nghĩ rằng: Hoàng hậu mang thai đã đủ ngày tháng, sao chẳng thấy tướng sinh. Bỗng nghe tin Hoàng hậu muốn dạo thăm vườn hoa thì vua rất vui mừng, liền sai người quét dọn chăm sóc hoa quả nhành lá vườn Lâm-tỳ-ni, các ao suối đều sạch sẽ, rào dậu thêm bậc đều tô điểm bằng bảy chất báu. Các loài chim quý đẹp đều rất nhiều và đua nhau hót vang. Lại treo các cờ phướn tràng hoa tàn lọng, xông đốt hương thơm, trỗi nhạc hay cũng như vườn Đế-thích. Lại sai trang hoàng các lối đi cho sạch đẹp, đem mười muôn xe bảy báu trang sức lộng lẫy. Lại ra lệnh bốn quân binh canh gác cẩn mật dàn chào nghiêm túc. Và chọn tám mươi bốn ngàn thể nữ đều đẹp đẽ thông minh hiền hòa theo hầu Hoàng hậu. Lại chọn tám mươi bốn ngàn đồng nữ xinh đẹp mặc áo đẹp, đeo chuỗi anh lạc, tay cầm hoa hương đến trước để chào mừng. Vua và các Đại thần các quan đều có mặt cùng đưa tiễn Hoàng hậu lên ngôi xe báu với các thể nữ. Tất cả

nước sau cùng đến vườn Lâm-tỳ-ni. Khi ấy, lại có trời rồng, tám Bộ đầy khắp trên hư không.

Kinh Đại Hoa Nghiêm nói: khi Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất giáng trần thì trong rừng có mười điềm lành: 1/ rừng (vườn Lâm-tỳ-ni) bỗng trở lên rộng rãi, 2/ đất đá trong rừng biến thành kim cương, 3/ cây báu sắp thành hàng lối, 4/ nước trầm hương và bột hương thơm tho, 5/ tràng hoa đầy khắp, 6/ các báu tuôn ra, 7/ ao báu mọc hoa đẹp, 8/ Trời rồng, Dạ-xoa chấp tay đứng hầu, 9/ Thiên nữ chấp tay cung kính, 10/ rún của tất cả Chư Phật mười phương đều phát ra ánh sáng đến rừng này hiện thân Phật thọ sinh. Khi ấy, Hoàng hậu vào vườn các căn vắng lặng liền sai thị nữ báo tin cho vua. Vua vui mừng đến dưới cây vô ưu. Vua nghĩ nên để Hoàng hậu ở nhà cửa nào. Lúc đó, Thánh đế và trời Hóa Tự Tại đều đem hoa hương, âm nhạc kỳ lạ cõi trời mà cúng dường Hoàng hậu. Hoàng hậu thân thể khoan khoái nhẹ nhàng, không nghĩ đến ba độc. Nếu người bị bệnh thân tâm, được Hoàng hậu xoa đầu thì các bệnh liền mau hết, mười tháng đầy đủ vào ngày tám tháng tư (nay nói là mười lăm tháng tư). Khi mặt trời mới mọc, Hoàng hậu thấy trong vườn có một cây lớn tên là Vô ưu sắc hoa tươi đẹp, cành lá sum suê, liền đưa tay phải hái hoa, thì Bồ-tát từ hông hữu chui ra. Lúc đó, dưới cây mọc ra bảy hoa sen báu lớn như bánh xe. Bồ-tát liền rơi trên hoa sen, không có người đỡ, tự đi bảy bước, đưa tay phải chỉ lên trời, nói tiếng sư tử gầm ta là bậc tôn quý nhất của trời người. Vô lượng sinh tử đến nay đều dứt hết. Xuất hiện ra đây lợi ích tất cả trời người. Nói xong thì bốn vị Thiên Vương dùng gấm mầu đỡ thân Thái tử đặt trên ghế báu. Thích-đề-hoàn-nhân che lọng báu, Đại Phạm Thiên Vương cầm phất trần trắng đứng hai bên. Long vương Nan-đà, Long vương Ưu-ba-nan-đà ở trên hư không phun nước thanh tịnh, một vòi ấm một vòi mát để tắm gội Thái tử. Thái tử thân mầu vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng, phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu khắp Tam thiên Đại thiên thế giới, trỗi nhạc múa ca khen ngợi, xông các hương thơm, rải các hoa đẹp, lại rải áo trời và chuỗi anh lạc rơi phơi phơi xuống như mưa khắp nơi. Khi ấy, Hoàng hậu Ma-da sinh Thái tử xong thì thân tâm an vui không mệt nhọc, vui vẻ đứng dưới cây. Trước sau bỗng nhiên có bốn giếng nước thơm tho đủ tám công đức. Bấy giờ, Hoàng hậu và quyến thuộc tùy ý súc miệng rửa mặt. Lại có các vị trời Dạ-xoa đều vây quanh giữ gìn, che chở Thái tử và Hoàng hậu. Khi ấy, người ở cõi Diêm Phù Đề cho đến trời A-ca-ni-tra tuy là hỷ lạc nhưng cũng đều ở đó mà vui mừng khen ngợi bậc Nhất thiết chủng trí nay ra đời giúp cho vô lượng chúng sinh đều được lợi ích. Cúi

mong mau thành Đạo Chánh giác để xoay bánh xe pháp rộng độ chúng sinh. Chỉ có Ma vương là lo buồn, ngồi đứng chẳng yên. Lúc đó, cảm được ba mươi bốn điềm lành: 1/ Các thế giới mười phương đều sáng rực rỡ, 2/ Tam thiên Đại thiên thế giới đều có mười tám tướng động, đôi gò bằng phẳng, 3/ Tất cả cây khô đều lại xanh tươi, cội nước tự nhiên mọc loại cây kỳ lạ, 4/ Trong vườn sinh trái ngọt lạ, 5/ Đất mọc hoa sen bấu lớn như bánh xe, 6/ Trong đất có kho tàng ngầm đều hiện ra, 7/ Các kho châu báu đều phát ra ánh sáng rực rỡ, 8/ các y phục đẹp trên cõi trời tự nhiên rơi xuống, 9/ Tất cả dòng nước đều ngọt sạch, lắng trong, 10/ Gió ngừng thổi, mây giăng trên hư không sáng sạch, 11/ Gió thơm phức từ bốn phương nổi lên, có mưa thơm phơi phới, 12/ Trong nước tất cả người tật bệnh đều lành, 13/ Tất cả trong nhà cửa, mọi nơi đều rực sáng không cần đèn đuốc, 14/ Mặt trời, mặt trăng, các sao đều dừng lại không di chuyển, 15/ Sao Tỳ-xá-khư hiện xuống cõi người đứng hầu Thái tử sinh, 16/ Các Phạm Thiên Vương cầm lọng báu bằng lụa trắng che trên cung, 17/ Các Tiên nhân sư đều đem vật báu đến dâng, 18/ Trăm thức ăn cõi trời tự nhiên hiện ra, 19/ Vô số bình báu đựng đầy nước cam lồ, 20/ các xe trời chở báu đến, 21/ Vô số voi trắng đầu đội hoa sen đứng thành hàng trước điện, 22/ Ngựa báu đỏ tự đến, 23/ Năm trăm sư tử trắng đầu đàn từ núi Tuyết hiện ra không còn tánh ác, tâm rất vui mừng ở trước cửa thành, 24/ các kỹ nữ cõi trời ở trên hư không trối các âm nhạc, 25/ Các ngọc nữ cõi trời cầm phát trần chim công hiện lên vách cung điện, 26/ Các cung nữ cõi trời đều cầm bình vàng đựng đầy nước thơm đứng trên hư không, 27/ Các trời ngợi khen đức của Thái tử, 28/ địa ngục dừng việc hành phạt người tội, 29/ độc trùng ẩn mất, ác quỷ thì khởi tâm lành, 30/ Các ác luật nghi cùng lúc trở thành từ bi, 31/ Các thai phụ trong nước đều sinh con trai, ai bị trăm thứ bệnh tự nhiên lành hết, 32/ Tất cả các thần cây đều hiện ra thân người đến lễ hầu, 32/ Vua các nước khác đều mang tặng các vật báu đến thần phục, 34/ Tất cả trời người đều không nói phi thời.

Khi các thế nữ thấy các điềm lành ấy thì rất vui mừng tự bảo nhau rằng: Thái tử nay sinh có các điềm lành như thế rất mong được sống lâu không có các bệnh khổ, chớ để chúng con sinh tâm buồn khổ. Nói xong, thì lấy áo lông mà bọc cho Thái tử đem về chỗ Hoàng hậu. Lúc đó, trời Tứ Thiên Vương ở trên hư không cung kính theo sau, Thích-đề-hoàn-nhân cầm lọng che mát, có hai mươi tám vị đại quỷ thần vương ở chung quanh che chở giữ gìn.

Bấy giờ, có một người hầu thông minh sáng suốt từ vườn Lâm-

tỳ-ni trở về cung đến chỗ vua Bạch Tịnh thưa rằng: Đại vương oai đức càng tăng mạnh, Hoàng hậu Ma-da sinh Thái tử rồi dung nhan đẹp đẽ, ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, đứng trên hoa sen đi bảy bước, chỉ tay phải nói tiếng sư tử rống rằng ta là bậc tôn quý nhất của trời người, vô lượng sinh tử nay đã hết. Sinh ở đây mà làm lợi ích tất cả trời người. Có các việc kỳ lạ như thế không thể nói hết. Lúc đó, vua Bạch Tịnh nghe người hầu ấy nói xong rất vui mừng, liền cởi chuỗi anh lạc mà ban cho.

Khi ấy, vua Bạch Tịnh bèn trang nghiêm bốn binh, các quyền thuộc vây quanh cùng một ức người dòng họ Thích-ca trước sau cùng đến vườn Lâm-tỳ-ni. Thấy trong vườn ấy có trời, rồng, tám Bộ đều đầy đủ. Bèn đến chỗ Hoàng hậu thì thấy Thái tử thân tướng đẹp đẽ lạ thường, vô cùng mừng rỡ như biển nổi sóng lớn, già trẻ đều rất sợ sệt, như núi chúa Tu-di khó lay động, đất đai rung động thì đây chỉ một động. Vua Bạch Tịnh tánh người vốn rất điềm đạm, thường không lo mừng quá mức, nhưng nay thấy Thái tử thì vừa mừng vừa sợ cũng như thế. Hoàng hậu Ma-da thì tánh điều hòa, khi sinh Thái tử rồi thấy các điềm lạ thì càng thêm hiên diệu. Bấy giờ, vua Bạch Tịnh chấp tay kính lễ các thiên thần, rồi đến ẵm Thái tử đặt trên xe voi bảy báu, cùng các quan và hậu cung thể nữ. Trên hư không các trời trỗi nhạc cùng rước về thành. Lúc đó, vua Bạch Tịnh cùng dòng họ Thích chưa biết Tam bảo. Liền đem Thái tử đến đền thờ Trời. Thái tử vào đền thì các tượng trời Phạm Thiên đều đứng dậy kính lễ Thái tử mà bảo vua rằng: Đại vương nên biết! Thái tử đây là bậc tôn quý nhất của trời, người, trên hư không thiên thần đều kính lễ, Đại vương há chẳng thấy ư? Vì sao nay khiến Thái tử lễ ta. Lúc đó, vua Bạch Tịnh cùng dòng họ Thích và các quan trong ngoài nghe xong thì khen chưa từng có, liền đem Thái tử ra khỏi đền thờ Trời và trở về cung. Lúc đó, cả dòng họ Thích trong cùng ngày ấy đồng sinh năm trăm bé trai.

Kinh Tu Hành Bản Khởi chép: Tám vạn bốn ngàn vị Trưởng giả trong nước đều sinh con trai, tám vạn bốn ngàn con ngựa cái đều sinh ngựa đực, giống tốt sắc lông trắng như tuyết có lông bờm để xỏ châu nên gọi là kiến. Người coi ngựa tên là Xiển-đặc. Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: người coi ngựa tên là Xa-nặc, ngựa tên là Kiền-trắc. Lúc đó, trong chuồng voi để voi trắng, ngựa sinh bạch câu (ngựa trắng). Trâu dê cũng sinh con đực có năm mầu. Các loại như thế đều có số năm trăm. Vương Tử Thanh Y cũng sinh ra năm trăm thương đầu, Kinh Phổ Diệu nói: năm ngàn thanh y đều sinh ra lực sĩ.

Bấy giờ, trong cung có năm trăm kho báu ngậm tự nhiên trời lên, mỗi kho ngậm đều có kho bảy báu chung quanh. Lại có các lái buôn lớn ra biển tìm châu trở về nước Ca-tỳ-thi-đầu. Các lái buôn này đem các châu báu đến dâng tặng. Vua an ủi mọi người các ông xuống biển đều có lợi lớn, có khổ nhọc chẳng, các bạn bè đều không bị lạc nhau phải không? Mọi người đều thưa trên đường đi đều rất an ổn. Vua nghe nói thì rất vui. Bèn sai thỉnh Bà-la-môn. Khi nhóm họp xong đều thiết lễ cúng dường hoặc bố thí voi ngựa, cho đến bảy báu, ruộng vườn, nhà cửa, tôi tớ. Cúng dường thì ôm Thái tử ra, hỏi các Bà-la-môn rằng: nên đặt Thái tử tên gì? Các Bà-la-môn cùng luận hồi lâu đáp rằng: lúc sinh Thái tử tất cả kho báu đều trời lên, lại có các điềm lành, vì nghĩa đó nên đặt tên cho Thái tử là Tát-bà-tất-đạt. Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: năm trăm kho báu ngậm cùng lúc trời lên, người đi biển có lợi đều cùng lúc nhóm họp. Các Phạm Chí bói toán đều xưng hô vạn tuế, liền đặt tên Thái tử là Tát-đạt-đa, Hán dịch là Đốn Cát. Khi nói lời ấy thì trên hư không các vị thiên thần đánh trống trời xông hương rải hoa khen rằng lành thay! Các vị trời liền khen Tát-bà-tất-đạt.

Khi ấy tám vua cùng vua Bạch Tịnh trong ngày ấy đều hạ sinh Thái tử, Vua các nước ấy đều rất vui mừng. Nay ta sinh Thái tử có các điềm lạ, mà chẳng biết tướng Tát-bà-tất-đạt, đều nhóm họp Bà-la-môn, đều đặt tên tốt đẹp cho Thái tử. Thái tử thành Vương xá tên là Tần-tỳ-bà-la, Thái tử nước Xá-vệ tên là Ba-tư-nặc, Thái tử nước Thâu-la-câu-tra tên là Câu-lạp-bà, Thái tử nước Độc Tử tên là Ưu-đà-diên, Thái tử nước Bạt-la tên là Uất-đà-la-diên, Thái tử nước Lô-la tên là Tật-quang, Thái tử nước Đức-xoa-thi-la tên là Phất-ca-la, Thái tử nước Bà-la-câu-la-bà tên là Câu-la-bà. Bấy giờ, vua Bạch Tịnh sai khắp các quan hỏi tìm thầy tướng nào thông minh học rộng trí tuệ, được mọi người biết. Các quan liền đi tìm. Bấy giờ trong vườn vua xây một cung điện lớn cửa ngõ, lan can toàn bằng bảy báu. Các quan tìm về được năm trăm vị Bà-la-môn thông minh biết xem tướng. Vua vui mừng, mời các vua đến, rồi thỉnh các Bà-la-môn vào điện cúng dường. Các Bà-la-môn thưa rằng: chúng tôi nghe Đại vương mới sinh Thái tử có các tướng lạ hãy cho chúng tôi xem thử. Vua sai ẵm Thái tử ra, các Bà-la-môn thấy các tướng lạ, khen là điều chưa từng có. Vua bèn hỏi nay xem tướng Thái tử thấy thế nào? Các Bà-la-môn thưa ai sinh con cũng muốn con tốt. Nay Đại vương sinh Thái tử là vật rất quý báu chớ nên lo sợ. Lại nói Thái tử sinh ra Đại vương nói là con vua nhưng chính là mất thế gian. Chúng tôi thấy Thái tử thân mâu sáng tươi nhuần cũng như vàng ròng, có các

tướng đẹp rất sáng sạch. Nếu xuất gia thì sẽ thành bậc Nhất thiết chủng trí, nếu ở tại gia thì sẽ làm vua Chuyển Luân thống lãnh bốn Thiên tử. Ví như trong các sông, thì biển là bậc nhất, trong các núi thì Tu-di là cao nhất, còn các ánh sáng thì mặt trời là bậc nhất, tất cả mát mẻ chỉ có mặt trăng, trời người thế gian chỉ có Thái tử là tôn quý nhất. Vua nghe nói rất vui mừng, hết buồn lo. Các Bà-la-môn ấy lại tâu vua rằng: có một vị Phạm thiên tên là A-tư-đà đầy đủ năm thần thông ở trên Hương Sơn, ông ấy có khả năng cởi mở các điều nghi của Đại vương. Các Bà-la-môn nói xong thì từ biệt vua mà lui.

Khi ấy, vua Bạch Tịnh nghĩ rằng: Tiên A-tư-đà ở Hương Sơn đường đi hiểm trở ít ai đến được, làm sao mời đến đây? Khi ấy, Tiên A-tư-đà ở xa mà biết được ý nghĩ của vua, lại thấy có các điếm lạ ở trước, hiểu rõ Bồ-tát vì phá sinh tử mà thọ sinh. Bèn dùng thần lực bay trên hư không mà đến trước cửa cung. Vua nghe báo tin rất vui mừng, đích thân ra đón rước kính lễ mời vào cung đãi đằng trọng hậu, rồi hỏi rằng: Tôn giả bốn đại an hòa chăng? Vị tiên đáp: nhờ ân Đại vương tôi thường an ổn. Vua hỏi: hôm nay Tôn giả đến đây khiến dòng họ Thích chúng tôi càng hưng thịnh, từ đó đến nay ngày càng tốt đẹp. Tôn giả đi đâu mà ngang qua đây? Tiên đáp: tôi ở Hương Sơn thấy có ánh sáng rực rỡ và các điếm lành, lại biết ý nghĩ của Đại vương, do đó mà đến đây. Tôi dùng thần lực bay lên hư không, đến nghe các vị trời nói Thái tử sẽ thành bậc Nhất Thiết Chủng Trí, độ thoát trời, người. Lại Thái tử từ hông phải sinh ra rơi trên hoa sen báu, đi bảy bước chỉ tay phải lên trời phát ra tiếng sư tử gầm, bảo rằng: Ta là bậc tôn quý nhất trong trời người, vô lượng sinh tử nay đã dứt hết. Hiện ra đây để lợi ích tất cả trời người, lại các trời vây quanh cung kính. Nghe việc đặc biệt này rất vui mừng, Đại vương nên hoan hỷ. Bây giờ, tôi được phép gặp Thái tử chăng? Vị Tiên bèn được dẫn đến chỗ Thái tử, vua và Hoàng hậu bồng Thái tử ra định lễ vị tiên, lúc đó, vị Tiên ngăn lại, bảo đây là bậc tôn quý nhất trong ba cõi, sao lại lễ tôi? Lúc đó, vị Tiên đứng dậy chấp tay lễ Thái tử. Vua và Hoàng hậu nói xin vị Tiên xem tướng Thái tử. Vị Tiên xem hết các tướng bỗng nhiên khóc òa lên, toàn thân run rẩy như sóng to lắc lư con thuyền nhỏ. Bèn hỏi vị tiên rằng: con tôi có đủ các tướng tốt, có gì chẳng lành mà Tiên buồn khóc như thế? Vị Tiên đáp: Thái tử của Đại vương có đủ tướng, không gì chẳng lành. Vua hỏi: Thái tử có thọ chăng, có làm vua Chuyển Luân, có làm vua bốn thiên hạ chăng? Tuổi tôi đã già muốn trao cho việc nước. Nay Thái tử chỉ muốn xuất gia học Đạo ở chốn núi rừng, Tôn giả xem có chắc chắn như thế chăng? Khi

ấy, vị Tiên đáp: Thái tử có ba mươi hai tướng tốt: 1/ Dưới lòng bàn chân bằng phẳng như đáy hộp – 2/ Dưới chân có hình bánh xe ngàn căm - 3/ Tay chân có ngón dài hơn người – 4/ Tay chân mềm mại hơn thân – 5/ Gót chân rộng đầy đặn – 6/ Ngón chân có màng hơn người – 7/ Mu bàn chân vung cao tương xứng với gót – 8/ Chân dài đẹp như chân nai đầu đàn y-nê-diên – 9/ đứng thẳng hai tay dài đến gối – 10/ Tướng mã âm tàng – 11/ Thân cao rộng như cây ni-câu-lê – 12/ Mỗi lỗ chân lông đều có mầu xanh lông mềm xoắn – 13/ lông mềm mại mầu xanh xoay về bên phải– 14/ tướng mầu vàng rờng cỡi Diêm-phù đàn mầu nhiệm-15/ Ánh sáng từ thân chiếu xa một trượng – 16/ Da mềm mỏng trơn láng không dính bụi, ruồi muỗi không bu đậu – 17/ Bảy chỗ đầy đặn (hai bàn chân, hai nách, hai vai, giữa cổ) đều đầy đủ rõ ràng – 18/ Dưới hai nách bằng đầy như châu ma-ni – 19/ Thân như sư tử – 20/ Thân rộng thẳng – 21/ Vai tròn đẹp – 22/ Có bốn mươi răng – 22/ Răng trắng đều khít và chân sâu – 24/ Bốn răng nanh trắng lớn – 25/ Má vuông như sư tử – 26/ Mùi trong miệng thơm tho, trong cổ họng có hai tuyến tiết nhiều nước bọt – 27/ Lưỡi rộng mềm mỏng, che trùm từ mặt đến tai và chân tóc – 28/ Tiếng Phạm sâu xa như tiếng chim Ca-lăng-tần-già – 29/ Mầu mắt như sao kim – 30/ Tròng mắt to như mắt trâu đầu đàn – 31/ Giữa hai đầu chân mày có sợi lông mềm trắng như đầu-là-miên – 32/ Trên đỉnh có nhục kế. Thân có đủ các tướng đẹp như thế. Nếu ở tại gia thì năm mười chín tuổi sẽ làm vua Chuyển Luân, nếu xuất gia thì sẽ thành Nhất thiết chủng trí rộng cứu độ trời, người. Vậy Thái tử sẽ học đạo được thành A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam-bồ-đề, không bao lâu sẽ xoay bánh xe pháp thanh tịnh lợi ích trời người, mở mắt thế gian. Nay tôi tuổi đã một trăm hai mươi, chẳng bao lâu nữa sẽ qua đời mà sinh về cõi trời Vô Tưởng, không được thấy Phật ra đời, không được nghe kinh pháp, cho nên rất lo buồn. Vua lại hỏi Tôn giả nói có hai điều; một là sẽ làm vua, hai là sẽ thành Chánh giác, mà nay sao nói chắc chắn thành Nhất thiết chủng trí. Vị Tiên nói: Theo tướng pháp của ta, nếu chúng sinh nào có ba mươi hai tướng mà sinh không đúng chỗ, hoặc chỉ tay không rõ ràng thì người này sẽ làm vua Chuyển Luân. Ta thấy Thái tử các tướng đều đầy đủ rất tỏ rõ cho nên chắc chắn sẽ thành Chánh giác. Vị Tiên nói xong liền từ bệ vua mà về núi.

PHẦN II:

Khi vua Bạch Tịnh nghe lời quyết định của vị Tiên thì lòng rất lo buồn, chỉ sợ Thái tử xuất gia. Liền chọn năm trăm người hầu hiền hòa

thông minh để hầu hạ Di mẫu và trông nom Thái tử. Có người chuyên lo cho bú, bông ẵm hoặc tắm rửa, giặt giũ, v.v... lo lắng cho Thái tử rất đầy đủ. Lại xây riêng cung điện ba mùa ấm mát, lạnh nóng đều ở chỗ riêng. Điện này đều trang sức bằng bảy báu màn nệm quần áo đều hợp mùa. Vua sợ Thái tử bỏ nhà đi học đạo nên làm cho cửa thành đóng mở đều có tiếng vang nghe xa đến bốn mươi dặm. Lại chọn năm trăm kỹ nữ hình dung đẹp đẽ không gầy không mập, không cao không thấp, không đen không trắng, tài năng đều giỏi giang đeo chuỗi anh lạc báu, mỗi ca một trăm người thay nhau tấu trực hầu hạ. Trước điện có nhiều hàng cây trái ngọt, cành lá hoa trái đẹp đẽ xinh tươi. Lại có các hồ nước sạch lắng trong, bên ao đầy cỏ thơm, trong ao có nhiều hoa sen lạ đẹp ngát hương. Có rất nhiều loài chim quý lạ, màu sắc rực rỡ, khiến vui mắt vui lòng Thái tử - Thái tử mới sinh được bảy ngày thì mẹ mất. Vì có công đức lớn mang thai Thái tử nên được sinh lên cõi trời Đao-lợi thọ hưởng phước trời. Thái tử tự biết mình phước đức oai trọng không có người nữ nào đáng nhận Thái tử kính lễ, nên bà mất sớm và sinh lên cõi trời.

Khi ấy, Di mẫu của Thái tử là bà Ma-ha-ba-xà-ba-đề nuôi nấng Thái tử như mẹ ruột không khác. Lúc đó, vua Bạch Tịnh sai làm mũ bảy báu đeo chuỗi anh lạc cho Thái tử. Thái tử lớn dần thì sắm xe voi ngựa, trâu dê, các đồ chơi của trẻ con đều đầy đủ. Lúc đó, cả nước lập đàn bố thí, lúa thóc trúng mùa, mưa gió hòa thuận, không có trộm cướp, đất nước yên vui, đều là do năng lực phước đức của Thái tử. Lúc đó, vua lấy năm trăm người con do các người hầu sinh ra để hầu hạ Thái tử, như Xa-nặc, v.v...

Thái tử lên bảy tuổi thì vua cha nghĩ rằng con ta đã lớn phải cho học hành. Bèn tìm các Bà-la-môn thông minh tài giỏi đến dạy Thái tử. Lúc đó, có một Bà-la-môn tên là Bạt-đà-la-ni cùng năm trăm Bà-la-môn làm quyến thuộc nhận lời mời của vua, bèn bảo các Bà-la-môn rằng: nên chọn Tôn giả Dục Khuất làm thầy Thái tử có được chăng. Các Bà-la-môn nói tùy theo sự hiểu biết mà dạy Thái tử. Lúc đó, vua liền xây trường học lớn cho Thái tử, đều dùng bảy báu để trang sức bàn ghế và các dụng cụ học tập. Bèn chọn ngày tốt mà khai trường. Khi đó, Bà-la-môn dùng sách bốn mươi chín chữ làm gốc dạy Thái tử học. Khi ấy, Thái tử hỏi thầy đây là sách gì? Trong Diêm-phù-đề tất cả các sách gồm có mấy thứ. Thầy nín thinh chẳng biết đáp ra sao. Lại hỏi một chữ A này có những nghĩa gì. Thầy cũng làm thinh chẳng đáp được, trong lòng xấu hổ liền đứng dậy lạy Thái tử và khen ngợi rằng: Thái tử hồi mới sinh ra đã đi bảy bước tự nói là bậc tôn quý nhất trong cõi trời,

cõi người. Lời nói này không gian dối, vậy xin nói cho biết sách trong Diêm-phù-đề gồm có mấy thứ. Thái tử đáp rằng: Sách trong Diêm-phù-đề hoặc có Phạm thư, hoặc Khư-lâu Thư hoặc Liên Hoa Thư, v.v... gồm sáu mươi bốn thứ.

Kinh Phổ Diệu nói: Bồ-tát tay cầm bút vàng, sách Chiên-đàn, lệ với minh châu, hỏi thầy chọn bạn, nay thầy đem sách nào mà dạy con? Thầy đáp: truyền dạy Phạm Khư Lưu. Bồ-tát đáp: Sách lạ ấy có sáu mươi bốn thứ. Nay thầy nói có hai thứ vậy nó tên gì? Đáp: đó là Phạm Thư Khư-lưu Thư, Hộ Chúng Thư, Tật Kiên Thư, Long Quỷ thư, Kiền-đạp-hòa thư, A-tu-luân Thư, Lộc Luân Thư, Thiên Phúc Thư, Chuyển Số Thư, Chuyển Nhãn Thư, Quán Không Thư, Nhiếp Thủ Thư v.v... sáu mươi bốn thứ sách này định đem sách nào mà dạy con. Lúc đó, thầy vui mừng nói kệ khen ngợi Bồ-tát. Vì các trẻ mỗi thứ phân biệt ngọn ngành các chữ, khuyên phát Chánh Chân Đạo Ý vô Thượng.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Thời đó, cách Phật đã lâu, sách thiếu hai chữ. Hỏi thầy, thầy không biết. Liền nêu chí mình chữ A này là tiếng Phạm, lại chữ này nghĩa là không thể hư hoại, cũng là nghĩa Đạo Vô Thượng Chánh Chân. Phạm như nghĩa này có vô lượng vô biên chữ. Khi ấy, Bà-la-môn rất hổ thẹn, bèn đến chỗ vua thưa rằng: Thái tử là vị thầy bậc nhất của thiên hạ, sao lại bảo tôi dạy. Vua cha mừng rỡ khen rằng chưa từng có, bèn cúng dường trọng hậu tùy ý Bà-la-môn. Phạm các thứ nghề khéo, sách vở, luận nghị, thiên văn, địa lý, toán số, bắn tên, cỡi ngựa v.v... Thái tử đều biết rõ.

Khi Thái tử lên mười tuổi thì năm trăm trẻ con trong dòng họ Thích cũng đồng tuổi. Người em bà con là Đề-bà-đạt-đa, kế là Nan-đà và Tôn-đà-la-nan-đà v.v... có người có ba mươi tướng, có người có ba mươi mốt tướng. Cũng có người có ba mươi hai tướng nhưng tướng không rõ ràng, đều đấu tài về sức mạnh. Lúc đó, Đề-bà-đạt-đa và năm trăm trẻ em nghe Thái tử thông thạo các nghề, tiếng đồn khắp mười phương. Bèn bảo nhau rằng: Thái tử tuy thông minh trí tuệ, hiểu rõ các sách luận nhưng sức mạnh chưa hẳn đã thắng, chúng ta muốn thi tài với Thái tử.

Lúc đó, vua mời các người có tài bắn tên giỏi trong nước đến dạy. Thái tử bèn ra vườn sau bắn trống sắt. Bấy giờ, vị thầy trao một cung nhỏ cho Thái tử. Thái tử hỏi đưa cái này cho tôi để làm gì? Thầy đáp: Muốn dạy Thái tử bắn trống sắt này. Thái tử nói cung này quá yếu. Gộp cả bảy cung như thế mà bắn thì mũi tên đi qua bảy trống sắt. Thầy bắn tên vua rằng: Thái tử tự biết nghề bắn tên, năng lực mũi tên xuyên qua

bảy trống sắt. Trong cõi Diêm-phù-đề này không ai làm được, sao lại bảo tôi làm thầy? Vua cha nghe nói lòng rất vui mừng, nghĩ rằng con mình thông minh, thư luận toán số bốn phương xa gần đều biết mà tài bắn tên thì chưa ai biết. Vua bèn ra lệnh khua chiêng đánh trống trong cả nước, thông báo rằng: Bảy ngày nữa Thái tử Tát-bà-tất-đạt và năm trăm thiếu niên như Đề-bà-đạt-đa v.v... sẽ thi tài, trong dân chúng ai có sức mạnh, tài năng cũng được tham dự. Đến ngày Đề-bà-đạt-đa cùng quyến thuộc đến trước ra cửa thành. Lúc đó, có một con voi lớn đứng chặn ngang, quân lính và dân chúng chẳng dám qua. Đề-bà-đạt-đa thấy thế bèn một mình tiến lên một tay đánh voi té nằm dưới đất, do đó dân chúng phải len lách từ từ mà qua. Khi ấy, Nan-đà đến sau hỏi sao đi chậm thế, bèn tiến lên dùng chân hất xác voi nằm qua một bên đường, vô số người đến xem. Bấy giờ, Thái tử và quyến thuộc cũng đến nơi, nghĩ rằng chính lúc này phải tỏ bày sức mạnh. Bèn đến lưng voi ném ra ngoài thành rồi chạy thật nhanh đến hứng đỡ voi xuống, tránh gây tổn thương dân chúng. Sau đó, voi sống lại mà không đau đớn gì. Dân chúng đều khen là việc chưa từng có. Vua nghe tin càng lấy làm lạ. Như thế Thái tử, Đề-bà-đạt-đa, Nan-đà, v.v... cùng người dân xa gần đều nhóm họp ở vườn sau. Bấy giờ, trong vườn đã bày đủ các thứ trống vàng, trống bạc, trống Thạch Du, các trống đồng sắt đều có bảy cái. Khi ấy, Đề-bà-đạt-đa bắn trước suốt qua ba trống vàng, kế Nan-đà cũng bắn qua ba trống vàng. Người xem đều khen hay. Bấy giờ, các quan đều nói Đề-bà-đạt-đa và Nan-đà đã bắn xong, nay đến lượt Thái tử. Thái tử nói cung này yếu lắm hãy tìm cái mạnh hơn. Sau cùng, khiêng ra cái cung của Tổ vương cất ở trong kho. Thái tử một lần buông tên thì suốt qua bảy trống, mũi tên lại chui vào đất, phá thành suối nước chảy ra, mũi tên ấy cũng chui luôn vào núi đại Thiết vi. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa và Nan-đà vật nhau nhưng sức ngang bằng không ai hơn ai. Thái tử bèn đến tay nắm hai em vật té xuống đất nhưng vì lòng từ mà không gây thương tổn cho ai. Ai nấy nhìn thấy Thái tử có sức mạnh như thế thì đều lớn tiếng hoan hô. Vua Bạch Tịnh nghĩ Thái tử không phải chỉ hơn người về trí tuệ mà còn hơn cả về sức mạnh, nên càng nể phục hơn.

Bấy giờ, vua Bạch Tịnh nhóm họp các quan bàn rằng: Nay Thái tử đã lớn khôn, trí tuệ sức khỏe đều đầy đủ. Vậy phải lấy nước bốn biển mà rót trên đầu Thái tử vào ngày mồng tám tháng hai. Ngày ấy, vua các nước nhỏ và các Bà-la-môn cũng đều đến hội. Lễ hội treo cờ phướn lọng báu xông hương, tung hoa, gõ chuông đánh trống thổi các thứ nhạc, dùng bình bảy báu đựng đầy nước bốn biển do các vị Tiên đội trên đầu

rồi lần lượt trao cho Bà-la-môn, các quan cũng đội trên đầu rồi lần lượt trao cho vua, đến bảy lần như thế. Rồi mới rót lên đầu Thái tử và trao cho ấn bảy báu. Lại đánh trống lớn mà xưng rằng: “Nay lập Tát-bà-tất-đạt làm Thái tử!” Khi ấy, trên hư không trời, rồng, Dạ-xoa, người, chẳng phải người cùng trời nhạc trời, khác miệng đồng tiếng hô rằng: Lành thay, nay nước Ca-tỳ-la lập Thái tử. Lúc đó, tám vị vua khác vào ngày ấy cũng đồng lập Thái tử.

Bấy giờ, Thái tử xin vua cha dạo chơi, được vua che phép. Sau cùng Thái tử và các quan dạo khắp, khi đến một thửa ruộng nọ ngồi nghỉ mát dưới cây Diêm-phù nhìn xem nông dân cày ruộng. Khi ấy, trời Tịnh cư hóa thành cơn trùng bị chim mổ ăn. Thái tử thấy thế phát tâm từ bi, chúng sinh đáng thương ăn nuốt lẫn nhau. Rồi suy tư lìa ái cõi Dục, như thế cho đến được Địa vị Tứ thiền. Mặt trời sáng rực, cây rủ cành che mát Thái tử. Khi ấy vua rảo mắt tìm Thái tử thì quan hầu thưa Thái tử đang ở dưới cây Diêm-phù. Vua và các quan đến gần thì thấy Thái tử đang ngồi suy nghĩ, cây rủ cành che mát cho là kỳ lạ. Vua cầm tay Thái tử hỏi vì sao ngồi đây. Thái tử nói: thấy chúng sinh ăn nuốt lẫn nhau mà con đau xót quá. Nghe lời ấy vua càng buồn lo việc Thái tử xuất gia. Vậy phải gấp cưới vợ để làm vui ý Thái tử. Bèn ra lệnh trở về. Thái tử đáp: cho con ngồi lại đây. Nghe lời ấy, vua nhớ lại lời vị Tiên A-tư-đà nói ngày nào, nên rơi lệ lo lắng, bèn vội vã hối về. Thái tử phải theo về. Vua sợ Thái tử không thích ở tại gia bèn tặng thêm số kỹ nữ để đùa vui.

Bấy giờ, Thái tử đã mười bảy tuổi. Vua nhóm họp các quan bàn việc cưới vợ cho Thái tử. Các quan đáp: có một Bà-la-môn dòng họ Thích tên là Ma-ha-na-ma có con gái tên là Gia-du-đà-la nhan sắc tuyệt trần, trí tuệ thông minh, tài giỏi hơn người lễ nghi đầy đủ, xứng đáng làm vợ Thái tử. Vua bằng lòng, liền sai các người nữ trong cung thông minh trí tuệ đến nhà Trưởng giả Ma-ha-na-ma xem dung nghi, đức hạnh của cô gái ra sao, có thể ở đến bảy ngày. Nghe lệnh vua, các quan bèn đến nhà Trưởng giả liền ở bảy ngày xem kỹ cô gái. Rồi trở về cung thưa vua rằng: cô gái dung nhan tánh hạnh tài giỏi khó ai sánh bằng. Vua rất mừng, bèn sai người đến nhà Ma-ha-na-ma cưới cô gái làm vợ Thái tử. Ma-ha-na-ma đáp lời Sứ thần rằng: vâng theo sắc chỉ của vua. Vua bèn sai các quan chọn ngày tốt đem ngàn muôn cỗ xe mà đón Gia-du về cung, tổ chức lễ cưới rất linh đình. Vua lại tặng thêm số kỹ nữ ngày đêm ca hát. Khi ấy, Thái tử và vợ đi đứng ngồi nằm không rời, nhưng chẳng có ý thế tục, trong đêm thanh vắng chỉ lo thiền quán. Khi ấy, hằng ngày

vua hỏi thăm các thể nữ rằng Thái tử và vợ có thường gần gũi nhau không. Các thể nữ đều không thấy Thái tử có đạo vợ chồng. Vua càng sầu não chẳng vui, lại tặng thêm kỹ nữ nhưng Thái tử vẫn không vui, cũng không tiếp xúc. Vua càng sợ Thái tử chẳng có con trai.

Kinh Phổ Diệu nói: Lúc đó, các lực sĩ các Trưởng giả dòng họ Thích tâu vua rằng: Nếu Thái tử thành Phật thì sẽ dứt dòng giống vua. Vua nói: nơi nào có ngọc nữ để làm vợ vua. Bồ-tát nghĩ rằng ta không có tham dục, bỏ cõi trời Đâu-suất đến đây, nay dùng phương tiện mà thử xem. Bèn khiến thợ giỏi đúc một pho tượng vàng trên có viết chữ người nữ nào có đức như ta nói thì sẽ cưới. Lúc đó, vua Bạch Tịnh bảo Hữu Phạm Chí vào nước Ca-duy-vệ tìm khắp, thì thấy có một ngọc nữ trong sạch như hoa sen báu. Vua hỏi là con ai. Đáp: là con của Chấp Trượng họ Thích. Vua nói: sợ không vừa ý hãy để Thái tử tự chọn. Bèn mời các cô gái đẹp ở nước La-vệ đến giảng đường. Lúc đó, cô gái họ Thích là Câu-di đến chỗ Bồ-tát, nhìn Bồ-tát không nháy mắt. Bồ-tát mỉm cười cầm Bảo anh trao cho Câu-di. Câu-di đáp: Tôi chẳng tham vật báu chỉ trang nghiêm bằng công đức. Vua sai Phạm Chí đến cầu hôn cô gái cho Thái tử. Chấp Trượng nói: Bản tánh tôi thích ai có tài thì gả cho. Vua hỏi Bồ-tát có thi tài được chăng? Bồ-tát đáp được. Vua sai khắp cả nước gióng trống khua chiêng thông báo bảy ngày nữa Thái tử thi tài. Các người có tài năng đều đến hội họp thi tài, ai thắng thì gả con gái cho. Do đó, Điều-đạt tay phải nắm voi bằng tay trái và đánh chết. Na-đà ra khỏi thành kéo voi sang bên đường. Bồ-tát ra cửa thành nói để thân voi to ở đây sẽ hôi thúi cả thành, bèn dùng tay phải nắm voi quăng ra khỏi thành. Lúc đó, có Đại thần là Diệm Quang tài giỏi bậc nhất về toán thuật thì tự nói toán thuật cũng không bằng Thái tử. Cây cỏ, thuốc men mỗi giọt cũng biết được. Các thứ xu bồ, lục bác, thiên văn, địa lý, tám muôn thuật lạ, tất cả các hội đều chẳng bằng Bồ-tát. Điều-đạt và Nan-đà muốn đánh Ngài, Ngài thương xót ném thân Điều-đạt lên hư không quay ba vòng khi rơi xuống không hề đau đớn. Vua và dòng họ Thích muốn thi bắn cung. Điều-đạt bắn qua trống xa bốn mươi dặm, Nan-đà thì bắn qua trống sáu mươi dặm, còn Bồ-tát thì bắn qua trống xa một trăm dặm. Khi Bồ-tát kéo dây cung thì cung gãy. Hỏi có cung khác thay chăng, thì vua nói ông nội ta có cây cung lạ chưa ai sử dụng được, để trong đền thờ Trời, hãy mang đến đây. Tất cả dòng họ Thích không ai giương cung nổi. Bồ-tát thử dây cung thì tiếng vang xa, mọi người trong thành đều nghe. Bắn ra tên trúng trống xa một trăm dặm rồi chui luôn xuống đất, khiến suối phun bắn nước lên. Mũi tên lại chui

luôn vào trong núi Thiết vi khiến cõi Tam thiên rung chuyển sáu cách. Tất cả dòng họ Thích đều khen là chưa từng có. Lúc đó, Chấp Trưởng họ Thích bèn gả con gái là Câu-di gả cho Thái tử làm vợ, thể theo thể tục mà tỏ vẻ vui mừng.

Kinh Tu Hành Bản Khởi nói: Năm Thái tử mười bảy tuổi, vua nêu tên các cô gái đều không vừa ý. Có một vua nước nhỏ tên là Tu-ba-phất, Hán dịch là Thiện Giác, có con gái tên là Câu-di, xinh đẹp khó ai sánh bằng, tám nước đều cầu hôn nhưng vua không gả. Vua Bạch Tịnh xin cưới cho Thái tử thì Thiện Giác buồn lo. Nếu không bằng lòng thì sợ bị giết, nếu gả đi thì tám nước kết oán. Cô gái nói: “Hãy thi tài, ai thắng thì con làm vợ người ấy. Vua bèn ra lệnh cho các quan đều đến chỗ thi tài. Thái tử nâng voi lên khỏi đầu, lại bắn trúng núi Thiết vi. Vua Thiện Giác bèn gả con gái cho Thái tử.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi chép: Năm Thái tử mười bảy tuổi vua chọn vợ cho cả ngàn người, cuối cùng có một cô gái tên là Câu-di, xinh đẹp lễ nghi bậc nhất, ấy là cô gái bán hoa đời trước. Thái tử cưới lâu mà không gần gũi, người vợ có ý dục muốn gần. Thái tử nói: có hoa đẹp đặt giữa nàng và ta cùng xem không tốt sao? Câu-di lại đặt hoa đẹp, rồi lại muốn gần. Thái tử nói: loại hoa ấy dơ bẩn giường chiếu, nếu có áo lông đặt giữa nhau cùng nhìn chẳng tốt sao? Người vợ lại sắm áo lông, lại có ý muốn gần. Thái tử nói người dơ bẩn làm dơ áo này. Người vợ không dám muốn gần nữa. Các thị nữ đều nghi Thái tử là bất sanh nam. Thái tử chỉ tay vào bụng vợ nói sáu năm sau sẽ có con trai, Câu-di bèn có thai.

Kinh Đại Thiện Quyền nói: Sao Bồ-tát mà có gia thất? Bồ-tát vốn vô dục mà hiện ra có vợ con là để ngăn ngừa người nghi ngờ Bồ-tát không phải đàn ông, hoặc bị thiên, cho nên cưới Câu-di làm vợ. Con là La-vân ở trên cõi trời chết rồi hóa sinh xuống, chẳng do cha mẹ tạo thành, là do bốn nguyện của Bồ-tát mà như thế.

Bấy giờ, Thái tử nghe các kỹ nữ đờn ca múa hát, trong vườn hoa quả xinh tươi, suối nước trong mát. Thái tử chợt muốn đi dạo chơi. Liên sai kỹ nữ đến tâu vua rằng ở trong cung lâu ngày nay muốn đi dạo chơi. Vua nghe rất mừng, nghĩ rằng con mình không muốn ở trong cung làm đạo vợ chồng, do đó muốn ra ngoài dạo chơi. Bèn ra lệnh sửa sang vườn rừng, đường xá sạch đẹp. Thái tử chào vua ra đi. Vua sai một quan hầu cận rất thông minh, biết nhiều nói khéo, theo hầu Thái tử.

Khi ấy, Thái tử cùng các quan hầu ra cửa thành đông. Lúc đó, người dân đông như tuyết. Bấy giờ, Tịnh Cư bèn biến thành một người

già đầu bạc lưng còng chống gậy lê từng bước. Thái tử liền hỏi quan hầu: đây là ai? Quan hầu đáp: đây là người già. Thái tử hỏi vì sao gọi là già? Người hầu đáp: người này ngày xưa cũng trẻ thơ, rồi thành thiếu niên, rồi trung niên, các căn dần dần thay đổi, suy yếu ăn uống kém, khí lực suy, đứng ngồi khổ sở v.v... cho nên gọi là Già. Thái tử hỏi chỉ người này thôi hay tất cả đều như thế. Quan hầu đáp tất cả đều phải như thế. Khi ấy, Thái tử rất buồn khổ nghĩ rằng ngày tháng qua mau, thời gian biến đổi, già đến như điện chớp, biết nhờ cậy ai. Nay ta giàu sang cũng đâu riêng tránh khỏi, vì sao người đời không sợ hãi. Thái tử từ xưa đến nay không thích ở đời nghe việc này càng chán sợ. Liền quay xe trở về. Vua nghe nói mà lòng không vui, sợ Thái tử học đạo bèn tăng thêm kỹ nữ để đùa vui.

Sau đó, Thái tử lại xin phép vua cha dạo chơi. Vua lo lắng nghĩ rằng lần trước Thái tử gặp một người già nên không vui, nay lại đi dạo nữa. Nên Vua phải chiều ý Thái tử, nhưng ngầm sai người sửa sang đường sá sạch đẹp treo đèn kết hoa và cho đẹp hết kẻ già bệnh trên hè phố. Lúc đó, ngoài bốn cửa thành đều có vườn hoa, cây cối, hoa lá đẹp tươi, ao hồ lầu đài đều đẹp đẽ. Vua lại bảo quan hầu nên dẫn Thái tử ra cửa Nam. Lúc đó, trời Tịnh Cư biến thành một người bệnh thân ốm gầy, bụng to thở gấp, mặt mày tái vàng, bủn rủn lập cập nằm ở bên đường. Thái tử hỏi đây là ai? Quan hầu đáp: đây là người bệnh. Thái tử hỏi người bệnh là sao? Quan hầu đáp: Người bệnh là do ăn uống vô độ, bốn đại không điều hòa nên bị bệnh, mình mẩy đau nhức, ăn ngủ đều kém, phải nhờ người đỡ mới ngồi dậy được. Khi ấy, Thái tử rất thương xót thấy người bệnh mà lòng buồn lo. Lại hỏi mọi người đều như thế hay chỉ có người này? Đáp rằng: Tất cả mọi người sang hèn giàu nghèo đều bị bệnh. Thái tử nghĩ rằng bệnh này gây ra nhiều khổ sở, sao người đời lại mê đắm? Thái tử buồn chán, thân tâm rung động như ánh trăng đáy nước nổi sóng. Bảo rằng thân này là một đồng khổ lớn, người đời cùng với nó vui thú ngu si chẳng biết giác ngộ. Nay sao còn đến vườn hoa để đùa vui được nữa. Bèn quay xe về cung, tự ngồi suy nghĩ mà không vui. Vua hỏi quan hầu Thái tử đi chơi có vui không? Quan hầu đáp Thái tử ra cửa thành phía Nam gặp một người bệnh nên không vui trở về. Lúc đó, vua hỏi các quan vì sao ta đã bảo dọn dẹp đường sá sạch đẹp, cấm bày các thứ dơ bẩn và người già bệnh, sao lại để Thái tử gặp người bệnh. Các quan đáp: Hạ thần đã xem xét rất kỹ không chút sơ sót mà không biết vì sao lại có người bệnh này, chẳng phải là lỗi của hạ thần. Vua hỏi tất cả đều thấy người bệnh ở bên đường vậy từ đâu đến.

Quan hầu tâm không rõ tung tích không biết từ đâu đến. Vua nghĩ Thái tử còn do dự đối với việc học Đạo bèn tăng thêm nhiều kỹ nữ để dùng năm dục quyến rũ Thái tử.

Khi ấy, có người con trai của Bà-la-môn tên là Ưu-đà-di rất thông minh biện tài. Vua gọi đến bảo rằng: Nay Thái tử không thích ở đời thọ hưởng năm dục, sợ không bao lâu sẽ xuất gia học Đạo, cháu nên cùng Thái tử làm bạn nói đủ các chuyện vui năm dục thế gian khiến Thái tử động tâm mà không xuất gia. Ưu-đà-di đáp: Thái tử thông minh khó ai bằng, biết các sách luận rất sâu rộng mà cháu chưa từng nghe, làm sao khuyên dụ được, chỉ như sợi tơ vắt ngang núi Tu-di, cháu cũng như thế, chẳng thể làm hồi tâm Thái tử được. Cháu sẽ cố gắng hết sức. Lúc đó, Ưu-đà-di cùng đi đứng ngồi nằm với Thái tử chẳng dám lia bỏ. Vua càng chọn nhiều kỹ nữ thông minh đẹp đẽ, giỏi ca múa để mê hoặc lòng người, trang sức lộng lẫy đến hầu hạ Thái tử.

Lâu sau Thái tử lại xin phép vua dạo chơi, vua nghĩ đã có Ưu-đà-di bầu bạn nay dạo chơi sẽ hơn lần trước không còn chán tực mà đi xuất gia. Vua bàn với các quan hai lần trước đã gặp già, bệnh mà sầu lo. Nay đất sang cửa thành Tây, lại có bạn là Ưu-đà-di thì sẽ không như trước. Rồi sai sửa sang đường sá, lầu đài, vườn hoa xông hương, cờ phướn rợp trời. Lại sai đẹp hết những người già bệnh dơ dáy, khắp nơi đều có nhiều kỹ nữ xinh đẹp mùa hát. Và bảo Ưu-đà-di nếu giữa đường gặp việc chẳng lành thì hãy phương tiện khéo nói. Còn các quan thì phải quan sát kỹ, nếu có việc không tốt bày ra thì phải nhanh chóng tránh xa hoặc đuổi đi. Khi ấy, Thái tử và các quan ra đi có xông hương tung hoa, có trống nhạc véo von. Trời Tịnh cư nghĩ rằng: hai lần trước ta hiện già, bệnh, mọi người đều thấy khiến vua Bạch Tịnh nổi giận chê trách. Nay vua sai người rình kỹ canh gác nghiêm ngặt nếu để mọi người nhìn thấy thì vua sẽ nổi giận giết chết tất cả. Vậy nay chỉ hiện riêng cho Thái tử và Ưu-đà-di thấy mà thôi. Nghĩ đoạn, trời Tịnh Cư liền hiện ra một thầy chết có bốn người khiêng, rải hoa đốt hương, vợ con chạy theo sau kêu khóc. Thái tử hỏi đây là ai mà có hương hoa trang nghiêm, lại nhiều người chạy theo kêu khóc như thế? Lúc đó, Ưu-đà-di nhớ lời vua dặn nên im lặng không đáp. Hỏi đến lần thứ ba thì do thần lực của trời Tịnh Cư khiến Ưu-đà-di đáp rằng: đó là người chết. Sao gọi là chết? Ưu-đà-di nói: Chết rồi thần thức đi mất, các căn không còn biết gì. Người này ở đời mê đắm năm dục, tham tiếc tiền của, làm lụng cực khổ, chỉ biết chứa nhóm, chẳng biết vô thường. Nay một sớm ra đi, cha mẹ bà con thương xót. Chết rồi thì như cỏ cây, ân tình tốt xấu chẳng còn liên quan.

Như thế chết rồi thì thật đáng thương. Thái tử nghe xong rất ghê sợ. Lại hỏi chỉ có người này chết hay người khác cũng như thế. Liền đáp tất cả mọi người đều phải như thế, không có sang hèn nào khỏi được. Thái tử tánh rất điềm đạm nghe nói cũng không tự an, bèn bảo nhỏ với Ưu-đà-di rằng: Thế gian có khổ này sao ở trong đó mà buông lung, tâm như gỗ đá chẳng biết sợ hãi. Liền ra lệnh trở về. Các quan tâu hai lần trước chưa đến vườn hoa, khiến Đại vương phiền trách, nay đâu dám như thế. Ưu-đà-di nói vậy thì chưa về được, phải đến vườn ấy. Hương hoa phướn lọng đầy đủ, các thể nữ ca múa đẹp như ngọc nữ, ai nấy đều muốn làm vui lòng Thái tử. Thái tử tâm yên tịnh chẳng dời, liền nghĩ ngơi dưới bóng cây mà ngồi yên suy nghĩ. Nhớ xưa từng ở dưới cội cây Diêm-phù, xa lìa cõi Dục, cho đến được Định Tứ Thiên. Khi ấy, Ưu-đà-di đến bên Thái tử bảo rằng: Đại vương ra lệnh làm bạn với Thái tử để khai ngộ cho nhau. Có ba việc; một là nếu thấy có lỗi thì khuyên can nhau, hai là nếu thấy có điều tốt thì tùy hỷ, ba là nếu có tai nạn thì chớ bỏ nhau. Nay tôi nói thật không sợ phiền trách. Từ xưa các vua cho đến nay đều hưởng thú vui năm dục, sau mới xuất gia. Thái tử vì sao dứt hết không đoái hoài. Vả lại người đời phải thuận theo tình người, không ai bỏ nước mà học Đạo. Cúi mong Thái tử hưởng vui năm dục khiến có con cái nối dõi không để dứt dòng giống vua. Thái tử đáp rằng: đúng thật như điều ông nói, ta không quên đất nước, cũng chẳng nói năm dục không vui nhưng vì sợ các khổ sinh già bệnh chết, cho nên đối với năm dục chẳng dám mê đắm. Ông vừa nói xưa các vua trước trải năm dục sau mới xuất gia, các vua này nay ở đâu. Vì ái dục nên nay đang ở địa ngục, hoặc ngạ quỷ, hay súc sinh, hoặc ở cõi trời, cõi người. Vì có khổ trôi nổi như thế, cho nên ta muốn lìa các khổ già bệnh và pháp sinh tử, vì sao ông lại xúi giục ta nhận lấy. Lúc đó, Ưu-đà-di đem hết biện tài khuyên can nhưng không làm Thái tử đổi ý, liền rút lui. Thái tử ra lệnh về cung ngay. Mọi người đều lo âu, buồn bã như người có tang cha mẹ. Thái tử về cung rồi. Vua Bạch Tịnh hỏi Ưu-đà-di: Thái tử hôm nay dạo chơi có vui không? Ưu-đà-di nói: Thái tử ra khỏi thành chẳng bao xa thì gặp một người chết cũng không biết từ đâu đến. Thái tử và con đồng thấy, Thái tử hỏi đây là ai, thì con cũng bất giác đáp là người chết. Khi ấy, vua hỏi các quan tùy tùng có thấy người chết hay không thì đều đáp là không thấy. Vua nghĩ chỉ riêng Thái tử và Ưu-đà-di thấy thì đó là ý trời nên hết sức lo buồn, bèn gấp rút tăng thêm số kỹ nữ ca múa. Hằng ngày sai người can ngăn Thái tử rằng: Nước là của ông vì sao cứ mãi buồn lo không vui. Vua lại ra lệnh các kỹ nữ ngày đêm thường làm vui lòng Thái tử. Khi

ấy, vua Bạch Tịnh biết việc do ý trời nhưng càng thương Thái tử chẳng thể chẳng nói. Vua nghĩ trước đây Thái tử đã ra dạo chơi ba cửa thành chỉ có cửa Bắc là chưa đến, không bao lâu sẽ cũng dạo qua. Vậy phải sửa sang đường sá ao vườn cho thật đẹp đẽ, chớ nên để chút gì cho Thái tử không vừa ý. Vua lại khẩn vái các Thánh thần chớ hiện những điềm chẳng lành làm cho Thái tử lo buồn. Rồi sai các quân đi trước dọn dẹp và trang hoàng nếu Thái tử có dạo chơi. Lâu sau, quả nhiên Thái tử và Ưu-đà-di cùng các quan ra thăm cửa Bắc. Khi đến vườn hoa, Thái tử xuống xe ngồi nghỉ dưới gốc cây và suy nghĩ về các khổ già, bệnh, chết. Bấy giờ, trời Tịnh Cư hiện ra một thầy Tỳ-kheo mặc pháp phục ôm bát, tay chống tích trượng nhìn xuống đất mà đi ở trước Thái tử. Thái tử hỏi ông là ai? Tỳ-kheo đáp: tôi là Tỳ-kheo. Thái tử hỏi: Tỳ-kheo là gì? Đáp: Dứt trừ các kiết tặc, chẳng chịu thân đời sau gọi là Tỳ-kheo. Thế gian đều vô thường, tôi học Thánh đạo vô lậu, chẳng đắm nhiễm sắc thanh, hương, vị, xúc, pháp, thường được vô vi, đến bờ giải thoát. Nói xong liền hiện thần thông bay lên hư không mà đi. Lúc đó, các quan theo hầu đều thấy. Thái tử thấy thầy Tỳ-kheo lại nghe nói công đức xuất gia hợp với việc chán dục từ xưa nên bảo rằng: Lành thay! Lành thay! Trong trời, người chỉ có Tỳ-kheo là hơn hết. Quyết tâm tu học đạo ấy. Liền ra lệnh trở về. Thái tử rất vui mừng nghĩ rằng: Trước ta thấy khổ già, bệnh, chết, ngày đêm lo sợ bị chúng ép ngặt. Nay thấy Tỳ-kheo khai ngộ tâm ta bày đường giải thoát. Bèn suy nghĩ tìm cách xuất gia. Khi ấy, vua Bạch Tịnh hỏi Ưu-đà-di Thái tử dạo chơi có vui không? Ưu-đà-di đáp: Thái tử lên đường thì không gặp điều gì chẳng lành, liền đến vườn hoa, một mình tự tại ngồi dưới gốc cây, xa thấy một người cạo tóc mặc áo ca-sa đến nói chuyện với Thái tử, nói xong thì bay lên hư không mà đi, cũng không biết bàn luận điều gì mà Thái tử trở về thì sắc mặt vui vẻ, nhưng khi về cung thì lại nói buồn. Vua nghe nói rất hồ nghi, cũng không biết là điềm gì nên càng buồn lo, tự nghĩ Thái tử đã quyết định xuất gia học đạo. Từ lâu có vợ mà không có con, ta nay phải khiến Gia-du-đà-la nghĩ cách để có con nối dõi, lại phải rất đề phòng chớ để Thái tử ra đi mà không biết. Gia-du-đà-la nghe theo lời vua mà theo sát Thái tử chẳng lìa. Vua càng tăng thêm kỹ nữ làm các trò vui.

Bấy giờ, Thái tử đã mười chín tuổi tự nghĩ đã đến lúc ta phải xuất gia. Bèn đến chỗ vua dâng vẽ đường bệ như Đế-thích đến chỗ Phạm Vương. Vua nghe báo thì buồn vui lẫn lộn. Thái tử đến lạy vua cha, vua ôm chầm bảo ngồi. Thái tử thưa rằng: Thương yêu gặp gỡ phải có chia lìa, cúi mong cho con xuất gia học đạo. Tất cả chúng sinh bị khổ thương

yêu mà chia lìa đều giúp cho giải thoát. Lúc đó, vua rất đau khổ cũng như chày kim cương phá núi, toàn thân run rẩy không yên, cầm tay Thái tử mà nghẹn lời, nước mắt chan hòa. Hồi lâu mới nói nhỏ rằng: Con hãy dẹp bỏ ý định xuất gia, vì tuổi ta đã già mà chưa có cháu nối dõi.

Kinh Phổ Diệu nói: Thái tử tâu vua muốn được bốn điều là không già, không bệnh, không chết và không chia lìa. Nếu vua cho được bốn điều này thì sẽ không xuất gia. Vua nghe càng buồn lo vì xưa nay bốn điều ấy chưa ai có được. Thái tử thấy vua khóc lóc chẳng chấp nhận thì liền trở về nghĩ việc xuất gia mà không vui.

Bấy giờ, nước Ca-tỳ-la-thi-đầu, các thầy tướng giỏi đều biết Thái tử nếu chẳng xuất gia thì bảy ngày sau sẽ làm vua Chuyển luân, thống trị bốn thiên hạ, bảy báu tự đến. Cùng đến tâu vua việc thấy biết trên, thì dòng họ Thích-ca sẽ rất hưng thịnh. Vua nghe thì rất mừng bèn hỏi các quan và dòng họ Thích: các người có nghe các thầy tướng nói chưa? Vậy hãy ngày đêm tục trực giữ gìn bốn cửa thành, mỗi cửa phải có hàng ngàn người canh gác. Ngoài thành trong vòng một du-xa-na cũng có người coi giữ.

Kinh Phổ Diệu nói: Sáng hôm sau, vua ra lệnh cho năm trăm người dòng họ Thích mạnh khỏe phải canh giữ Bồ-tát. Cửa thành đóng mở tiếng vang xa bốn mươi dặm. Lại khiến Gia-du-đà-la và người trong cung luôn canh giữ, trong bảy ngày chờ để Thái tử xuất gia. Lúc đó, vua đến chỗ Thái tử. Thái tử liền ra đón tiếp, đánh lễ hỏi han. Vua bảo Thái tử rằng: Xưa ta nghe lời tiên A-tư-đà và các thầy tướng nói về các điềm lạ là con không thích ở đời. Nhưng việc nối ngôi là quan trọng ai lo việc ấy. Nay con sinh cho ta một cháu nam thì sau này có dứt tục cũng không có gì sai trái. Thái tử suy nghĩ vua cha không cho ta xuất gia là do muốn có người nối ngôi mà thôi, bèn thưa: tốt lắm, con xin vâng lệnh. Bèn chỉ tay vào bụng vợ thì Gia-du-đà-la mới biết mình có thai. Vua nghe Thái tử nói vâng lệnh thì rất vui mừng vì biết trong bảy ngày sẽ chưa có cháu, như thế ngôi vị vua Chuyển luân sẽ đến mà không xuất gia. Lúc ấy, Thái tử nghĩ rằng ta đã mười chín tuổi nay lại là ngày bảy tháng hai phải đi xuất gia. Vì sao? vì đã đến lúc. Vả lại, cha ta đã mãn nguyện. Nghĩ rồi thân bèn phát ra ánh sáng chiếu khắp trời Tứ Thiên Vương, cho đến trời Tịnh Cư, mà người thế gian không thấy ánh sáng này. Khi các vị trời thấy ánh sáng thì biết giờ Thái tử xuất gia đã đến, đều đến chỗ Thái tử chấp tay kính lễ bạch rằng: Từ vô lượng kiếp tu hành đến nay nguyện sắp thành! Thái tử nói: "nhưng cha ta sai các quan trong ngoài canh chừng nghiêm mật". Các vị trời nói "chúng con sẽ tìm cách khiến

Thái tử ra đi không ai biết”. Lúc đó, các vị trời dùng sức thần khiến mọi người đều ngủ mê. Gia-du-đà-la nằm mộng thấy một là mặt trăng rơi xuống đất, hai là răng rụng, ba là mất cánh tay phải, liền kinh hoàng thức dậy kể rõ cho Thái tử nghe. Thái tử nói: Trăng còn ở trên trời, răng không rụng, tay vẫn còn đó, mộng mị giả dối không thật, nàng chớ lo sợ. Gia-du-đà-la nói: Theo mộng là điềm Thái tử xuất gia. Thái tử nói: “nàng hãy ngủ yên chớ lo nghĩ không có việc xấu đó đâu”. Nàng nghe nói thì liền ngủ lại. Thái tử lên ngôi dậy thấy Gia-du-đà-la và các kỹ nữ ngủ mê như khúc gỗ, tất cả như thân cây chuối đều không chắc thật. Có kẻ nằm trên nhạc khí, tay thông xuống đất, nước mũi nước miếng chảy ra. Lại nhìn kỹ vợ và các kỹ nữ thì thấy tóc lông, răng móng, đầu lâu da thịt, gân xương ruột gan, tim phổi cứng đái đầy đầy, túi da bọc ngoài, trong đầy hôi thúi, dùng hương mà xông xức, dùng hoa ngọc mà đeo giắt, toàn là giả tạm chẳng bền lâu. Mạng sống trăm năm đã hết phân nửa đều là sâu não, vui chẳng bao nhiêu. Người đời vì sao thấy việc này mà chẳng giác ngộ, mà ở trong đó mê đắm dâm dục.

Kinh Phổ Diệu nói: Lúc đó, Bồ-tát ban đêm nhìn thấy các kỹ nữ trăm đốt xương trống rỗng ví như thân cây chuối, nước mũi nước miếng nhạc khí ngổn ngang, nhìn lại vợ mình thì thấy óc sọ não tủy, tim phổi ruột gan, ngoài thì bọc da, trong đầy hôi thúi, cũng đều tạm mượn rồi trả lại, cũng chẳng được bền lâu. Ba cõi không đáng cậy nhờ, chỉ có Đạo mới là chỗ nương cậy. Các trời cõi Dục ở trong hư không. Pháp Hành Thiên Tử ở xa bạch Bồ-tát rằng giờ đã đến, sao mai? vừa hiện, liền sai Xa-nặc dậy sửa soạn kiên-trắc. Nói xong, thì trời Tứ Thiên Vương cùng vô số duyệt-xoa, rồng, quỷ v.v... đều mặc áo giáp từ bốn phương đến nơi cúi lạy Bồ-tát. Trong thành, mọi người đều ngủ mê mệt, chim chóc gà công cũng ngủ vùi. Kinh Tu Hành Bản Khởi nói: Các vị trời đều nói “Thái tử nên đi kéo bị giữ lại”. Bèn vời Ô-tô-mạn vừa đến cung thì trong ngoài đều ngủ mê. Nay ta phải học hạnh tu hành của các Đức Phật xưa, mau trốn xa đồng lửa lớn này.

Thái tử nghĩ thế rồi thì đến nửa đêm, trời Tịnh cư ở cao nhất của cõi dục đầy khắp hư không đồng lên tiếng bạch Thái tử rằng: Trong ngoài mọi người đều ngủ mê, nay chính là lúc xuất gia. Lúc đó, Thái tử đến chỗ Xa-nặc thì Xa-nặc do sức trời mà thức dậy, bảo rằng: Người hãy sửa soạn ngựa Kiên-trắc giúp ta”. Nghe bảo thì Xa-nặc toàn thân run rẩy và trong tâm do dự, một là chẳng muốn trái lệnh Thái tử, hai là sợ vua nghiêm trị. Suy nghĩ hồi lâu, Xa-nặc khóc lóc hỏi: Đại vương cấm ngặt, lại bây giờ chẳng phải là lúc dạo chơi, cũng không phải đi

đánh giặc, vì sao nửa đêm mà lên ngựa đi đâu? Thái tử bảo: Nay ta muốn vì tất cả chúng sinh hàng phục giặc phiến não kiết sử, chớ nên trái ý ta. Khi ấy, Xa-nặc khóc rống, muốn Gia-du-đà-la và mọi người thức dậy biết Thái tử định đi, nhưng nhờ sức trời nên vẫn ngủ mê như cũ. Xa-nặc liền dẫn ngựa đến, Thái tử bảo thương yêu gặp gỡ thì phải xa lìa, việc thế gian thì dễ thành, việc xuất gia rất khó thành tựu. Cả Xa-nặc và Kiên-trắc đều nín thính. Khi ấy, Thái tử phát ra thân quang chiếu khắp mười phương, phát tiếng sư tử gầm bảo rằng: Pháp Chư Phật quá khứ xuất gia, nay ta cũng thế. Do đó, các trời nâng bốn chân ngựa và Xa-nặc, Thích-đề Hoàn-nhân che lộng đi theo. Các vị trời khi kiến cửa thành Bắc mở toang mà không một tiếng động. Do đó, Thái tử cùng Xa-nặc cỡi Kiên-trắc thoát nhanh. Trên hư không các trời khen ngợi bay theo. Thái tử bảo: Nếu ta không cắt đứt sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não thì không bao giờ trở về cung, nếu ta không chứng A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam Bồ đề và xoay bánh xe pháp thì không trở về gặp cha nữa. Nếu không dứt hết tình ân ái thì không bao giờ gặp lại Ma-ha-ba-xà-ba-đề và Gia-du-đà-la. Khi Thái tử nói lời thề ấy thì trên hư không các vị trời khen rằng: Lành thay, lời nói sẽ có kết quả. Đến sáng thì đã đi được ba Du-xà-na. Khi đó, các vị trời đưa Thái tử đến đây thì biến mất.

Khi ấy, Thái tử đến rừng khổ hạnh của Tiên Bạt-già. Thái tử thấy trong rừng vắng lặng không ồn ào, lòng rất vui mừng, các căn hòa vui. Liền xuống ngựa, vỗ lưng ngựa bảo rằng: việc khó người đã làm xong. Lại bảo Xa-nặc: ngựa phóng nhanh như chim cánh vàng đầu đàn. Người thường theo ta mãi không rời. Người thế gian kẻ có tâm lạnh mà thân không theo, có kẻ thân theo ta mà tâm không xứng, người thì tâm và thân đều theo mà không trái. Ta nay đã đến chốn yên tĩnh người và kiên-trắc nên trở về cung. Khi ấy, Xa-nặc khóc lóc nhào lăn ra đất, còn kiên-trắc thì lấy chân cào đất và liếm chân Thái tử. Xa-nặc nói: trong cung con trái lệnh vua cha dắt kiên-trắc và Thái tử đến đây, nhà vua và bà Ma-ha-Ba-xà-ba-đề mất Thái tử sẽ buồn lo, cả cung đều náo động, vả lại ở đây nguy hiểm thú dữ trùng độc đầy đường, lẽ nào tôi bỏ Thái tử mà trở về cung một mình. Thái tử đáp: ở thế gian ai nấy sinh một mình, chết một mình, đâu có bạn, lại khổ già bệnh chết làm sao ta làm bạn với người? Nay ta muốn dứt các khổ mà đến đây. Nếu khổ dứt rồi thì sau này sẽ làm bạn với tất cả chúng sinh. Nay ta các khổ chưa lìa làm sao làm bạn với người được. Xa-nặc nói: Thái tử sinh ở trong cung, thân thể tay chân đều mềm yếu, ngủ phải có mềm nệm trơn láng, làm

sao ngủ dưới gốc cây đầy ngói gạch, gai gốc. Thái tử nói: Đúng như ông nói. Nếu ta ở trong cung thì khỏi nạn gai gốc mà bị nạn khổ về già, bệnh, chết. Lúc đó, Thái tử cầm kiếm hét tiếng sư tử rằng: Chư Phật quá khứ vì thành tựu A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam-bồ-đề mà cạo bỏ râu tóc, dẹp bỏ các đồ trang sức, nay ta cũng y theo pháp Chư Phật. Nói xong thì lấy viên ngọc trong búi tóc và lột mũ báu trao cho Xa-nặc, bảo rằng: Viên ngọc và mũ báu này người nên dâng lên vua cha ta. Nay ta chẳng ưa thích sinh lên cõi trời, cùng vì hiếu thuận cha mẹ, cũng không giận ghét gì, mà chỉ sợ sinh, già, bệnh, chết, muốn từ bỏ nó mà đến đây, người nên giúp ta mà vui mừng, chớ với điều tốt đẹp này mà buồn rầu. Nếu vua cha bảo ta xuất gia bây giờ chưa phải lúc thì người thưa rằng: già, bệnh, chết đâu có giờ khắc nhất định, người trẻ trung khỏe mạnh cũng đâu tránh được. Nếu vua cha lại trách ta chưa có con sao đi xuất gia, thì thưa rằng: Gia-du-đà-la đã có thai từ lâu rồi. Vả lại, từ xưa các vua Chuyển Luân bỏ ngôi vào núi xuất gia cầu Đạo, không ai nữa chững thụ hưởng năm dục. Nay ta xuất gia cũng như thế, chưa thành Bồ-đề không bao giờ trở về cung. Đối với bà con thương ta người nên tìm lời giải thích chớ để vì ta mà buồn khổ. Người nên đem chuỗi anh lạc này về dâng cho bà Ma-ha-ba-xà-ba-đề, bảo rằng: Ta vì muốn cắt đứt các gốc khổ mà ra khỏi cung, hoàn thành nguyện lớn, chớ vì ta mà buồn khổ. Lại gửi các vật báu cho Gia-du-đà-la bảo rằng: Người đời có khổ thương yêu mà chia lìa, ta vì khổ này mà xuất gia học đạo chớ vì ta mà buồn khổ. Đối với các thân thuộc cũng nói như thế. Khi ấy, Xa-nặc rất buồn khổ nhưng không dám trái lệnh. Da-du-đà-la liền quì xuống nhận các vật báu mà khóc lóc thưa rằng: Con nghe chí nguyện của Thái tử mà toàn thân bủn rủn, dẫu người có tâm gỗ đá cũng phải buồn khổ, huống chi con từ xưa đã hầu hạ Thái tử, nghe lời thể mà không cảm kích. Cúi mong Thái tử bỏ đi chí nguyện này, chớ để vua cha, Di mẫu; Vương phi và các thân thuộc phải khổ sầu. Nếu Thái tử quyết không bỏ ý ấy thì không thể ngay đây mà bỏ con, nay con theo Thái tử không có lỗi gì. Nếu con trở về cung, nhà vua trách con vì sao bỏ một mình Thái tử mà trở về thì con biết trả lời thế nào? Thái tử bảo người đừng nói thế. Người đời đều có chia lìa đâu tụ họp mãi. Ta sinh bảy ngày thì mẹ chết, mẹ con mà còn xa lìa nhau huống chi người khác. Người và Kiền-trắc hãy trở về, nói mấy lần Xa-nặc cũng không nghe. Thái tử bèn rút kiếm báu tự cắt tóc, mình rồi phát nguyện rằng: Nay cạo bỏ râu tóc nguyện cùng tất cả cắt đứt phiền não và các tập chướng. Lúc đó, Thích-đề-hoàn-nhân nhận tóc bay đi. Các trời ở trên hư không đốt hương, tung

hoa, đồng tiếng khen rằng: Lành thay, lành thay!

Kinh Đại Thiện Quyền nói: Bồ-tát tự cắt râu tóc, các trời rồng quỷ thần không thể nhìn thấy đảnh, huống chi là cạo tóc. Bồ-tát nghĩ vua Bạch Tịnh sẽ nổi giận ai dám cạo tóc con mình. Cho nên tự cắt thì vua im lặng. Đó là phương tiện.

Khi Thái tử cạo tóc rồi thấy mình vẫn còn mặc y phục bảy báu, nghĩ rằng pháp Chư Phật quá khứ xuất gia không mặc y phục này. Lúc đó, trời Tịnh Cư bèn biến hóa thành một người thợ săn mặc áo ca-sa. Thái tử thấy vậy tâm rất vui mừng liền bảo rằng: áo ông mặc là y phục Tịnh tịnh, tiêu biểu cho Chư Phật từ xưa, sao mặc áo này mà làm tội như thế? Thợ săn đáp: Ta mặc áo ca sa để dụ bầy nai. Nai thấy áo ca-sa đều đến gần, nên ta bắn được. Thái tử nói: Ông mặc áo ca-sa này mục đích chỉ muốn giết nai không phải để cầu giải thoát. Nay ta đem y phục bảy báu này đổi áo ca-sa là để cứu giúp tất cả chúng sinh cắt đứt phiền não. Người thợ săn nói: Lành thay, rồi đúng như lời nói mà cởi y phục bảy báu đổi với thợ săn. Mình thì mặc áo ca-sa đúng theo pháp của Chư Phật quá khứ. Lúc đó, trời Tịnh Cư biến lại thành thân Phạm, bay lên hư không đứng vào chỗ cũ. Bấy giờ, trên hư không có ánh sáng lạ, Xa-nặc thấy thế khen là đặc biệt chưa từng có, điềm ứng không phải duyên nhỏ. Xa-nặc thấy Thái tử cạo tóc mặc pháp phục rồi biết rằng không thể trở về nữa. Thái tử bảo Xa-nặc rằng: “Thôi người đừng buồn khổ nữa, hãy mau trở về cung làm đủ các việc theo ý ta”. Rồi từ từ bước về phía trước, Xa-nặc sụp lạy, nước mắt chan hòa, nhìn theo đến khi Thái tử khuất dạng ở ven rừng. Xa-nặc nghẹn ngào cầm mào báu và các đồ trang sức ngồi trên lưng ngựa Kiên-trắc mà trở về cung.

Bấy giờ, Thái tử đến chỗ của vị Tiên Bạt-già, chim thú đều chăm chú nhìn. Vị Tiên Bạt-già từ xa nhìn thấy Thái tử thì tự nghĩ chẳng biết đây là vị thần nào, là trời Nhật Nguyệt hay Đế-thích, bèn cùng học trò kính trọng đón tiếp mời ngồi. Lòng Thái tử nhẹ nhàng, khoan khoái. Ngài quan sát kỹ, thấy họ không còn oai quang nữa. Có người dùng cỏ làm y phục, có người lấy lá cây hoặc vỏ cây để che thân. Có người chỉ ăn rau cỏ hoa quả, có người ngày ăn một bữa, có người hai ngày, ba ngày mới ăn một lần v.v... Có người thờ lửa, có người thờ mặt trời, mặt trăng. Người thì đứng một chân, người thì nằm dưới đất, có người nằm trên gai góc, có người nằm cạnh nước hoặc cạnh lửa v.v... các khổ hạnh như thế. Thái tử hỏi vị Tiên Bạt-già rằng: Quý vị thực hành các khổ hạnh này rất là đặc biệt ấy là để cầu quả báo gì? Vị Tiên đáp: Ấy là muốn sinh lên cõi trời. Thái tử tự nghĩ: Các trời tuy vui nhưng phước hết

thì lại bị luân hồi vào sáu đường, cuối cùng vẫn còn khổ, vì sao tu nhân khổ để cầu quả báo khổ, muốn sinh lên cõi trời mà tu các hạnh khổ này khác nào kẻ muốn làm giàu phải xuống biển mò châu, vua chúa vì ngôi vị mà đem binh đánh giết nhau. Vị Tiên Bạt-già! ý Ngài thế nào? việc làm của chúng tôi có chân chính chăng? Thái tử đáp: Việc làm của quý vị đều rất khổ mà cầu được quả báo không còn khổ. Hai bên cùng tranh luận suốt ngày. Thái tử ngủ ở đấy một đêm. Sáng ra bèn nói lời từ biệt. Các vị tiên hỏi Ngài mới đến chúng tôi đều mừng, oai đức chúng tôi càng thêm mạnh, nay sao Ngài vội ra đi, có ai vô lễ xúc phạm Ngài chăng? Thái tử đáp: Quý vị chẳng có gì sai sót cả. Chỉ vì việc tu của quý vị chỉ thêm nhân khổ, còn tôi muốn học Đạo là diệt gốc khổ mà thôi. Các vị tiên đáp: Việc học Đạo rất rộng, chúng tôi không dám giữ Ngài ở đây - Khi ấy, có hai vị Tiên biết xem tướng, bảo chúng rằng: Người này đầy đủ các tướng sẽ được Nhất Thiết Chứng Trí làm thầy trời, người. Bèn đến bảo Thái tử rằng: Nếu Ngài muốn đi thì hãy đi về phía Bắc, ở đó có một vị Đại tiên tên là A-la-lam-ca-lan. Ngài hãy đến đó mà luận bàn hỏi Đạo, Thái tử bèn từ biệt ra đi.

PHẦN III :

Khi Thái tử ra khỏi cung rồi thì trời sáng. Gia-du-đà-la và các kỹ nữ thức dậy không thấy Thái tử đâu thì khóc lóc tìm kiếm, bèn báo cho bà Ma-ha-Ba-xà-ba-đề biết. Bà nghe tin thì ngất xỉu. Vua nghe báo thì như kẻ mất hồn. Các quan đi xem xét thì thấy cửa Bắc đã mở toang, Xa-nặc và Kiên-trắc biến mất, hỏi ai mở cửa thì đều nói không biết. Các quan liền sai ngàn xe muôn ngựa theo cửa thành Bắc mà tìm kiếm khắp nơi, nhưng nhờ sức trời nên lạc mất đường đi mà đều tay không trở về. Khi ấy, Xa-nặc và Kiên-trắc cũng vừa về đến. Mọi người đều tranh nhau hỏi Xa-nặc Thái tử đâu rồi mà trở về một mình như thế? Xa-nặc khóc òa không đáp được, còn Kiên-trắc thì hí vang khiến cho mấy bầy ngựa đều lên tiếng thảm thiết. Bà Ma-ha-ba-xà-ba-đề tỉnh dậy, ôm Gia-du-đà-la khóc nức nở, nghe Xa-nặc và Kiên-trắc trở về mà không thấy Thái tử đâu thì than thở rằng: Ta nuôi Thái tử đến lớn, bất ngờ bỏ ta chẳng biết đi đâu, như cây ra hoa kết quả, trái chín rồi rơi xuống đất, như người đói được ăn thức ngon trăm vị, đến lúc ăn thì đổ hết. Gia-du-đà-la cũng than: Thái tử đi đứng ngồi nằm chẳng rời ta, nay bỏ ta mà đi. Xưa các vua vào núi học Đạo đều đem vợ con theo, người thế gian hề gặp thì biết nhau, chia lìa chẳng quên nhau. Tình vợ chồng yêu thương sâu nặng mà nay sao mỏng thế. Rồi bảo Xa-nặc rằng thà kết oán thù

với người trí chớ không thân thích với kẻ ngu. Người đã đem giấu Thái tử ở đâu khiến dòng họ Thích này suy sụp. Lại trách Kiên-trắc: người chớ Thái tử đi đâu, sao im tiếng mà bây giờ trở về lại bày đặt hý vang? Xa-nặc tâu rằng chớ trách hạ thân và Kiên-trắc. Ấy là do sức trời bày ra. Đêm ấy phu nhân và các thể nữ đều ngủ mê. Thái tử kêu con dậy dắt Kiên-trắc ra, con lớn tiếng khóc rống cốt để can ngăn Thái tử, đánh thức phu nhân và các thể nữ thức dậy mà chẳng ai thức. Cửa thành mỗi khi đóng mở thì tiếng vang xa bốn mươi dặm, lúc ấy mở toang mà không một tiếng động, như thế đều do sức trời. Khi ra đi thì các trời nâng chân ngựa đỡ cả con, trên hư không các trời theo vô số, con làm sao ngừng được. Đến sáng thì đi được bốn du-xa-na, đến chỗ vị Tiên Bạt-già - Lại có nhiều việc kỳ lạ: Thái tử xuống ngựa vỗ lưng ngựa bảo con về, nhưng con không vâng lời, Thái tử rút kiếm báu cắt bỏ râu tóc bảo rằng: Chư Phật quá khứ thành tựu A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam-bồ-đề bỏ đồ trang sức cạo bỏ râu tóc, nay ta cũng theo đúng pháp Phật. Rồi lột mũo và minh châu giao lại cho con đem về dâng lên Đại vương. Chuỗi anh lạc thì giao cho Di mẫu, các vật trang sức khác thì giao cho phu nhân. Lúc đó con nghe dặn nhưng nhất quyết không trở về. Thái tử cắt tóc râu rồi thì các vị trời ở trên hư không lấy đi. Thái tử bèn đổi y phục báu để lấy ca-sa của người thợ săn. Lúc đó, trên hư không có ánh sáng rực rỡ. Con thấy Thái tử quyết chí không trở về nên khóc ngất và cuối cùng phải giã biệt, còn Ngài thì đến chỗ vị Tiên Bạt-già. Đây là sức trời chứ không phải việc người mà được. Di mẫu và phu nhân nghe nói thì bình tĩnh lại dần.

Khi vua Bạch Tịnh tỉnh lại, liền gọi Xa-nặc vào hỏi rằng: Sao người lại làm cho dòng họ Thích phải nguy khốn. Ta đã cấm ngặt không để Thái tử xuất gia, vì sao người lại đưa Thái tử đi đâu? Xa-nặc sợ sệt đem trình mũ báu, minh châu, v.v... và kể rõ đầu đuôi mọi việc. Vua hỏi Thái tử chưa có con sao dám xuất gia và khi ra đi lại không trình báo. Xa-nặc tâu Thái tử dặn con nói phu nhân đã có thai từ lâu. Vua bèn truyền hỏi thì Gia-du-đà-la tâu: Lúc trước, phụ vương có đến cung hứa khi nào Thái tử có con sẽ cho xuất gia thì Thái tử chỉ tay vào bụng con, từ đó con biết mình đã có thai. Vua nói: Ta hứa như thế là biết trong bảy ngày sẽ chẳng có con được, mà ngôi vua Chuyển luân sẽ tự đến, chứ đâu nói bảy ngày chưa xong mà đã có thai. Tự nghĩ mình trí tuệ cạn kiệt, dùng phương tiện mà không thành. Ngày nay sự việc xảy ra cũng do ý trời. Thái tử xuất gia sẽ không trở về, tuy bỏ nước xuất gia nhưng đã có con thì không dứt dòng giống. Nay ta phải khiến Gia-du-đà-la đặc biệt

giữ gìn thai nhi. Vua bảo Xa-nặc: nay ta phải đi tìm Thái tử xem hiện đang ở đâu? Thái tử bỏ ta mà đi, làm sao ta sống một mình được.

Bấy giờ, các Đại thần và thầy vua nghe vua sắp đi tìm Thái tử thì cùng đến khuyên can, bảo rằng: Đại vương chớ nên sầu lo. Ta xem tướng của Thái tử, thấy rằng Thái tử đã tu tập từ lâu trong quá khứ, được làm Thích-đề-hoàn-nhân thì không thích, nay làm vua Chuyển Luân cũng không chịu. Đại vương chẳng nhớ Thái tử khi mới sinh ra đã đi bảy bước, chỉ tay đứng nói sanh tử của ta đã hết, đây là thân cuối cùng. Các Phạm Thiên Vương, Thích-đề-hoàn-nhân đều theo hầu, đặc biệt như thế làm sao thích thế gian. Lại bạch vua rằng: Xưa vị Tiên A-tư-đà xem tướng Thái tử đến mười chín tuổi thì xuất gia học Đạo sẽ thành tựu Nhất Thiết Chứng Trí. Nay thời đã đến, vì sao Đại vương buồn khổ. Lại Đại vương nghiêm cấm trong ngoài, lo sợ Thái tử xuất gia mà trời lại dẫn ra khỏi thành. Việc đó đâu phải sức người, rất mong Đại vương nên vui mừng, chớ có sầu lo. Nếu Đại vương có nhớ Thái tử thì nay tôi sẽ cùng các Đại thần đi tìm chỗ Ngài ở. Vua biết Thái tử chẳng chịu về nhưng chẳng thể không tìm, liền bảo đứng lăm cả cung trong ngoài đều phải tìm gấp. Vua sai Đại thần và nhờ Vương sư (Thầy vua) mau tìm Thái tử, liền đem chuỗi anh lạc và đồ trang sức của Thái tử trao cho bà Ma-ha-ba-xà-ba-đề và Gia-du-đà-la. Di mẫu than rằng: cả bốn thiên hạ thật là bạc phước, đã mất đi vị vua Chuyển Luân sáng suốt rồi. Gia-du-đà-la nhìn thấy đồ trang sức thì ngất xỉu. Vua phải khuyên nàng bình tĩnh mà giữ gìn bào thai.

Khi Vương sư và quan Đại thần đến khu rừng tu khổ hạnh của vị Tiên Bạt-già liền bảo những người theo hầu lánh mặt chỗ khác và dẹp bỏ các nghi lễ, bảo rằng: vua Bạch Tịnh có con là Thái tử đầy đủ tướng tốt, nhằm chán khổ sinh, già, bệnh, chết trên đường xuất gia học đạo đã đến đây, tiên có thấy chăng? Tiên Bạt-già liền kể lại mọi việc đã qua, rồi bảo: Có lẽ Thái tử đã đi về phía Bắc đến chỗ Tiên A-la-la Ca-lan. Khi ấy, các quan và Vương sư liền đến chỗ vị Tiên ấy thì giữa đường thấy Thái tử đang ngồi suy nghĩ dưới gốc cây, tướng tốt sáng rõ như mặt trời, mặt trăng, liền xuống ngựa bảo những người hầu lánh mặt chỗ khác, dẹp hết đồ quan, đến bên Thái tử hỏi han. Thái tử hỏi nhà vua sai các ông đến tìm tôi có điều gì? Vương sư nói: Đức vua từ lâu biết Thái tử ưa thích xuất gia, ý này khó ngăn cản, nhưng Đức vua vì thương nhớ Thái tử đã nổi cơn điên cuồng, xin Thái tử về gấp, tuy có việc nhưng không để Thái tử bỏ phước đạo nghiệp, nơi tĩnh tâm đâu phải chỉ ở chốn núi rừng. Di mẫu và phu nhân đang đắm chìm trong biển sầu não, mong

Thái tử về gặp cứu họ. Thái tử bình tĩnh đáp rằng: Ta đâu phải chẳng biết Đức vua đối với ta ân tình sâu nặng. Nếu dứt hết yêu thương mà một ngày gặp gỡ, lại không có khổ sinh già bệnh chết thì ta đâu đến đây làm gì. Nay ta xa Đức vua chỉ vì mong tương lai sau này sẽ hội họp mãi. Đức vua bị lửa sâu khổ nấu đốt thì ta và Đức vua ở đời này chỉ có một khổ này mà tương lai sẽ dứt hết các hoạn nạn. Nay các ông bảo ta ở trong cung mà tu Đạo thì như trong nhà bẫy bấu đầy lửa dữ, ai đập tắt được, như thức ăn có các chất độc, dù có người đói cũng chẳng ai ăn. Ta đã bỏ nước xuất gia sao lại bảo ta trở về cung mà tu Đạo. Người thế gian đối với khổ lớn vì chút vui nhỏ còn mê đắm mà không chịu bỏ, huống chi ta ở chỗ vắng lặng không có các khổ nạn mà bảo ta bỏ đi trở về với chỗ khổ nạn. Xưa các vua vào núi học đạo chưa có ai nửa chừng trở về hưởng dục. Nay Đức vua muốn ta trở về là trái với pháp của Tiên vương. Vương sư nói đúng như Thái tử nói nhưng các bậc Tiên thánh một thì nói vị lai chắc chắn có quả báo, hai thì nói chắc chắn không, hai thứ này bậc Tiên thánh còn chẳng biết được, ở đời vị lai chắc chắn có hay không. Vì sao Thái tử muốn bỏ sự vui hiện tại mà cầu quả báo không chắc chắn ở vị lai. Quả báo sinh tử còn chẳng thể biết chắc chắn là có hay không, vì sao lại muốn cầu quả giải thoát. Cúi mong Thái tử hãy trở về cung. Thái tử đáp: hai vị Tiên ấy nói quả vị lai, một là nói có, hai là nói không, đều là tâm nghi chưa quyết định. Nay Ta chẳng hề y theo lời dạy đó. Đứng lấy đây mà vặn hỏi, vì sao? Vì ta chẳng phải ưa thích quả báo mà đến đây, chỉ vì chính mắt thấy sinh già bệnh chết là điều phải trải qua, cho nên cầu giải thoát để khỏi các khổ này, các ông chẳng bao lâu sẽ thấy ta thành Đạo. Với chí nguyện này Ta chẳng thể trở về, hãy trở về tâm với Đức vua lời ta như thế. Thái tử nói xong thì đứng dậy từ biệt Vương sư và quan Đại thần, đi về phía Bắc đến chỗ vị Tiên nhân A-la-la-ca-lan. Khi Vương sư và quan Đại thần thấy Thái tử bỏ đi thì rất buồn lo. Một người thì nghĩ tình sâu với Thái tử, một người thì tuân lệnh vua, mà cả hai đều không dời đổi được ý Thái tử, cả hai bàn nhau rằng: Vâng lệnh vua sai trở về tay không thì biết nói làm sao, chỉ bằng bọn ta lưu lại năm người thông minh trí tuệ, tâm ý bén nhạy thuộc dòng họ ngay thẳng, ngầm theo dõi mọi hành vi của Thái tử, bèn để năm anh em Kiêu-trần-như ở lại theo dõi Thái tử, còn Vương sư và các quan Đại thần thì trở về cung.

Bấy giờ, Thái tử đến chỗ vị Tiên A-la-la Ca-lan, phải vượt sông Hằng, đi qua thành Vương xá. Khi vào thành, người dân nhìn thấy Thái tử đẹp đẽ thì vui mừng kính yêu, cả thành đều đến xem. Tiếng ồn ào

vang đến tai vua Tần-bà-ta-la, Vua kinh ngạc hỏi là tiếng gì, các quan tâu Thái tử rằng con vua Bạch Tịnh tên là Tát-bà-tát-đạt, xưa các thầy tướng đoán sẽ làm vua Chuyển Luân làm vua bốn thiên hạ, lại đoán nếu xuất gia thì sẽ thành Nhất Thiết Chủng Trí, nay người ấy đã đến thành này. Mọi người đến xem nên gây ra ồn ào. Vua Tần-bà-ta-la vui mừng sai người đến rình xem thì thấy Thái tử ở núi Bác-trà-bà đang ngồi suy tư trên một tảng đá. Sứ giả trở về nói rõ, vua Tần-bà-ta-la liền cùng các quan xa giá đến chỗ Thái tử thấy Ngài đẹp đẽ sáng rực hơn mặt trời, mặt trăng, bèn xuống ngựa cho người hầu nghỉ ngơi, đẹp lễ nghi đến bên thăm hỏi: Thái tử bốn đại có điều hòa chăng? Chúng tôi gặp Thái tử rất mừng nhưng có một điều không vui. Vì Thái tử là dòng giống mặt trời, nhiều đời làm vua Chuyển luân, Thái tử có tướng vua Chuyển luân đầy đủ, vì sao xả bỏ vào rừng sâu, chân đạp sỏi đá từ xa đến đây, chúng tôi thấy thế nên buồn, nếu Thái tử vì cha còn mà không nhận ngôi Thánh vương thì tôi sẽ chia cho nửa nước mà cai trị. Nếu cho là ít thì tôi xin nhường cho cả nước, còn tôi thì xin làm thần dân. Nếu không lấy nước tôi thì tôi xin cấp cho bốn binh để đi đánh chiếm các nước khác. Thái tử nghe xong thì cảm kích nói rằng: vua là dòng giống mặt trăng sáng, tánh cao quý, việc làm thanh thoát không thô lậu, nay nói thế không có gì lạ. Ngài nay đối với ba thứ thân mạng, tiền của, ngôi vị ai nấy đều chấp chặt mà Ngài đem nó để khuyên thưởng người khác. Nay tôi đã bỏ ngôi vua Chuyển luân thì sao lại còn làm vua, Ngài nhường nước tôi còn không lấy thì sao lại lấy bốn binh mà cướp phá nước người. Nay tôi từ bỏ cha mẹ, bỏ nước cạo bỏ râu tóc, là vì muốn dứt khổ sinh già bệnh chết, chớ không phải để cầu vui năm dục. Vì ngũ dục ở thế gian chỉ như đồng lửa cháy, chúng sinh không thể tự thoát ra được, sao Ngài khuyên tôi tham đắm. Nay tôi ở đây là muốn đến chỗ Tiên A-la-la Ca-lan để cầu đạo giải thoát. Nay vua đang dùng chánh pháp trị nước chắc chắn không uổng phí cho người dân. Nói xong, Thái tử liền đứng dậy từ biệt vua Tần-bà-ta-la mà ra đi. Vua đưa tiễn một đoạn đường bảo rằng: Nếu Ngài thành Đạo thì đến độ tôi trước. Rồi buồn bã trở về.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Thái tử trèo núi vượt non, đi qua nước Ma-kiệt. Vua Bình-sa nhân đi săn thấy Thái tử ngồi bên đầm nước bèn đến hỏi rằng: Thái tử có nhiều tướng lạ đáng là vua Chuyển Luân cai quản bốn thiên hạ, bốn phương đều nghe danh vì sao bỏ ngôi mà vào rừng sâu, hẳn có ý nguyện lạ, xin hãy cho biết. Thái tử nói: Như tôi thấy trong trời đất, người và vật sinh ra phải có chết, khổ nhất có ba

thứ là già bệnh chết không thể tránh được. Thân là gốc khổ có rất nhiều âu lo. Vì tôn quý nó mà có kiêu mạn, buông lung, tham cầu vừa ý mà gây loạn lạc thiên hạ. Tôi đã nhàm chán nên vào núi tu hành. Vua và các bậc kỳ túc nói già, bệnh, chết ở đời là việc thường, sao lại lo lắng mà bỏ cả tiếng tốt, đi vào rừng vắng làm nhọc hình thể, chẳng phải khó khăn lắm ư? Thái tử nói: Các vị bảo chẳng cần lo lắng. Vậy nếu già bệnh chết đến thì có ai thay ta mà chịu cái nguy này, chẳng bằng không có, khỏi lo ai thay. Thiên hạ có cha từ con hiếu, thương nhau thấu gân xương, bệnh chết đến cũng không thay thế nhau được. Như thân giả dối này, tới lúc khổ đến thì tuy ở địa vị cao sang, bà con thân thích ở bên mà như người mù cầm đuốc, có ích gì cho kẻ không mắt. Ta thấy các hạnh vô thường đều không phải chân, vui ít khổ nhiều thân không phải của mình. Thế gian hư vô chẳng có gì lâu dài, sinh vật đều có chết, sự thành phải có bại, an thì có nguy, được thì có mất. Muôn vật rồi rấm đều trở về không. Tinh thần vô hình, quây đục không trong, cho đến cái nguy sinh tử không phải chịu một lần mà thôi. Chỉ vì tham ái che trong lưới si, chết chìm trong sông sinh tử không tỉnh giác. Cho nên ta nhất tâm suy rõ tánh bốn không, đoạn sắc dứt giận, dứt cầu niệm không, trở về nguồn gốc mới biết cội nguồn, đúng như nguyện thì mới yên ổn. Vua Bình-sa vui mừng nói lành thay, lành thay. Bồ-tát chí diệu, thế gian ít có, khi được Phật Đạo, xin độ tôi trước. Thái tử im lặng ra đi. Khi lội qua sông Ni-liên-thiên thì trời khiến cho sông tạm cạn. Qua sông rồi đi được mấy mươi dặm, thì có hai anh em Phạm Chí, mỗi vị cùng đệ tử sống ở bên khe núi. Đến hỏi Đạo, bảo rằng: Chúng tôi thờ Phạm Thiên, kính lễ mặt trời, mặt trăng. Hằng ngày thờ lửa, chỉ có nước là sạch. Bồ-tát nói đây là pháp sinh tử không phải chân Đạo. Vì sao? vì nước không thường đầy, lửa không nóng lâu, mặt trời có mọc lặn mặt trăng có tròn khuyết. Đạo ở thanh hư, nước làm sao khiến cho tâm thanh tịnh được. Rồi bỏ mà đi.

Thái tử tiến lên đến chỗ Tiên A-la-la. Lúc đó, các trời bảo vị Tiên rằng: Tát-bà-tát-đạt bỏ nước, từ biệt cha mẹ, vì cầu Đạo Vô Thượng Chánh Chân, vì muốn cứu khổ tất cả chúng sinh, nay đã đến đây. Vị Tiên nghe các trời nói thì rất vui mừng, chốc lát Thái tử đến liền ra đón rước. Thấy Thái tử diện mạo đẹp đẽ, oai nghiêm thì rất yêu mến, liền bảo Thái tử rằng: Việc Thái tử từ khi mới sinh và xuất gia đến nay tôi đều biết rõ, từ nhà lửa mà tự gã ra đi, như chim ở trong lưới mà thoát ra. Từ xưa các vua lúc còn trẻ thì mặc tình thọ hưởng năm dục, sau mới bỏ nước mà xuất gia Đạo. Nay Thái tử bỏ tuổi xuân, nhàm chán năm dục

mà đến đây thật là khác thường, ắt siêng năng mau thoát bờ kia. Thái tử đáp: Ngài có thể nói cho tôi pháp cắt đứt sinh già bệnh chết hay chăng? Tiên đáp hay lắm, lành thay. Trước hết, chúng sinh từ ngu mê vô trí mà khởi ngã mạn, từ ngã mạn mà khởi tâm si, từ si tâm mà sinh nhiễm ái, từ nhiễm ái mà sinh năm khí vi trần, từ năm khí vi trần mà sinh năm đại, từ năm đại mà sinh ra các phiền não tham dục, sân giận, v.v..., do đó mà bị trôi giạt trong sinh già bệnh chết, lo buồn khổ não, nay vì Thái tử nói lược như thế. Nay tôi đã biết ông nói về nguồn gốc sinh tử, vậy có cách nào dứt được. Tiên nói nếu muốn chặt bỏ gốc sinh tử này thì trước phải tu trì giới hạnh, khiêm tốn nhẫn nhục, ở chỗ vắng tu tập Thiền định, lìa bỏ dục ác và các pháp bất thiện, có giác có quán được Sơ thiền. Trừ giác quán định, sinh ra hỷ tâm, được Đệ nhị thiền, bỏ hỷ tâm mà được chánh niệm, đủ căn lạc mà được Đệ tam thiền, bỏ khổ lạc mà được tịnh niệm, nhập xả căn thì được Đệ tứ thiền, được Vô tướng báo. Có một vị thầy nói như chỗ này thì gọi là giải thoát - Từ định giác rồi sau mới biết chưa phải là chỗ giải thoát. Bèn lìa sắc tướng mà nhập vào Không xứ, diệt tướng hữu đối mà vào Thức xứ diệt. Vô lượng tướng thức chỉ quán một thức vào Vô sở hữu xứ. Lìa các tướng mà vào Phi tướng Phi phi tướng xứ. Xứ này gọi là rốt ráo giải thoát, là bờ kia của các học giả. Nếu Thái tử muốn dứt khổ sinh già, bệnh, chết thì phải tu học các hạnh như thế. Thái tử nghe nói thì tâm không vui liền tự suy nghĩ rằng chỗ biết của ông ấy chưa phải là chỗ rốt ráo, chưa phải là dứt hết các kiết phiền não. Liền bảo nay tôi đối với các pháp mà ông nói có chỗ chưa hiểu, như Phi tướng Phi phi tướng xứ là có ngã hay không ngã. Nếu nói không ngã thì chẳng nên nói Phi tướng Phi phi tướng, nếu nói có ngã thì ngã là có biết hay ngã là không biết? Nếu ngã không biết thì đồng với gỗ đá, còn nếu ngã có biết thì có phan duyên. Đã có phan duyên thì có đấm nhiễm. Đã có đấm nhiễm thì không phải giải thoát ông đã hết các kiết thô mà không tự biết các kiết tế vẫn còn. Do đó mà cho là rốt ráo. Các kiết tế lớn lên lại bị các hạ kiết (các kiết sau). Cho nên biết không phải là vượt qua bờ kia. Nếu trừ được ngã và ngã tướng, tất cả đều bỏ hết thì mới gọi là chân giải thoát. Vị Tiên làm thỉnh tự nghĩ lời Thái tử nói rất sâu mâu. Thái tử hỏi vị Tiên: Ông bao nhiêu tuổi mới xuất gia, tu phạm hạnh được bao nhiêu năm. Tiên đáp ta xuất gia năm mười sáu tuổi, tu phạm hạnh đến nay đã một trăm lẻ bốn năm. Thái tử nghĩ xuất gia đến nay đã lâu mà được chánh pháp chỗ như thế sao? Thái tử vì muốn cầu thẳng pháp (pháp cao siêu) bèn từ giã vị Tiên. Vị Tiên bảo: Ta từ lâu tu tập khổ hạnh này mà chỉ được như thế, ông là dòng vua

làm sao tu khổ hạnh được. Thái tử nói pháp ông tu không phải là khổ, có điều rất khổ khác, là Đạo khó thực hành. Vị Tiên thấy Thái tử có trí tuệ, ý chí lại bền chắc, biết là chắc chắn sẽ thành bậc Nhất Thiết Chúng Trí. Liên bảo nếu Ngài thành Đạo xin độ tôi trước. Thái tử đáp tốt lắm. Rồi Thái tử đến chỗ vị Tiên Ca-lan luận nghị đối đáp cũng như thế. Thái tử liền bỏ ra đi - Khi Thái tử đã điều phục hai vị Tiên, A-la-la và Ca-lan rồi, liền đến rừng khổ hạnh ở núi Già-xà là chỗ ở của năm anh em Kiều-trần-như, ở bên bờ sông Ni-liên-thiền mà ngồi suy nghĩ quán sát căn cơ chúng sinh phải nên sáu năm khổ hạnh mà độ. Suy nghĩ xong liền tu khổ hạnh. Do đó các vị trời hiền dâng mè gạo. Thái tử vì cầu Đạo chân chính nên tịnh tâm giữ giới ngày chỉ ăn một lạt mè, hạt gạo. Nếu có người xin thì cũng đem cho. Bấy giờ, năm anh em Kiều-trần-như thấy Thái tử ngồi suy nghĩ tu khổ hạnh thì họ cũng tu khổ hạnh mà cúng dường Thái tử không rời. Sau sai một người về báo với vua Bạch Tịnh và các Đại thần về việc Thái tử tu khổ hạnh. Khi ấy, Vương sư và các Đại thần đã về đến cửa cung, thân thể ốm gầy mặt mày buồn khổ cũng như người có tang người thân. Vua nghe báo thì ghen ngào không nói nên lời. Lâu sau, vua mới hỏi: Thái tử là tánh mạng của ta vì sao các khanh chỉ về một mình. Vương sư đáp: Chúng thần đến chỗ Tiên Bạt-già để tìm Thái tử, sau đó gặp Thái tử ngồi suy nghĩ dưới gốc cây, chúng thần có nhắc đến ân tình của Đức vua, Di mẫu và Gia-du-đà-la thì Thái tử đáp: chẳng lẽ ta chẳng biết ân tình của phụ và thân thích nhưng chỉ vì sợ khổ sinh tử và biệt ly vì muốn cắt đứt nó mà đến đây. Các lời nói ấy tượng trưng cho ý chí bền chắc như núi Tu-di chẳng thể lay động. Rồi bỏ chúng tôi mà đi như bỏ cỏ rác. Chúng thần bèn chọn năm người theo hầu Thái tử để theo dõi. Có một người đã về báo Thái tử đến chỗ hai vị tiên A-la-la và Ca-lan, vượt sông hằng rồi đến thành Vương xá. Lúc đó, vua Tần-bà-ta-la đến gặp Thái tử phương tiện khuyên không nên xuất gia hứa chia nước để trị, hoặc trị cả nước, hoặc đem quân đánh chiếm các nước khác, v.v... Nhưng Thái tử đều không nhận. Rồi đến luận bàn hàng phục hai vị Tiên A-la-la và Ca-lan. Sau đó, đến núi Già-xà bên sông Ni-liên-thiền mà tu khổ hạnh v.v... Vua nghe xong toàn thân run rẩy bảo rằng: Thái tử bỏ ngôi vua Chuyển luân, bỏ vui ân ái của cha mẹ thân thuộc, ở sâu trong rừng núi, tu các hạnh lành. Nay ta phước mỏng mất đứa con quý báu như thế. Rồi báo cho Di mẫu và Gia-du-đà-la biết. Bèn sắm sửa một ngàn xe lương thực, gọi Xa-nặc đem đến chỗ Thái tử cúng dường trong mọi lúc không để thiếu thốn. Xa-nặc đến nơi thấy Thái tử thân thể gầy ốm chỉ còn da bọc xương, cúi lạy rồi ngất xỉu, hồi

lâu tỉnh lại, khóc lóc thưa rằng: Đức vua ngày đêm nhớ thương Thái tử, sai con đem ngàn xe lương thực đến nuôi dưỡng Thái tử. Thái tử bảo ta trái ý Đức vua và thân thích, bỏ nước bỏ ngôi, từ xa đến đây cầu chí Đạo, sao lại nhận thức ăn này. Xa-nặc nghĩ rằng: Thái tử không nhận, ta phải tìm người đưa xe lương thực về cung, còn ta ở lại để hầu hạ Thái tử. Cho nên Xa-nặc ngày đêm theo dõi Thái tử không rời.

Bấy giờ, Thái tử nghĩ rằng: Nay ta ngày chỉ ăn một hạt mè hạt gạo, cho đến bảy ngày mới ăn một hạt mè, hạt gạo thân thể ốm gầy như cây khô, tu khổ hạnh đã tròn sáu năm mà chẳng được giải thoát, cho nên biết là chẳng phải Đạo: Không bằng ngày xưa ngồi dưới cây Diêm-phù suy nghĩ pháp lìa dục tịch tịnh là pháp rất chân chánh. Nay nếu ta dùng thân gầy ốm này mà chứng Đạo thì các ngoại đạo sẽ nói rằng thân đói khát là nhân của Bát Niết-bàn. Nay ta tuy gân cốt đều có sức mạnh Na-la-diên nhưng cũng không dùng đây mà chứng đạo quả. Ta sẽ ăn lại, sau mới thành Đạo. Nghĩ đoạn, bèn đứng dậy xuống sông Ni-liên-thiền tắm gội. Tắm xong, thân thể quá yếu chẳng lên bờ được. Các trời bèn đưa cành cây xuống để Thái tử vịn vào đó mà leo lên. Lúc đó, trong rừng có một cô gái chăn bò tên là Nan-bà-ba-la. Trời Tịnh Cư đến khuyên rằng: Thái tử đang ở trong rừng, người nên đến cúng dường. Cô gái nghe xong lòng rất vui mừng. Bấy giờ, từ đất mọc lên hoa sen ngàn cánh, trên có cháo sữa như. Cô gái ngạc nhiên bèn lấy sữa như ấy đem đến lạy dâng Thái tử. Thái tử nhận cháo liền chú nguyện rằng: ăn sữa như này giúp người ăn khí lực đầy đủ, còn người thì sẽ được yên vui không bệnh sống lâu và trí tuệ đầy đủ. Thái tử lại nói ta vì thành thực tất cả chúng sinh nên nhận thức ăn này. Nguyện rồi ăn xong thì thân thể sáng nhuận, khí lực đầy đủ, có khả năng chứng quả Bồ đề.

Khi ấy, năm anh em Kiều-trần-như thấy Thái tử ăn lại thì cho là đã lui sụt, bèn bỏ đi. Thái tử một mình đến dưới cây tất-bát-la tự phát thệ rằng: Ngồi dưới cây này nếu ta không thành đạo thì quyết không đứng dậy. Bồ-tát đức trọng, đất không thể hơn. Khi Thái tử bước đi thì đất đai rung chuyển phát ra những âm thanh rất lớn, khiến các con rồng mù tâm rất vui mừng, hai mắt đều mở sáng bảo rằng: Từng thấy các Đức Phật trước đều có điềm lành này. Các rồng từ đất vọt lên lạy Bồ-tát. Lúc đó, có năm trăm con chim sẻ màu xanh bay trên hư không nhiều quanh bên phải Bồ-tát. Mây hiện đủ các màu đẹp đẽ, gió thơm nổi lên. Bấy giờ, các con rồng mù nói kệ khen rằng:

Bồ-tát đi đến đâu

Đất rung chuyển sáu cách,

*Phát tiếng lớn sâu xa
Ta nghe mà sáng mắt
Lại thấy trên hư không
Chim sẻ nhiều Bồ-tát
Mây lành nhiều màu đẹp
Gió thơm rất mát mẽ Tất
cả diêm lạ này
Đều giống Phật quá khứ.
Do đó biết Bồ-tát
Chắc chắn thành Chánh giác.*

Bồ-tát suy nghĩ Chư Phật quá khứ lấy gì làm tòa ngồi để thành Đạo Vô Thượng? Liên biết rằng các Ngài lấy cỏ làm tòa. Thích-đề-hoàn-nhân hóa thành người phàm cầm bó cỏ mềm. Bồ-tát hỏi ông tên gì thì đáp tên Cát Tường. Bồ-tát vui mừng nói: Ta phá điều không tốt mà thành điều tốt (Cát Tường). Cát Tường dâng cỏ cho Bồ-tát mà nguyện rằng: Như lai thành Đạo xin độ tôi trước. Bồ-tát trả cỏ rồi ngồi kiết già, đúng pháp Chư Phật quá khứ mà thề rằng chẳng thành Chánh giác thì không bao giờ đứng dậy. Lúc đó, các trời, rồng, quỷ thần đều vui mừng, gió thơm mát nổi lên, các thú chim chóc im tiếng, mây đẹp nhẹ bay, bụi bặm đều lắng sạch thì biết là tướng Bồ-tát sẽ thành đạo.

Kinh Quán Phật Tam-muội nói: Vừa thí cỏ ngồi, đất liền rung chuyển dữ dội. Các trời hóa thành tám muôn cây Phật có tòa ngồi sư tử. Có cây Phật cao đến tám ngàn dặm, hoặc bốn ngàn dặm. Tất cả các vị trời đều nghĩ Bồ-tát sẽ ngồi trên tòa của mình mà không ngồi trên tòa khác. Các chúng sinh thấp kém vốn có phước mỏng nên thấy Bồ-tát ngồi trên nệm cỏ. Bồ-tát ngồi xong, nghĩ rằng: Ma-ba-tuần rất tôn quý kia thấy ta sắp thành Vô Thượng Chánh Giác chắc chắn sẽ đến đây đề dụ dỗ ta mà lôi kéo chúng sinh ba cõi.

Kinh Thọ Thai nói: ngồi dưới cây Diêm-phù bốn mươi tám ngày, quán cây suy nghĩ, cảm động trời đất, rung chuyển sáu cách, phát ra ánh sáng rực rỡ trùm khắp cung ma. Khi ấy, Ma-ba-tuần đang ngủ, mộng thấy ba mươi hai thứ biến hóa như: Cung điện tối đen, cung điện dơ bẩn, vào đường nghiêng, ao nước khô cạn, nhạc khí hư hoại, quỷ Duyệt-xoa đầu đều rơi xuống đất, các vị trời bỏ đi chẳng nghe lời, v.v... Từ trong mộng thức dậy sợ sệt vô cùng. Liên hội họp các quan binh ma kể diêm mộng và tìm cách khắc phục. Ma bèn gọi ngàn người con, trong đó năm trăm người con thì tin ưa Bồ-tát, còn năm trăm người con thì còn tánh ác nghe lời ma dạy. Ma vương rối loạn bảo bốn con gái: một tên Dục

Phị, hai tên Duyệt Bỉ, ba tên Khoái Quán, bốn tên Kiến Trùng, các con hãy đến phá rối tịnh hạnh của ông ấy. Các cô gái đến chỗ Bồ-tát ỏng ẹo liếc mắt đưa tình hiện ba mươi hai vẻ đẹp, phơi bày tay chân đùi ngực, làm các thứ chim hót. Ma nữ khéo mê hoặc nhất bảo rằng: chúng tôi đang lúc xuân thì đẹp hơn ngọc nữ, nguyện ngày đêm hầu hạ Ngài. Bồ-tát bảo rằng: Các người nhờ phước xưa mà được thân trời, hình thể đẹp mà lòng dạ xấu ác, túi da bọc chứa chất hôi thúi kia tới đây làm gì, ta không cần dùng. Các ma nữ bỗng trở thành già khú, liền chạy về cung vua.

Kinh Quán Phật Tam-muội nói: Ma có ba con gái: cô gái lớn tên Duyệt Bỉ, cô thứ hai tên Hỷ Tâm, cô thứ ba tên Đa Mị thừa cha: chúng con sẽ đến phá rối cha chớ lo. Rồi tự trang điểm đẹp đẽ gấp ngàn muôn lần ma mẹ, nũng nịu liếc mắt, kính lễ nhiều quanh Bồ-tát bảy vòng bạch rằng: Thái tử lúc sinh thời muôn người hầu hạ, sao bỏ ngôi trời mà đến ngồi dưới gốc cây này. Nay chúng tôi là thiên nữ sáu tầng trời khó sánh, nguyện đem thân hèn hạ này cung phụng Thái tử. Chúng tôi có tài xoa bóp, xin xoa bóp để Ngài thư thái, xin dâng cam lộ để Ngài thưởng thức. Thái tử thân tâm vẫn yên lặng bất động. Từ giữa hai đầu chân mày phát ra ánh sáng, khiến ba ma nữ máu mủ và các bộ phận ruột gan, tim phổi, dạ con hiện ra rõ ràng có vô số trùng nhỏ đeo bám hút chích. Các nàng nôn mửa lại thấy thân mình bên trái có đầu rắn, bên phải có đầu chồn, ở giữa là đầu chó, lưng đeo mù giã, tay ẵm em bé chết, cúi xuống rún thì thấy các bộ phận hôi thúi dơ bẩn, lại có các con đĩa có nhiều miệng, miệng có chất độc đeo bám ăn hút nữ căn. Các ma nữ thấy rồi thì tâm khổ sở đau đớn như bị tên bắn, gằm đầu than thở trở về cung ma. Ma vương giận quá, liền sai khắp sáu tầng trời cùng tám bộ đến chỗ Cù-đàm. Lúc đó, các quỷ nhiều như mây nổi, hoặc có các quỷ đầu như đầu trâu, đầu có bốn mươi tai, tai có tên sắt nhọn lửa cháy trên đầu. Lại có các quỷ đầu như đầu chồn, có mười ngàn mắt, tiếng nói như sấm sét. Các quỷ thân khoáng dã, các Đại tướng quân thì một cổ sáu đầu, bụng có sáu mặt, đầu gối có hai mặt, mình có lông như tên, lắc mình thì bắn vào người. Mắt trợn đỏ quạch, máu tuôn ra mà chạy xộc đến. Ma bảo các quỷ “ông Cù-đàm kia biết thần chú”. Hãy nổi bốn binh hóa đông như rừng rậm sẽ làm cho sợ sệt từ trên hư không mà xuống chỗ cây Đạo. Ma vương lại nghĩ có lẽ chúng này không hàng phục được Cù-đàm, liền cởi mũ báu quăng xuống đất, đến cung vua Diêm-la bảo các quỷ rằng: Ngục tốt các người và vua Diêm-la ở địa ngục A-tỳ, hãy đem rừng dao kiếm nhọn, xe lửa, lò than nóng v.v... tất cả đều đến

Diêm-phù-đề. Ma vương hét lớn, sai các binh ma mau hại Cù-đàm. Từ trên hư không sấm sét, mưa hoàn sắt nóng, đao kiếm vũ khí giao nhau trên hư không. Nhưng các mũi tên lửa không đến gần Bồ-tát được. Khi ấy, Bồ-tát phát ra luồng sáng rực rỡ từ giữa hai đầu chân mày đến địa ngục A-tỳ, khiến các người tội thấy nước phun ra lửa lớn tạm thời tắt hết, liền nhớ các tội đã làm từ đời trước, tâm liền mát mẻ niệm Nam-mô Phật, do đó tội báo đều hết, lập tức sinh lên làm người. Ma thấy việc ấy thì buồn bã trở về cung. Ánh sáng từ sợi lông trắng giữa hai đầu chân mày chiếu đến sáu tầng trời cõi dục thì thấy trong lỗ lông trắng có hoa sen báu, bảy Đức Phật quá khứ đều ngồi trên hoa. Ánh sáng sợi lông trắng chiếu đến cõi Vô Sắc, chiếu khắp tất cả như gương pha-lê. Tám vạn bốn ngàn thiên nữ thấy thân Ma-Ba-tuần như cây khô, chỉ nhìn ánh sáng sợi lông trắng của Bồ-tát, có vô số Thiên tử và thiên nữ đều phát đạo tâm Vô Thượng Bồ-đề. Lúc đó, Ma vương đến trước Bồ-tát gây trở ngại. Bồ-tát dùng năng lực trí tuệ chỉ tay xuống đất tức thì đất động, cung điện ma đều nghiêng ngã rơi đổ. Hàng phục ma oán rồi thì thành Chánh giác. Khi Bồ-tát ngồi dưới cội cây phát thệ lớn thì tám bộ trời rồng đều vui mừng ở trên hư không mà khen ngợi. Lúc đó, sáu tầng trời Ma vương tự nhiên cung điện lay động, Ma vương lòng rất buồn khổ, tinh thần rối loạn tự nghĩ rằng: Sa-môn Cù-đàm ở dưới cội cây bỏ hết năm dục ngồi yên suy nghĩ, chẳng bao lâu sẽ thành Đạo Chánh giác. Nếu Đạo ấy thành thì rộng độ tất cả sẽ hơn Chánh giác của ta. Vậy khi Đạo chưa thành hãy đến phá rối. Khi ấy, ma con Tát-đà thấy ma cha lo lắng thì hỏi duyên cớ. Ma cha nói: Sa-môn Cù-đàm nay ngồi dưới cây Đạo sắp thành sẽ vượt hơn ta, nay ta muốn đến phá hoại. Ma con khuyên cha rằng: Bồ-tát thanh tịnh vượt ngoài ba cõi, thân thông trí tuệ đều sáng suốt, tám Bộ trời rồng đều khen ngợi, sức cha không thể dẹp được, làm các việc ác sẽ vời họa vào thân.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Ma vương chẳng nghe bèn vờ ba ngọc nữ: 1/ Dục Phi, 2/ Duyệt Bỉ, 3/ Khoái Quán đến phá hoại hạnh Bồ-tát. Bấy giờ, ba ngọc nữ đều mặc y phục diêm dúa, đeo chuỗi anh lạc cõi trời, cực kỳ đẹp đẽ, dùng thủ thuật yêu mị để phá rối Bồ-tát. Bồ-tát tâm tịnh như châu lưu ly, chẳng thể nhiễm ô. Ba nàng bạch rằng: Hỡi đáng ân đức chí trọng! Các trời đều kính cúng dâng chúng tôi đến Ngài, chúng tôi đang lúc tuổi xuân đẹp đẽ, ngọc nữ khó sánh bằng, xin nguyện ngày đêm túc trực hầu hạ Ngài. Bồ-tát đáp: Các người nhờ phước xưa nay được làm trời, chẳng nghĩ vô thường mà làm yêu mị, hình thể đẹp nhưng lòng dạ xấu ác, ví như bình đẹp mà chứa chất độc thì tự hoại

mình đâu có gì lạ. Phước chẳng được lâu, dâm ác bất thiện tự phá thân mình, chết rồi sẽ đọa vào ba đường ác, làm thân chim thú muốn thoát ra khó được. Bọn người phá loạn chánh ý của người, chẳng phải là hạt giống thanh tịnh. Da bọc đầy cứt đái đến đây làm gì, đi đi ta không cần. Ba ngọc nữ liền biến thành mù già, không trở lại thân cũ được. Ma có ba cô con gái hình dung đẹp đẽ bậc nhất, yêu nghiệt khéo mê hoặc lòng người, xây ướp hương trời, đeo chuỗi anh lạc, một tên là Nhiễm Dục, hai tên là Năng Duyệt Nhân, ba tên là Khả Lạc, hỏi cha ma vì sao buồn lo. Cha nói: Thế gian nay có Sa-môn Cù-đàm, thân mang áo giáp pháp, bắn tên trí tuệ, muốn hàng phục chúng sinh phá hư cảnh giới của ta. Nếu ta không bằng, chúng sinh sẽ tin ông ấy mà qui y, cõi ta sẽ trống không vì thế nên ta buồn khổ, nhân khi chưa thành Đạo hãy đến phá hoại. Do đó, Ma vương tay cầm cung mạnh và năm mũi tên, cùng nam nữ quyền thuộc đồng thời đến chỗ cây tất-bát-la. Thấy Thích-ca Mâu-ni yên tịnh bất động muốn độ thoát biến sinh tử ba cõi. Bấy giờ, ma vương tay trái cầm cung, tay phải lấp tên, bảo Bồ-tát rằng: Ông thuộc dòng Sát-lợi, cái chết đáng sợ sao không mau đứng dậy làm vua Chuyển Luân mà bỏ pháp xuất gia tu hành đi thì sẽ sinh lên cõi trời, Đạo bậc nhất này các bậc Tiên thánh đã làm. Ông thuộc dòng họ Sát-lợi Chuyển Luân mà làm khát sĩ là không đúng. Nay nếu ngồi yên không đứng dậy mà xả bỏ bốn thế thì ta sẽ bắn chết ông. Một khi bắn ra thì các tiên khổ hạnh đều khiếp vía bất tỉnh, hưởng chi là Cù-đàm nhà người bị tên độc này. Hãy mau đứng dậy để giữ toàn mạng sống. Nhưng Bồ-tát vẫn an nhiên bất động. Ma vương bèn bắn tên và đưa Thiên nữ đến. Bồ-tát không ngó tên mà tên tự dừng trên hư không, đầu nhọn hóa thành hoa sen. Lúc đó, ba vị thiên nữ bạch Bồ-tát rằng: Nay bậc chí đức trời người đều cung kính, chúng tôi đang lúc xuân thì, ngọc nữ đẹp nhất cũng không bằng, nay xin hiến thân sớm tối hầu hạ Ngài. Bồ-tát nói: Các người có gieo trồng chút ít pháp lành mà được thân trời, chẳng nghĩ vô thường lại làm việc yêu mị, hình dáng tuy đẹp mà lòng dạ xấu dơ, dâm hoặc bất thiện, chết rồi sẽ đọa vào ba đường ác, làm thân chim thú khó thoát ra được. Nay các người muốn phá rối định ý không phải là tâm thanh tịnh, hãy đi đi ta không cần dùng. Bấy giờ, ba thiên nữ biến thành mù già đầu bạc, da nhăn, răng rụng, còn da bọc xương, bụng to như trống, chổng gậy lụm cùm. Ma vương thấy Bồ-tát chí bền chắc như thế bèn tự nghĩ, ta xưa có lần ở núi Tuyết bắn Ma-hê-thủ-la liền sợ mà lui sụt tâm lạnh mà nay không thể lay chuyển được Cù-đàm. Mũi tên này và ba con gái ta không thể lay chuyển được, thật là đáng giận. Vậy phải làm cách khác.

Rồi nhẹ lời dụ dỗ Bồ-tát rằng: Nếu không thích vui cõi người thì hãy lên cõi trời. Ta đem ngôi trời và năm dục lạc tặng ông. Bồ-tát đáp rằng: Người đời trước có tu chút ít nhân bố thí, nay được làm Vua trời Tự tại. Phước này hết rồi sẽ trở lại chìm đắm trong ba đường khó thoát ra. Đây là tội người làm chẳng phải do ta muốn. Ma nói quả báo của ta thì ông đã biết, quả báo của ông có ai biết được đâu? Bồ-tát đáp: “quả báo của ta có đất này biết”. Nói xong thì đất rung chuyển sáu cách, thần đất cầm bình bảy báu đựng đầy hoa sen từ đất vọt lên bảo ma rằng: Xưa Bồ-tát lấy đầy mắt tủy não cho người, máu chảy ra thấm sâu vào đất. Đất nước, ngôi vị, vợ con, ngựa voi, châu báu cũng đem cho người mà không hề tiếc là vì cầu Đạo Vô Thượng Chánh Chân, do đó nay ông chẳng thể làm náo loạn Bồ-tát được. Ma nghe xong thì sợ hãi run rẩy. Lúc đó, thần đất lễ Bồ-tát, dâng hoa cúng dường rồi biến mất.

Kinh Tạp Bảo Tạng chép: Xưa Như lai ở dưới cây Bồ đề, ác ma Ba-tuần đem tám mươi ức chúng đến phá hoại Bồ-tát. Đến chỗ Như lai nói rằng: Đây Cù-đàm! Ông một mình sao ngồi đây, nếu không mau đứng dậy đi thì ta sẽ ném ông xuống biển. Phật nói: Trong thế gian không ai ném ta xuống biển được. Người đời trước có xây một ngôi chùa, thọ Bát quan trai một ngày, thí cho Bích-chi-phật một bữa ăn cho nên sinh vào sáu tầng trời cõi Dục làm Ma vương. Mà nay ta trong ba A-tăng-kỳ kiếp tu nhiều công đức. A-tăng-kỳ kiếp đầu ta cúng dường vô lượng Chư Phật, A-tăng-kỳ kiếp thứ hai và ba cũng giống như thế. Còn cúng dường bậc Thanh văn, Duyên giác thì nhiều không thể tính đếm. Tất cả mặt đất không có hạt cát nào chẳng phải xương ta. Ma nói: Ngày xưa ta thọ giới một ngày, cúng dường Bích-chi-phật một bữa ăn tin là có thật, ta tự biết, ông cũng biết ta, còn việc của ông thì có ai làm chứng hay không? Phật bèn chỉ tay xuống đất bảo “đất này làm chứng cho ta”. Lúc đó, mặt đất rung chuyển sáu cách. Thần đất từ lớp kim cương vọt lên chấp tay bạch Phật: con làm chứng cho Ngài. Từ khi có trái đất này con thường ở trong đó. Lời Như lai nói đúng, thật không lường dối. Phật bảo ma Ba-tuần: Người lay động được bình này thì mới xô ta xuống biển được. Bấy giờ, Ma-ba-tuần và tám mươi ức chúng không lay động được mà nghiêng ngã rơi xuống và bỏ chạy tán loạn. Bấy giờ, ma vương tự nghĩ ta dùng cung mạnh tên bén và ba con gái để dụ dỗ mà bằng mọi cách chẳng phá hoại được tâm Cù-đàm. Lại dùng cách khác, phải tập hợp binh ma dùng sức ép bức. Bỗng các quân ma kéo đến đầy khắp hư không, có nhiều hình dạng tay cầm kích bén nhọn hoặc đầu như gốc cây to, tay cầm gậy vàng, các thứ dụng cụ chiến đấu đều đầy đủ. Hoặc

chó, cá, lừa, ngựa, sư tử, đầu rồng, hùm beo, lang sói và các loài thú khác, hoặc một thân có nhiều đầu, mặt có một mắt hoặc nhiều mắt, hoặc bụng to thân cao, hoặc ốm nhom, hoặc chân dài gối to, hoặc nanh bén móng nhọn, hoặc đầu ở trước ngực, hoặc hai chân mà nhiều thân, hoặc mặt to, hoặc mặt hai bên màu xám tro, hoặc thân phun lửa khói, hoặc trần truồng, hoặc sắc mặt nửa đỏ nửa trắng, hoặc môi dài chấm đất, hoặc hình voi công núi, hoặc mang da hổ hay da sư tử rằn, hoặc rằn quần khắp thân, hoặc trên đầu lửa cháy, hoặc đi ngang như cua, hoặc nhảy xồm, hoặc bay trên hư không v.v... có các hình dạng ghê tởm, như thế nhiều không kể xiết vây quanh Bồ-tát, hoặc muốn xé xác Bồ-tát, hoặc bốn phương nổi khói lửa khắp trời, hoặc la hét tiếng động cả hang núi, gió thổi lửa bụi mù mù chẳng thấy gì, bốn biển lớn nước cùng lúc sôi sục. Các trời người hộ pháp đều giận, các vua càng giận dữ lỗ chân lông tuôn ra máu. Các vị trời Tịnh cư thấy các ác ma phá rối Bồ-tát thì từ tâm thương xót bèn hạ xuống đây khắp hư không, thấy chúng ma quân vô lượng vô biên vây quanh Bồ-tát phát ra tiếng ác to lớn rung chuyển trời đất. Bồ-tát tâm định, sắc mặt không hề biến đổi, cũng như sư tử ở trước bầy nai, thấy đều khen rằng: Hoan hô, kỳ lạ thay! Việc chưa từng có! Chắc chắn Bồ-tát sẽ thành Chánh giác. Các chúng quân ma cùng nhau ra sức đánh phá Bồ-tát, hoặc húc sừng trợn mắt nhìn răng, hoặc bay ngang dọc, quăng ném loạn xạ. Bồ-tát xem như trò trẻ con đùa giỡn, quân ma càng giận dữ cố sức đánh càn. Bồ-tát thương xót khiến chúng lượm đá không được, kẻ lượm được thì ném xuống không được, kẻ múa dao kiếm thì dừng đứng trên hư không, sấm sét mưa lửa thành hoa năm màu, rồng dữ phun độc biến thành gió thơm, các loại quỷ hình thù xấu xa muốn hủy hại Bồ-tát mà không động được. Có hai chị em ma Di-đà và Ca-lợi, tay đều cầm sọ người ở trước Bồ-tát biến thành hình lạ mà quấy rối, dùng các hình xấu xí nhất Bồ-tát, nhưng chẳng hề làm động được Bồ-tát. Ma càng lo buồn. Trên hư không có vị thần tên là Phụ-đa, ẩn thân nói rằng: nay ta thấy Đức Thích-ca Mâu-ni tâm ý an nhiên, không chút sợ sệt. Các ma ấy khởi tâm ác độc, ở chỗ không oán thù mà nổi giận ngang trái, là các ma si ác, cực nhọc mà không làm gì được, ngày nay phải bỏ tâm giận hại. Miệng các người có thể thổi núi Tu-di làm cho sụp đổ, lửa các người có thể khiến cho băng hà sôi sục, có thể khiến cho đất bên chắc trở nên mềm nhũn. Nhưng các người không thể phá hại quả lành của Bồ-tát đã nhiều kiếp tu tập, chánh tư duy siêng năng phương tiện, tịnh quang trí tuệ, bốn công đức này không thể dứt mất, chẳng thể bị các lưu nạn mà không thành Chánh Giác, như ngàn

mặt trời chiếu sáng sẽ hết tối tăm, dù gỗ thì được lửa, đào đất thì được nước, siêng năng phương tiện, không cầu thì chẳng được. Chúng sinh thế gian chết bởi ba độc không có người cứu. Bồ-tát từ bi cầu thuốc trí tuệ vì đời mà dứt trừ tai nạn. Nay vì sao người lại phá rối. Chúng sinh thế gian si mê, hoặc vô trí, mang đầy tà kiến. Nay lập ra pháp nhãn, đường chánh tu tập để dẫn dắt chúng sinh. Nay vì sao người phá rối Đạo sư thì chẳng thể được. Ví như ở trong chốn hoang vắng mà muốn lửa gạt người dẫn đường các thương buôn. Chúng sinh đọa vào ngục tối tăm, mịt mù không biết chỗ ở. Bồ-tát đốt lên đèn đại trí tuệ, nay sao người muốn thổi tắt. Nay chúng đang chết chìm trong biển sinh tử, Bồ-tát làm thuyền báu trí tuệ, nay vì sao người muốn nhận chìm. Nhấn nhục là mầm rễ bền chắc, Vô thượng đại pháp là quả to, nay vì sao người muốn phá bỏ. Tham sân si cột trói chúng sinh, Bồ-tát khổ hạnh muốn cởi ra, ngày nay quyết định ở dưới cây này mà ngồi kiết già để thành Đạo Vô Thượng. Đất này chính là tòa kim cương của Chư Phật quá khứ. Các phương khác đều chuyển chỗ này mà không lay động, có khả năng nhận lấy Diệu định các ông không thể phá hoại dẹp bỏ. Người nay phải sinh tâm vui mừng, dứt ý kiêu mạn, nuôi lớn tri thức để phụng sự.

Lúc đó, Ma vương nghe tiếng nói trên hư không như thế, lại thấy Bồ-tát vẫn an nhiên không đổi sắc. Ma liền hổ thẹn mà bỏ kiêu mạn liền trở về cung xưa. Các ma lo buồn, đều tan như băng rã, tình ý không còn hết oai lực, các vũ khí chiến đấu ngang dọc khắp đồng hoang, khi các ác ma suy sụp tan tác thì tâm Bồ-tát thanh tịnh rộng sáng, bất động. Trời không khói mù gió không lay động. Ánh trời chiếu càng rực rỡ, ánh trăng sớm lặn át các sao, bóng tối bỗng nhiên biến mất. Các trời trên hư không mưa hoa hương nhiệm mầu và trỗi nhạc cúng dường Bồ-tát.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Ma vương nổi giận lại với các vua quỷ thân gồm một ức tám vạn tên, đều biến thành hình sư tử, gấu, beo, cọp, voi, ngựa, trâu, heo, chó, khỉ, vượn v.v... đầu thú mình người hoặc thân rắn đầu rùa có sáu mắt, hoặc một cổ nhiều đầu, nhe nanh giương vuốt, công núi phun lửa, sấm sét bốn bề, cầm mâu vác giáo. Bồ-tát vẫn từ tâm không hề sợ sệt, sắc mặt càng tươi vui. Binh ma quỷ không thể đến gần. Ma vương đến trước đối đáp với Phật.

- Ma:

*Tỳ-kheo tìm gì ngồi dưới cây
Vui chốn núi rừng giữa thú dữ,
Mây nổi lên mịt mù đáng sợ
Thiên ma vây quanh chẳng kinh sợ.*

- Bồ-
tát: *Xưa Đạo chánh chân Phật đã làm
An nhiên trên hết dứt vô minh
Để thành đầy kho pháp tối thắng
Ta ngồi ở đây với Ma vương*
- Ma: *Rồi Ông sẽ làm vua Chuyển luân
Bảy báu bốn phương sẽ tự đến
Thọ hưởng năm dục không đâu hơn
Ở đây không Đạo, hãy về cung*
- Bồ-
tát: *Ta thấy dục mạnh nuốt lửa đồng
Bỏ nước như đầm, không ham thích.
Làm vua cũng có già, bệnh, chết
Bỏ đây không lợi vật nói suông*
- Ma: *Sao ngồi trong rừng mà nói to
Bỏ ngôi, bỏ nước vào rừng vắng
Chẳng thấy ta dấy bốn bộ binh
Voi ngựa bộ binh ức tám ngàn,
Hiện đủ mọi loài khỉ cọp beo
Mình người đầu thú và rùa rắn
Điều cầm gươm giáo, kích, xa mâu
Nhảy múa hò hét khắp hư không*
- Bồ-
tát: *Nếu có ức triệu giống thần võ Vi
ma như người đến hội này, Dùng
dao, tên đánh như mưa gió
Nếu chẳng thành Phật không đứng dậy
Dù ý ma muốn ta lui sụt
Ta cũng tự thề không về suông
Người nay phước địa sao bằng Phật -
Như thế biết là ai sẽ thắng.*
- Ma: *Ta từng trọn đời ưa bố thí
Nên làm Ma vương sáu tầng trời
Bồ-tát biết phước đời trước ta
Tự xưng vô lượng ai làm chứng?*

- Bồ-tát:

*Xưa ta, hạnh nguyện từ Định quang
Được thọ ký thành làm Phật Thích-ca
Tưởng lo sợ dứt nên ngồi đây
Ý nhất định phá dẹp quân người
Ta vốn thờ phụng nhiều Chư Phật
Tiền của y phục thường thí người
Nhân giới chứa đức đầy như đất
Do đó dẹp tướng không hoạn nạn
Bồ-tát liền dùng sức trí tuệ
Đưa tay chở đất là biết ta
Lập tức khắp đất đều rung chuyển
Ma và bà con đều ngã nghiêng
Ma vương bại trận buồn mất lợi
Hôn mê ngồi ủ rũ trên đất
Nếu lại hiểu tâm là tỉnh ngộ
Lập tức quy y mà hối lỗi
Ta lại chẳng cần dùng binh khí
Hành các từ tâm bỏ ma oán
Đời có binh khí động lòng người
Mà ta đã bằng các chúng sinh
Như đã điều phục các voi ngựa
Sau đó, các trạng thái lại sinh
Nếu được điều phục như tánh Phật
Như Phật điều phục đều là nhân
Cả trời thấy Phật bắt chúng ma
Nhân điều vô tướng oán tự hết*

Các trời vui mừng dâng hoa đến, khi Pháp Vương hoại, Pháp Vương thắng.

*Vốn từ sức trí tuệ của ý
Tuệ năng tức thời dẹp bất tường
Khiến được kẻ thù làm anh em
Nên lễ người chứng đạo Tứ đẳng
Mặt như trăng rằm sắc ung dung
Tiếng vang mười phương đức như núi
Cầu tướng mạo Phật khó sánh được
Cúi đầu kính lạy Tiên độ đời.*

PHẦN IV:

Bấy giờ, Bồ-tát dùng năng lực từ tâm, vào đêm mồng bảy tháng hai hàng phục quân ma rồi phát ra ánh sáng rực rỡ. Liền nhập định suy nghĩ chân đế, đối với các pháp mà thiên định tự tại. Điều biết trong quá khứ làm các thiện ác, từ đây sinh kia, cha mẹ quyến thuộc giàu nghèo, sang hèn, tuổi thọ dài ngắn và tên họ thấy đều biết rõ. Liền khởi tâm đại bi đối với chúng sinh, mà tự nghĩ rằng: Tất cả chúng sinh không ai cứu giúp, luân hồi năm đường không biết nẻo ra, tất cả đều luống dối không hề chân thật mà ở trong đó bỗng sinh ra khổ vui. Suy nghĩ như thế đến hết nửa đêm.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Hôm ấy, đầu hôm thì được 1 thuật xà, tự biết việc đời trước từ vô số kiếp đến nay tinh thần thay đổi lần lượt thọ sinh vô số thấy đều biết rõ, đến phần thứ hai của đêm thì được hai thuật xà, đều biết rõ tâm niệm của chúng sinh trong đường thiện ác họa phúc sinh tử, đến phần thứ ba của đêm, thì lậu kiết dứt hết, tự biết thuở xưa bốn thân túc tu tập. Niệm tinh Tấn định, Dục định, Ý định, giới định các pháp biến hóa. Chỗ muốn như ý, không cần nghĩ đến, thân bay đi được. Có thể biến một thân thành trăm ngàn muôn ức thân hoặc họp lại thành một thân. Có thể đi xuyên qua đất đá, tường vách. Có thể ở một phương mà hiện ra hay biến mất. Có thể đi dưới nước, bay trên hư không, nằm ngồi giữa hư không như chim, thân đứng cao đến trời Phạm Tự Tại, tay nắm bắt mặt trời, mặt trăng. Mắt thấy suốt, tai nghe suốt, ý dự biết các ý niệm của trời, người, rồng, quỷ và các loài bò bay máy động, các việc thân làm miệng nói ý nghĩ đều thấy nghe biết rõ. Ai có tham dâm, ai có giận dữ, ai có si mê, ai có ái dục hay không đều biết rõ. Ai có hạnh đại chí, ai có hạnh nội ngoại, ai có thiện niệm hay bất thiện niệm, ai có nhất tâm hay không nhất tâm, ai có ý giải thoát hay không ý giải thoát đều biết rõ. Bồ-tát thấy trong năm đường: trời, người, địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ có cha mẹ, anh em, vợ con tên tuổi trong ngoài đều biết rõ, biết việc một đời, mười đời, trăm ngàn muôn ức vô số đời đều biết rõ. Cho đến trong một kiếp trời đất băng hoại rồi trống không, thành tựu các nhân vật, cho đến mười kiếp, và trăm ngàn muôn ức vô số kiếp, các thứ tên họ nội ngoại, ăn mặc khổ vui, tuổi thọ dài ngắn, chết đây sinh kia, trôi giạt các cõi, các thân thay đổi sinh già bệnh chết, hình sắc xấu đẹp, hiền ngu vui khổ, tất cả ba cõi đều phân biệt rõ. Thấy rõ trời người quỷ thần theo chỗ làm mà sinh vào năm đường, hoặc đọa địa ngục, hay đọa súc sinh hoặc làm quỷ thần, làm người, làm trời, có người sinh nhà giàu sang vui sướng hoặc nhà nghèo hèn khổ sầu. Biết chúng

sinh năm ấm mê mờ tự che, một là hình sắc, hai là đau ngứa, ba là suy tưởng, bốn là làm việc, năm là hôn thức đều quen năm dục. Mắt ham sắc, tai ham tiếng, mũi ham mùi, lưỡi ham vị, thân ham trơn láng, bị ái dục lôi kéo, mê tiền của sắc đẹp mong được yên vui v.v.... Từ đó mà sinh ra các gốc ác, từ ác mà có các khổ. Nếu dứt bỏ được ái tập, chẳng theo tâm dâm, thực hành theo tám chánh đạo thì cuối cùng khổ sẽ diệt. Cũng như hết củi thì lửa tắt. Đó gọi là Đạo vô vi độ đời. Bồ-tát tự biết mình đã bỏ gốc ác, không còn dâm nộ si, sinh tử đã dứt, rễ giống đều nhỏ, không còn gieo trồng các nhân ác, việc làm đã xong, trí tuệ đã rõ. Khi sao mai mới mọc thì hốt nhiên đại ngộ, được Đạo Vô Thượng Chánh Chân, là Tối chánh giác, được mười tám pháp của Phật, có mười thần lực và bốn vô sở úy.

Khi ấy đã nửa đêm, Bồ-tát liền được mắt trời, quán sát thế gian đều thấy rõ, như gương sáng soi mặt thấy rõ hình sắc. Thấy chúng sinh vô lượng các loại chết đây sinh kia, tùy làm thiện ác chịu quả báo khổ vui.

Thấy các chúng sinh trong địa ngục thời gian lâu dài bị nước đồng sôi chế vào miệng, hoặc ôm cột đồng nóng, ngồi giường sắt nóng, hoặc bị chảo dầu nấu sôi, hoặc bị nung nướng trên lửa, hoặc bị cọp sói cắn xé. Có người núp dưới cây tránh lửa thì bị lá cây bén nhọn như dao kiếm cắt nát, có người bị búa cửa mở xẻ thân thể tay chân, hoặc bị xô xuống sông lửa, hoặc bị đẩy vào hầm cứt đá v.v... bị các khổ này vì nghiệp báo nên vẫn không chết. Bồ-tát thấy việc như thế nghĩ rằng các chúng sinh này gây ra các nghiệp ác, vì ham chút vui thế gian mà bị khổ dữ này. Nếu người thấy các khổ này sẽ không dám nghĩ ác làm ác nữa.

- Bấy giờ, Bồ-tát nhìn thấy súc sinh, tùy theo làm các việc ác mà chịu các thân hình xấu xí, hoặc vì có thịt xương, gân sừng, da lông, v.v... mà bị giết, hoặc bị người bắt mang kéo chở nặng, phải chịu đói khát mà người không biết. Lại bị xỏ mũi, cột, móc vào đầu, thường cung cấp thịt cho người, lại cùng đồng loại mà ăn nuốt lẫn nhau, chịu các khổ như thế. Bồ-tát sinh tâm từ bi thương xót nghĩ rằng: Các chúng sinh này thường lấy sức của thân mà cung cấp cho người, lại bị khổ đánh đập đói khát, đều là do quả báo của việc ác.

- Bồ-tát lại quan sát ngạ quỷ, thường ở trong chỗ tối tăm không hề thấy ánh sáng mặt trời, mặt trăng, cùng loại cũng chẳng thấy nhau, bị thân cao bụng to như quả núi, cổ nhỏ như lỗ kim, trong miệng thường có lửa cháy, luôn bị đói khát ép ngặt. Ngàn muôn năm chẳng nghe được tiếng ăn uống. Nếu trời có mưa xuống thì các hạt nước cũng là những

viên sắt cháy đỏ, khi đến ao hồ, sông biển thì nước cũng biến thành đồng sôi tro nóng, động thân cất bước tiếng vang như người kéo năm trăm cỗ xe, thân thể từng đốt xương thường bị đốt cháy. Bồ-tát thấy họ bị các khổ đó mà sinh tâm đại bi thương xót, tự nghĩ rằng: đây đều do lỗi san tham, chứa để nhiều tiền của, chẳng chịu bố thí, cho nên phải chịu các tội báo này. Nếu ai thấy các khổ này thì nên bố thí, chớ có luyến tiếc. Nếu không có tiền của thì cũng cắt thịt mà cho.

Bồ-tát lại thấy loài người từ thân trung ấm chui vào thai, thấy cha mẹ hòa hợp mà khởi nghĩ điên đảo, nổi tâm ân ái, lấy chất bất tịnh làm thân. Ở trong thai thì thân ở giữa sinh tạng và thực tạng, bị nung nấu như khổ địa ngục. Đủ mười tháng thì sinh ra. Lúc mới sinh bị người ngoài nắm kéo, nhám nhúa đau rát như bị dao cắt. Sau đó, không lâu thì già chết. Lại bị luân hồi trong năm đường không thể tự biết, Bồ-tát thấy rồi khởi tâm đại bi thương xót nghĩ rằng: Đều chúng sinh có khổ này, vì sao trong đó mà mê đắm năm dục cho là vui mà chẳng dứt bỏ cội gốc điên đảo.

Bồ-tát lại quán sát loài trời, thấy các vị trời thân thể sạch sẽ, không bị các dơ bẩn váng vào như lưu ly. Có ánh sáng rực rỡ mà mắt không thấy. Có loài ở trên đỉnh núi Tu-di, có loài ở quanh lưng chừng núi, hoặc ở trên hư không, lòng thường vui vẻ. Thường trỗi nhạc trời tự vui. Không có ngày đêm, bốn phương các nơi đều xinh tươi, thức ăn y phục tự đến rất vừa ý. Nhưng cũng bị lửa dục thiêu đốt. Thấy các vị trời ấy phước hết thì năm tướng hiện ra, một là hoa trên đầu héo, hai là mắt máy động, ba là thân quang tắt, bốn là nách có mùi hôi, năm là muốn lia chỗ ngồi cũ. Các quyến thuộc thấy các vị trời có năm tướng hiện thì thương mến. Trời thấy mình có năm tướng và được quyến thuộc thương mến thì rất buồn khổ. Bồ-tát thấy thế thì khởi tâm đại bi thương xót nghĩ rằng: Các trời này vốn nhờ tu ít cội lành mà được làm trời, quả báo sắp hết nên rất buồn khổ. Chết rồi thì bỏ thân trời, hoặc có người bị đọa vào ba đường ác. Do làm các hạnh lành để cầu quả báo vui mà nay vui ít khổ nhiều. Ví như người đói ăn thức ăn độc, mới đầu thì ngon nhưng cuối cùng thì bị khổ lớn. Vì sao người trí lại ham vui này. Các tầng trời thuộc cõi Sắc và Vô Sắc thấy mạng sống lâu dài thì bảo là thường vui. Nhưng khi thấy có biến hoại thì cũng rất buồn khổ. Liền khởi tà kiến cho là không có nhân quả. Do đó mà bị luân hồi trong ba đường ác, chịu đủ các khổ. Bồ-tát do năng lực mắt trời thấy rõ năm đường mà khởi tâm đại thương xót, tự nghĩ rằng: Trong ba cõi không có một vui, như thế suy nghĩ đến tận nửa đêm. Khi đến phần ba của đêm, Bồ-tát quán sát

tánh chúng sinh vì sao có già chết? Liền biết già chết lấy sinh làm gốc. Nếu lia sinh thì không có già chết. Lại cái sinh này không phải trời sinh, chẳng tự sinh, cũng không phải vô duyên sinh, mà là nhân duyên sinh. Nhân ở Dục có nghiệp Hữu sắc và Vô sắc sinh ra. Lại xem nghiệp ba cõi từ đâu sinh ra, liền biết nghiệp ba cõi từ bốn Thủ sinh ra. Lại xem bốn Thủ từ đâu sinh ra, liền biết bốn Thủ từ Ái mà sinh. Lại xét Ái từ đâu sinh ra, liền biết Ái từ Thọ sinh ra. Lại xét Thọ từ đâu sinh ra, liền biết Thọ từ Xúc sinh ra. Lại xét Xúc từ đâu sinh ra, liền biết Xúc từ sáu nhập sinh ra. Lại xét sáu nhập từ đâu sinh ra, liền biết sáu nhập từ Danh sắc sinh ra. Lại xét Danh sắc từ đâu sinh ra, liền biết Danh sắc từ Thức sinh ra. Lại xét Thức từ đâu sinh ra, liền biết Thức từ Hành sinh ra. Lại xét Hành từ đâu sinh ra, liền biết Hành từ Vô minh sinh ra. Nếu diệt được Vô minh thì Hành diệt, Hành diệt thì Thức diệt, Thức diệt thì Danh sắc diệt, Danh sắc diệt thì sáu nhập diệt, sáu nhập diệt thì Xúc diệt, Xúc diệt thì Thọ diệt, Thọ diệt thì Ái diệt, Ái diệt thì Thủ diệt, Thủ diệt, thì Hữu diệt, Hữu diệt thì Sinh diệt, Sinh diệt thì già chết, lo buồn khổ não diệt. Như thế quán xét mười hai nhân duyên thuận nghịch. Phân ba của đêm là phá vô minh, khi minh tướng xuất hiện được ánh sáng trí tuệ, dứt hết tập chướng mà thành Nhất Thiết Chứng trí. Bấy giờ, tâm Như lai tự nghĩ, tám Thánh Đạo là đường đi của Chư Phật ba đời để đến được Niết-bàn, nay ta đã bước đi, trí tuệ thông suốt không gì chướng ngại. Lúc đó, mặt đất rung chuyển mười tám cách. Mây sương bụi bặm lắng sạch. Trống trời tự nhiên phát ra tiếng mầu nhiệm, gió thổi hương thơm dịu dàng mát mẻ, mây nhiều màu mưa cam lộ xuống, vườn rừng hoa trái tươi đẹp. Bấy giờ, trời lại mưa hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha-mạn-đà-la, hoa mạn-thù-sa, hoa ma-ha-mạn-thù-sa và các hoa vàng, hoa bạc, hoa lưu ly, hoa sen bảy báu vây quanh cây Bồ đề, đầy khắp ba mươi sáu Du-xà-na. Lúc đó, các vị trời thổi nhạc, tung hoa, xông hương, ca múa khen ngợi, cầm lọng báu trời và cờ phướn trời đầy khắp hư không cúng dường Phật Niết-bàn. Tám bộ trời rồng cũng cúng dường như thế. Lúc đó, tất cả chúng sinh đều từ ái, không còn tưởng sân hại, vô cùng vui mừng như thấy dấu vết của Phật không chút sợ hãi, tâm lại nhu hòa, dứt hết các kiêu mạn, cũng không còn san tham ganh ghét, nịnh bợ dối lừa. Các vị trời năm Tịnh Cư lia căn hỷ lạc, cùng đều rất vui mừng. Ở địa ngục các khổ tạm ngừng, vô cùng vui vẻ. Tất cả súc sinh cũng không còn tâm ác ăn nuốt lẫn nhau. Loài ngạ quỷ đều no đủ không còn đói khát. Những chỗ tối tăm trong thế giới ánh sáng mặt trời, mặt trăng không soi đến được thì đều sáng rỡ, trong đó chúng sinh đều thấy nhau. Tự bảo nhau vì

sao trong đây lại có chúng sinh, Đại Thánh Pháp vương xuất hiện ra đời dùng ánh sáng đại pháp mà phá tối phi pháp. Cho nên khiến tất cả đều sáng tỏ. Tiên vương Cam-giá bỏ nước học đạo, thành vị Tiên có năm thân Thông, lại làm thực hành mười điều lành mà được sinh lên cõi trời đều nương thân thông đến cây Bồ-đề ở trên hư không vui mừng chấp tay khen ngợi rằng: Dòng Cam-giá dứt trừ các lậu, thành Nhất thiết trí, làm mất cho thế gian rất là đặc biệt. Tất cả trời người đều rất vui mừng. Chỉ có ma vương thì lòng rất lo buồn.

Bấy giờ, Như lai trong bảy ngày, một lòng suy nghĩ, quán cây Thọ Vương mà tự nghĩ rằng: Ta tại đây dứt hết các lậu, việc làm đã xong, bốn nguyện đã tròn. Ta ở được pháp rất sâu, rất khó hiểu, chỉ có Phật và Phật mới biết được mà thôi. Tất cả chúng sinh ở đời năm trước bị tham dục giận dữ ngu si tà kiến, kiêu mạn, dua nịnh, dối lừa, v.v... che lấp, phước mỏng căn độn, không có trí tuệ, làm sao hiểu được pháp của ta. Nay nếu ta xoay bánh xe pháp, họ sẽ mê hoặc chẳng tin mà chệch bại thì bị đọa vào đường ác chịu khổ vô cùng. Nay ta thà im lặng mà nhập Niết bàn. Bấy giờ, Như lai nói kệ rằng:

*Thánh Đạo rất khó lên
Trí tuệ rất khó được
Ta ở trong khó này
Đều đã được tất cả
Trí tuệ mà ta được
Là mẫu nhiệm bậc nhất
Chúng sinh các căn độn
Ham vui mà mê mù
Trôi theo dòng sinh tử
Chẳng thể trở về nguồn
Đủ các loại như thế
Làm sao mà độ được.*

Như lai nghĩ thế xong, Đại Phạm Thiên vương thấy Như lai đã thành thánh quả, im lặng mà không xoay bánh xe pháp, thì lòng buồn lo liền tự nghĩ rằng: Thế tôn xưa ở trong vô lượng ức kiếp vì chúng sinh mà ở lâu trong sinh tử, bỏ cả nước thành vợ con, đầu mất não tủy, chịu đủ các khổ, nay nguyện đã đầy đủ thành tựu A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam-Bồ-đề. Vì sao im lặng mà không nói pháp. Chúng sinh trong đêm dài sẽ chìm đắm trong sinh tử, nay ta phải đến thỉnh Ngài xoay bánh xe pháp. Nghĩ xong liền từ cung trời phút chốc liền bay đến chỗ Như lai kính lễ, rồi đi nhiều trăm ngàn vòng, quì xuống chấp tay bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế tôn, thuở xưa Ngài vì chúng sinh mà ở lâu trong sinh tử, bỏ thân đầu mắt để bố thí, chịu đủ các khổ, tu nhiều gốc đức, nay mới thành Đạo Vô thượng. Vì sao im lặng mà không nói pháp? Chúng sinh đêm dài chìm đắm trong sinh tử, đọa trong vô minh, muốn thoát ra rất khó. Nhưng có chúng sinh đời quá khứ gần gũi bạn lành, gieo trồng các gốc đức, có khả năng nghe pháp chứng Thánh đạo, cúi mong Đức Thế tôn vì các chúng sinh ấy dùng tâm đại bi thương xót xoay bánh xe pháp mầu. Thích-đề-hoàn-nhân cho đến trời Tha Hóa Tự Tại cũng đến khuyến thỉnh Như lai vì các chúng sinh mà xoay bánh xe đại pháp. Bấy giờ, Đức Thế tôn đáp lời Phạm Thiên Vương và Thích-đề-hoàn-nhân rằng: Ta cũng muốn vì tất cả chúng sinh mà xoay bánh xe pháp. Nhưng pháp ta tu được rất nhiệm mầu, khó hiểu khó biết, nên các chúng sinh chẳng thể tin nhận, sanh tâm chê bai mà phải đọa địa ngục, cho nên ta nay im lặng. Lúc đó, Phạm Thiên, các chúng khuyến thỉnh đến ba lần. Bấy giờ, Như lai đã hết bảy ngày im lặng bèn nhận lời. Phạm vương biết Phật nhận lời bèn kính lễ mà trở về cõi trời.

Kinh Hiền Ngu nói: Phật ngự tại Đạo Tràng Thiện Thắng ở nước Ma-kiệt, khi mới thành Phật liền nghĩ các chúng sinh bị mê trong lưới tà kiến điên đảo, khó có thể giáo hóa. Nếu ta ở đời là việc vô ích, chẳng bằng nhập Niết-bàn Vô dư. Bấy giờ, Phạm Thiên biết ý Phật nghĩ liền từ trên cõi trời xuống đến chỗ Phật, kính lễ quì xuống mà khuyến thỉnh Thế Tôn xoay bánh xe pháp. Phật đáp lời Phạm Thiên rằng: Các loài chúng sinh bị bụi nhơ che lấp, mê vui thế gian, không có tuệ tâm. Nếu ta ở đời thì chỉ uống công. Như ta nghĩ nay chỉ diệt độ là vui. Bấy giờ, Phạm Thiên đến bên mà bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn, hôm nay biển Pháp đã đầy, cờ Pháp đã dựng, nay chính là lúc dắt dẫn cứu giúp. Lại chúng sinh đáng độ cũng rất đông, vì sao Thế tôn lại muốn nhập vào Niết-bàn, nếu thế thì những người mê này sẽ không ai che chở cứu giúp. Đức Thế tôn thuở xưa từ vô số kiếp đến nay thường vì chúng sinh mà nhóm họp pháp lạc. Dù chỉ một bài kệ cũng bỏ thân mình và vợ con mà thỉnh cầu. Vì sao không nghĩ mà bỏ đi? Quá khứ lâu xa Ngài ở cõi Diêm-phù-đề làm vua nước lớn hiệu là Tu-lâu-bà cai quản tám vạn bốn ngàn nước nhỏ, bốn vạn núi sông, tám mươi ức xóm làng. Vua có hai muôn phu nhân, một muôn vị Đại thần. Lúc đó, Diệu sắc, Đức lực (của vua) không ai sánh bằng, che chở người dân giàu vui vô cực. Vua nghĩ nếu nay ta chỉ dùng tiền của mà bố thí tất cả, không có Đạo pháp dạy dỗ. Đây là lỗi lớn của ta. Nay phải tìm cầu pháp tài chắc thật cho khắp mọi người đều được dùng. Bèn ra lệnh khắp cõi Diêm-phù-đề ai có

pháp nói cho ta nghe thì muốn gì đều được, không dám trái ý. Lệnh ban ra nhưng không ai đáp ứng. Vua rất lo buồn. Thiên vương Tỳ-sa-môn thấy thế muốn đến thử bèn biến thành một quỷ Dạ-xoa hình thù gồm ghiếc, mắt đỏ như máu, răng nanh chìa ra, tóc cứng như bàn chải, miệng phun lửa, đến cung vua bảo rằng: Ai muốn nghe pháp tôi sẽ nói. Vua nghe tin báo rất vui mừng đích thân ra đón rước đánh lễ, rồi mời ngồi trên tòa cao, nhóm họp các quan vây quanh nghe pháp. Khi ấy, Dạ-xoa bảo vua rằng: Việc học pháp rất khó, vì sao vua muốn được nghe biết mà không có điều kiện gì? Vua chấp tay nói: Muốn điều gì tôi xin đáp ứng không dám trái ý. Dạ-xoa nói: Nếu vợ con đáng yêu của nhà vua cho ta ăn thịt thì ta sẽ nói pháp cho nghe. Khi ấy, vua liền đem vợ và con rất yêu thương của mình cho Dạ-xoa ăn thịt. Bấy giờ, Dạ-xoa ở trên tòa cao mà ăn. Các quan văn võ đều gào khóc tiếc thương khuyên vua bỏ qua việc ấy. Vua vì pháp kiên quyết không đổi ý. Khi ấy, quỷ Dạ-xoa ăn thịt hết vợ con vua, rồi nói kệ rằng:

*Tất cả hạnh vô thường
Có sinh đều có khổ
Năm ấm, không vô tướng
Không có ngã, ngã sở.*

Vua nghe kệ xong rất vui mừng, sai viết ra truyền khắp cõi Diêm-phù-đề để mọi người đọc thuộc. Đức Thế tôn thuở xưa vì chúng sinh không tiếc thân mạng mình và cả vợ con. Nay biến Pháp đã đầy, trống pháp đã đánh, đuốc pháp đã sáng, nay đúng lúc thắm nhuần lợi ích. Vì sao Ngài muốn xả bỏ tất cả chúng sinh nhập vào Niết-bàn mà không nói pháp. Phạm vương khen ngợi Như lai ở quá khứ đã nhiều đời, nhiều thân vì chúng sinh mà cầu pháp như thế. Đức Thế tôn bèn nhận lời khuyến thỉnh nói pháp của Phạm vương, liền đến vườn Nai ở nước Ba-la-nại mà xoay bánh xe pháp. Tam bảo nhân đó mà xuất hiện ra đời.

Kinh Phổ Diệu nói: Như Lai thành Chánh giác đầy đủ rồi, bèn dời hang đá, tự nghĩ bốn nguyện, muốn độ chúng sinh, nghĩ đến sinh tử. Thế gian có chín mươi sáu Đạo thuật, đều có việc kính tin, đâu biết đó là sai lầm. Trời đất vô thường đều là khổ lớn, ai tin như thế. Bèn im lặng không nói pháp mà muốn nhập diệt. Lúc đó, trời Đế-thích biết Phật không muốn nói pháp, thương xót ba cõi sẽ gặp nguy hiểm, bèn đến hang đá mà đánh trống thổi nhạc khen ngợi bốn nguyện của Phật, thỉnh nói pháp bất tử. Phật tùy tâm tục dùng pháp sâu xa tâm không nghĩ tới, lời không diễn tả được, mà nói kệ rằng:

Sâu xa vắng lặng

*Sáng suốt không nhờ
 Ta đã được rồi
 Cam lồ vô vi
 Nay ta nói ra
 Mọi người không hiểu
 Nên ta hôm nay
 Chi bằng im lặng
 Dứt bỏ ngôn từ
 Không nghĩ, không chứng
 Như thế tự nhiên
 Cũng như hư không*

Bấy giờ, Phạm vương Thức-già cùng sáu vạn tám ngàn Phạm Chúng đến chỗ Phật bạch rằng: Trời đất không chỗ nương nhờ, nay muốn hủy hoại, Phật không nói pháp, các khổ trôi chảy, chết ở trong ba cõi, nguyện xoay bánh xe pháp, cứu độ chúng sinh. Khi đó, Phật im lặng nhận lời. Bấy giờ, có vị thần cây tên là Pháp Minh, cũng gọi là Pháp Lạc, cũng gọi là Pháp ý, cũng gọi là Pháp Trì, bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn, nay xoay bánh xe pháp ở đâu. Phật nói: Trong vườn nai, là chỗ ở của các vị tiên trong thành Ba-la-nại. Ở đó, người dân tuy ít, nhưng nhiều kiếp xưa ta đã xây dựng đền pháp, ở đó sáu muôn ức năm, trong đó cúng dường sáu muôn ức Chư Phật, các vị Tiên cũng đến đó. Ta dùng mắt Phật quán khắp thế gian xem nên nói pháp cho ai trước nhất, là người dâm nô si đã mỏng để hóa độ nhất, ấy là Uất-đàm-lam-phát, ba cấu đã mỏng, thân cũ đã đến, đã trải qua bảy ngày. Người thứ hai là Học Tiên nay đã chết rồi. Phật lại nghĩ xưa Đức vua sai năm người cùng ở với ta trải qua nhiều gian khổ, nay ta phải nói pháp độ họ trước.

Bấy giờ, Đức Thế tôn từ dưới cây đứng dậy, lên tiếng bảo Tam Thiên Đại thiên thế giới đều đến chỗ năm người ở thành Ba-la-nại. Năm người từ xa thấy Phật đến hẹn với nhau rằng: Sa-môn Cù-đàm đã mê mất vô định, không theo chí cũ, nếu đến chỗ đứng dậy chào đón. Nhưng khi Phật đến thì đều qui kính.

Khi Thần đất nêu lời xong thì lập tòa mà nói rộng mười hai nhân duyên. Phật pháp thánh chúng liền thành Tam bảo. Tên vang khắp thiên hạ, tiếng thấu đến Phạm Thiên, nhóm năm người Kiều-trần-như (Câu lâu) và sáu mươi ức vị trời, tám mươi ức vị trời cõi sắc, tám vạn người đời được mắt pháp thanh tịnh.

Khi Thế tôn nhận lời khuyến thỉnh nói pháp của Phạm vương xong

thì trong bảy ngày dùng mắt Phật quán sát các căn thượng, trung, hạ của chúng sinh và các phiền não ở bậc hạ, trung, thượng, hai tuần đã qua. Bây giờ, Thế tôn nghĩ nay ta sẽ mở pháp môn cam lộ, ai là người được nghe trước nhất. Đó là vị Tiên A-la-la người thông minh để ngỏ lại xin độ mình trước. Lúc đó, trên hư không có tiếng nói rằng: vị Tiên A-la-la đã chết từ đêm qua. Lại nghĩ đến Ca-lan Tiên thì tiếng trên hư không cũng nói vị tiên Ca-lan đã chết đêm trước. Cả hai lần Thế tôn đều đáp ta cũng đã biết. Đức Thế tôn liền nghĩ xưa Vương sư và Đại thần đã sai năm anh em Kiều Trần Như trông nom ta đều là người rất thông minh, lại đời quá khứ ta từng phát nguyện độ họ nghe pháp trước, nay ta sẽ đến đó mà mở bày pháp môn. Lại nghĩ Chư Phật xưa đều xoay bánh xe pháp ở vườn nai nơi vị tiên ở, trong nước Ba-la-nại, năm vị ấy cũng ở đó. Ngài bèn đến nước ấy, lúc đó có năm trăm người lái buôn, hai người là chủ: một tên Bạt-đà-la-tư-na, người kia tên là Bạt-đà-la-lê, đi qua chỗ vắng thì thiên thần mách bảo có Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn ra đời là ruộng phước trên hết, các người nên đến đó cúng dường trước tiên. Cả năm trăm người và các vị trời cùng đến thôn Bà-bạt-lợi. Người trong thôn thấy có tướng mạo trang nghiêm lại có các vị trời vây quanh thì rất vui mừng bèn đem dâng mật lên Đức Phật. Thế Tôn thường tự nghĩ Chư Phật quá khứ dùng Bát-đa-la mà đựng thức ăn. Bây giờ, trời Tứ Thiên Vương mỗi người đều bưng một bát dâng lên. Phật nghĩ nếu ta nhận bát của một trời thì các vị kia sẽ giận, bèn nhận tốt cả các bát rồi dùng tay ấn thành một bát. Bây giờ, Đức Thế tôn chú nguyện rằng: Nay vật bố thí khiến người ăn được đầy đủ khí lực, khiến người thí được sức khỏe bình an, không bệnh sống lâu các thiện thân luôn theo che chở. Mặt trời, mặt trăng và năm sao, hai mươi tám sao, thiên thần quỷ vương thường theo giúp đỡ. Bốn vị Đại Thiên khen thưởng người lành, bố thí cơm áo, dứt ba gốc độc, tương lai sẽ được quả báo có ba pháp vững chắc, thông minh trí tuệ, dốc tin Phật pháp, sinh ở đâu đều được Chánh kiến không mê muội. Trong hiện đời cha mẹ vợ con thân thích quyến thuộc đều được hưng thịnh, khỏi các tai ương. Trong dòng họ nếu có người chết phải đọa đường ác thì nhờ phước bố thí này mà trở lại làm trời, làm người, không khởi tà kiến, thêm nhiều công đức thường được gần gũi thờ phụng Chư Phật Như lai, được nghe pháp mầu, được chứng thấy Đấng, sở nguyện đầy đủ. Thế Tôn chú nguyện xong liền thọ thực, thọ thực xong liền rửa bát súc miệng. Rồi trao ba qui y cho các lái buôn: một là quy y Phật, hai là quy y pháp,

ba là quy y Tăng ở tương lai. Việc xong thì từ biệt tất cả.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Phật định ý bảy ngày không dao động. Thần cây tự nghĩ Phật mới thành Đạo ngồi đã bảy ngày chưa ai dâng thức ăn, ta phải tìm người cúng Phật. Lúc đó có năm trăm người lái buôn đi ngang qua, xe trâu lún bánh không đi được, trong đó có hai người chủ: một tên là Đề-vi, hai tên là Ba-lợi, mọi người đến chỗ thần cây xin phước thần hiện ánh sáng, nói nay có Phật ra đời ở tại nước Ưu-ly bên sông Ni-liên-thiên chưa có ai cúng dường. Các người gặp may cúng dường trước sẽ được phước lớn các lái buôn nghe tên Phật thì vui mừng nói Phật là bậc tôn quý nhất, thiên thần còn kính trọng huống chi là người phàm. Rồi dâng mật cúng dường lên Phật. Phật nghĩ xưa Chư Phật nhận người thí đều đựng trong bát, không như các đạo khác dùng tay nhận. Lúc đó, bốn vị Thiên Vương thấy biết liền bay lên núi Át-na, tự nhiên trong đá hiện ra bốn bát thơm sạch không dấu vết, bốn vua dâng lên bốn bát để nhận thức ăn của lái buôn khiến được phước lớn. Phật nhận cả bốn bát rồi ấy tay biến thành một bát rồi nhận mật và đi về phía trước dáng điệu oai nghiêm. Giữa đường gặp một ngoại đạo tên Ưu-ba-già, thấy Như lai tướng tốt trang nghiêm các căn vắng lặng khen là đặc biệt, bèn nói kệ rằng:

*Thế gian các chúng sinh
Đều bị ba độc trôi
Các căn lại thô ráo
Đuổi theo các ngoại cảnh
Nay lại thấy nhân giả
Các căn đều vắng lặng
Sẽ đến chỗ giải thoát
Chắc chắn không trở ngại
Nhân giả học thầy nào
Tên họ ấy là gì*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đáp kệ rằng:

*Nay Ta đã vượt hơn
Tiêu biểu cho chúng sinh
Pháp sâu xa mẫu nhiệm
Nay Ta đã đầy đủ
Ba độc và năm dục
Dứt hết chẳng còn sót
Như hoa sen trong nước
Không dính nước bùn nhờn*

*Tự ngộ tám chánh đạo
 Không thấy và không bận
 Như trí tuệ thanh tịnh
 Hàng phục sức ma lớn
 Nay được thành Chánh giác
 Đáng làm thầy trời người
 Thân, miệng, ý (hoàn toàn)
 Nên hiệu là Mâu-ni
 Muốn đến Ba-la-nại
 Chuyển pháp luân cam lộ
 Các trời, người, ma phàm
 Đều không thể chuyển được*

Bấy giờ, Ưu-ba-già nghe nói kệ xong rất vui mừng, khen ngợi chưa từng có chấp tay cung kính đi nhiễu quanh rồi ra đi. Khi ấy, Thế tôn đi về phía trước đến bên bờ ao A-xà-bà-la, thì trời tối, bèn nghỉ đêm ngồi nhập định ở đây. Lúc đó, mưa gió bảy ngày, dưới sông có con rồng lớn tên là chân-lân-đà thấy Phật nhập định bèn dùng thân quấn quanh bảy vòng. Bảy ngày sau hết mưa thì rồng hóa thành người bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn trong bảy ngày gió mưa rất dữ. Bấy giờ, Thế tôn nói kệ rằng:

*Trời và các người đời,
 Ham mê vui năm dục
 So vui của định ta
 Không thể nào sánh bằng.*

Rồng nghe Phật nói kệ xong thì vui mừng lạy Phật rồi lui về.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Phật đứng dậy đi đến bên bờ ao, có con rồng mù, ngồi nhập định bảy ngày bất động, ánh sáng chiếu xuống nước thì rồng mù sáng mắt liền biết Như lai ở trước. Do ánh sáng của ba Đức Phật mắt liền được thấy, rồng vui mừng tắm gội bằng nước thơm chiên đàn tô hạp, ra khỏi nước thấy Phật tướng tốt sáng suốt như cây có hoa, liền đến quấn Phật bảy vòng, thân dư ra bốn mươi dặm, rồng có bảy đầu che trên Phật để tránh ruồi muỗi nắng mưa cho Phật. Trời mưa suốt bảy ngày rồng vẫn một lòng không nghĩ đói khát. Hết bảy ngày thì Phật xuất định. Rồng biến thành một người trẻ tuổi ăn mặc đẹp đẽ lạy Phật hỏi rằng: Ngài có bị lạnh nóng và ruồi muỗi cắn đốt hay chăng? Phật đáp rằng:

*1. Vui ở chỗ vắng
 Nghĩ Đạo phước đã lâu*

2. *Nguyện xưa muốn nghe*
Nay đều đã biết hết
3. *Vui không bị nhiều*
Hay an ổn chúng sinh
4. *Vui ba độc hết*
Nay được Nê-hoàn Phật
5. *Vui sinh ra đời*
Được thấy Phật, nghe pháp
6. *Vui gặp Bích-chi*
Chân nhân ở một chỗ
7. *Vui lừa người ác*
Không làm việc kẻ ngu
8. *Vui tin Chánh đạo*
Phân biệt rõ chân nguỵ

Phật bảo rằng nên tự qui y Phật, qui y pháp và qui y Tỳ-khưu Tăng. RỒNG LIÊN tự qui y. Trong các loài súc sinh rồng thấy Phật trước nhất.

Bấy giờ, Đức Thế tôn đến nước Ba-la-nại gặp Kiều-trần-như, Ma-ha-na-ma, Bạt-ba, A-xá-bà-xà, Bạt-đà-la-xa. Lúc đó năm người từ xa thấy Phật đến bèn bảo nhau rằng: Sa-môn Cù-đàm đã bỏ khổ hạnh mà nhận thức ăn uống, không còn đạo tâm, nay đến đây ta chớ đứng dậy chào đón kính lễ mời ngồi. Nhưng khi Phật đến thì cả 5 người bất giác đều chào đón kính lễ mời ngồi. Người thì đỡ y bát, người thì dâng nước súc miệng, người thì rửa chân... Bấy giờ, Đức Thế tôn hỏi: Các thầy giao kết nhau không chào đón ta, nay sao đều hầu hạ ta? Năm người nghe hỏi đều xấu hổ, bèn hỏi lại Cù-đàm hành đạo có mệt mỏi chăng? Thế tôn nói: Sao đối với bậc Vô Thượng Tôn lại kêu tên họ như thế. Tâm ta như hư không, đối với khen chê không hề phân biệt, nhưng các thầy kiêu mạn thị cậỵ thì sẽ vờ lấy quả báo dữ. Vì như con kêu tên cha mẹ thói đời còn không được, huống chi nay ta là cha mẹ của tất cả. Lúc đó, năm người hổ thẹn bạch rằng: chúng con ngu si không có tuệ thức, không biết nay Ngài đã thành Chánh giác. Vì xưa thấy Như lai ngày ăn một hạt mè, hạt gạo, khổ hạnh sáu năm, mà sau ăn lại, chúng tôi cho là không được Đạo. Đức Thế tôn nói: Các thầy chớ đem trí nhỏ mà suy lường, thân khổ thì tâm buồn, thân vui thì tâm vui. Do đó, hai thứ khổ, vui không phải là nhân của đạo. Ví như dùi lửa mà tưới nước thì sẽ không có ánh sáng phá tối. Dùi lửa trí tuệ cũng như thế, có nước khổ vui thì ánh sáng tuệ không sinh, do đó không diệt được sự tối đen của sinh

tử. Nay nếu bỏ khổ vui, thường ở Trung đạo thì tâm vắng lặng, do đó có thể tu tám Chánh Đạo, lìa khổ nạn sinh già bệnh chết. Đã đi theo hạnh Trung đạo mà được A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam Bồ-đề. Lúc đó năm người nghe nói tâm rất vui mừng, chiêm ngưỡng Thế tôn mắt không rời. Thế tôn biết căn cơ của năm vị có khả năng tin nhận Đạo pháp, bèn bảo rằng: Các thầy quán khổ năm ấm: khổ sinh, khổ già, khổ khổ chết, khổ yêu thương mà phải xa lìa, khổ oán ghét mà phải gặp nhau, khổ mong cầu mà không được, khổ mất vui. Nay Kiều-trần-như, loài có hình hay không hình, loài không chân hai chân, bốn chân hay nhiều chân v.v... tất cả chúng sinh đều có các khổ như thế. Ví như tro phủ trên than đỏ, gặp cỏ khô sẽ cháy. Như thế các khổ do ngã làm gốc. Nếu có chúng sinh khởi chút tướng ngã thì liền bị khổ. Tham dục, sân giận, ngu si đều duyên vào gốc ngã mà sinh. Lại ba độc này là nhân của các khổ, cũng như hạt giống sẽ nảy mầm. Chúng sinh do đó luân hồi ba cõi. Nếu diệt hết ngã tướng và tham sân si thì các khổ cũng đều từ đây mà dứt. Điều theo tám Chánh Đạo, như người tưới nước vào lửa mạnh. Tất cả chúng sinh đều chẳng biết cội gốc của khổ, đều luân hồi trong sinh tử. Nay Kiều-trần-như nên biết: Khổ nên biết, Tập luôn dứt, Diệt phải chứng, Đạo phải tu. Nay Kiều-trần-như, Khổ ta đã biết, Tập ta đã dứt, Diệt ta đã chứng, Đạo ta đã tu cho nên được A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam Bồ-đề. Cho nên, các ông phải biết Khổ, dứt Tập, chứng Diệt và tu Đạo. Nếu người không biết bốn Thánh đế này thì phải biết người ấy không được giải thoát. Bốn Thánh đế đó là chân thật. Khổ thật là khổ, Tập thật là Tập, Diệt thật là Diệt, Đạo thật là Đạo. Nay Kiều-trần-như các ông đã hiểu chưa. Kiều-trần-như thưa Thế tôn, chúng con đã hiểu, đã biết. Ba lần chuyển pháp Bốn đế và mười hai hành pháp luân. Năm anh em A-nhã Kiều-trần-như đối với các pháp mà lìa bỏ bụi nhỏ được mất pháp thanh tịnh. Lúc đó trên hư không có tám muôn na-do-tha các vị trời cũng lìa hết bụi nhỏ mà được mất pháp thanh tịnh.

Bấy giờ, thần đất thấy Như lai ở trong cảnh giới mình mà xoay bánh xe pháp thì rất vui mừng lớn tiếng khen ngợi rằng: Như lai ở đây mà xoay bánh xe pháp mầu. Lúc đó, các vị trời ở trên hư không nghe lời ấy thì cùng truyền nhau vang đến trời Ca-nị-tra. Các vị trời đó nghe rồi thì vui mừng vô cùng, lớn tiếng khen rằng: Ngày nay, ở nước Ba-la-nại trong vườn Nai chỗ các vị tiên ở Như lai đã xoay bánh xe pháp. Tất cả thế gian, trời người, ma phạm, Sa-môn, Bà-la-môn không thể xoay được. Bấy giờ, khắp mặt đất có mười tám thứ rung chuyển. Tám bộ trời rồng ở trên hư không tấu trời các âm nhạc và trống trời tự kêu, đốt các

thứ hương thơm, tung rải các thứ hoa quý đẹp, lọng báu cờ phướn đầy khắp, cùng ca múa khen ngợi. Trong thế giới bấy giờ tự nhiên tươi sáng rực rỡ. A-nhã Kiều-trần-như làm đệ tử thứ nhất, và chỉ một mình ông hiểu Đạo. Bốn người kia như Ma-ha-na-ma, v.v... tự nghĩ nếu Thế tôn vì chúng ta nói pháp thì cũng sẽ ngộ đạo, rồi kính nhìn Thế tôn vì chúng ta nói pháp thì cũng sẽ ngộ đạo, rồi kính nhìn Thế tôn không nháy mắt. Thế tôn biết rõ tâm niệm bốn người bèn nói rộng lại bốn đế thì cũng đối với các pháp lìa bụi nhỏ và được mắt Pháp thanh tịnh. Bấy giờ, cả năm người đều xin xuất gia tu Đạo, cúi mong Đức Thế tôn từ bi chấp thuận. Phật bèn gọi năm vị là Thiên Lai Tỳ-kheo thì râu tóc tự rụng, mình mặc áo ca-sa, trở thành Sa-môn. Bấy giờ, Thế tôn hỏi: này các Tỳ-kheo, sắc thọ tướng hành thức là Thường hay Vô thường, là khổ hay chẳng phải khổ, là không hay chẳng phải không, là có ngã hay vô ngã. Lúc đó, năm Tỳ-kheo nghe Phật nói pháp năm ấm xong thì lậu tận, ý giải mà thành quả A-la-hán và đáp rằng: sắc thọ tướng hành thức thật là vô thường, khổ, không, vô ngã. Do đó, thế gian đầu tiên có sáu A-la-hán. Phật là Phật Bảo, bốn Đế pháp luân là Pháp bảo, năm vị A-la-hán là Tăng bảo. Như vậy thế gian có đủ Tam bảo làm ruộng phước bậc nhất cho trời, người.

Bấy giờ, có con vị Trưởng giả tên là Da-xá rất thông minh lợi căn và giàu có. Trong cõi Diêm Phù Đề là bậc nhất, đội mũ anh lạc, mặc áo báu vô giá. Vào lúc ban đêm cùng các kỹ nữ vui đùa rồi ngủ thiếp đi. Bỗng khi thức dậy, các kỹ nữ ngủ mê đầu tóc rối bời, nước miếng nước mũi chảy ra, nhạc khí vung vẩy bốn phía nên rất nhàm chán ghê tởm. Tự nghĩ ta ở trong chỗ tai ương, trong chỗ bất tịnh mà đối cho là sạch. Rồi nhờ sức trời trên hư không cửa sáng tự mở, tìm theo ánh sáng thì đến vườn Nai, đường phải đi qua sông Hằng thì lớn tiếng than rằng: Khổ thay, khổ thay! Phật bảo Da-xá: Ông qua đi, ta có pháp lìa khổ. Da-xá bèn cởi áo báu vô giá lội qua sông đến nơi thấy Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp oai đức trang nghiêm thì rất vui mừng, kính lạy bạch rằng: Cúi mong Đức Thế tôn cứu con. Phật nói: Lành thay, này người thiện nam hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ. Rồi Như lai tùy căn cơ mà nói pháp. Này Da-xá! Sắc, thọ, tướng, hành, thức là vô thường, khổ, không, vô ngã. Da-xá nghe Phật nói pháp mà xa lìa bụi nhỏ được mắt pháp thanh tịnh. Như lai nhắc lại Bốn đế mà lậu tận, ý giải, tâm được tự tại và thành quả A-la-hán. Khi ấy, Đức Thế tôn nói kệ rằng:

Tuy đang ở tại gia

Mặc áo báu nghiêm thân

*Khéo thu nhiếp các căn
 Mà chán lìa năm dục
 Nếu người được như thế
 Ấy xuất gia chân thật
 Thân tuy ở chỗ vắng
 Ăn mặc đều hẩm hiu
 Ý còn tham năm dục
 Thì chưa phải xuất gia
 Tất cả Đạo thiện ác
 Đều từ tâm tưởng sinh
 Nên xuất gia chân thật
 Đều lấy tâm làm gốc.*

Bấy giờ, Da-xá nghe kệ xong thì biết Phật cho rằng vẫn mặc áo bầy bấu, bây giờ con phải cởi áo bầy bấu và lạy xin Phật cho xuất gia. Phật bèn gọi Thiện lai Tỳ-kheo thì râu tóc đều rụng và tự mặc áo ca sa mà thành Sa-môn. Bấy giờ, cha của Da-xá trời sáng thức dậy tìm con chẳng biết ở đâu thì rất lo buồn. Tìm đến bờ sông thì thấy giày của con mình bèn qua sông mà đến chỗ Phật. Phật biết ông đến tìm con nếu cho thấy thì ông rất khổ, hoặc có thể chết, bèn dùng thần lực mà giấu Da-xá. Nhân đó nói pháp cho ông nghe, ông cũng lìa bụi nhỏ mà được mắt pháp thanh tịnh và thấy dấu Đạo, nên ân ái cũng giảm dần. Phật bèn hỏi ông đến đây làm gì? Ông nói tôi có một con trai tên là Da-xá, đêm qua bỏ đi mất, sáng nay đi tìm, thấy giày bấu bỏ bên sông Hằng nên đến đây tìm. Phật liền cho thấy Da-xá thì ông vui mừng bảo rằng: Lành thay, con làm việc này thật là vui, đã tự độ mình mà độ được người khác. Nhờ con ở đây mà ta thấy được dấu Đạo liền ở trước Phật mà thọ ba qui y. Trong đời Diêm-phù-đề chỉ có Trưởng giả là Ưu-bà-tắc đầu tiên được cúng dường Tam bảo - Khi ấy, có người bạn của Da-xá là năm mươi con của năm mươi Trưởng giả nghe Phật ra đời, lại nghe Da-xá xuất gia tu Đạo trong Phật pháp. Tự nghĩ thế gian nay có Đấng Vô Thượng Tôn, con Trưởng giả là Da-xá thông minh tài giỏi hơn người nay đã bỏ gia tộc, bỏ vui năm dục hủy hình giữ chí mà làm Sa-môn. Nay ta sao còn luyến tiếc mà chẳng xuất gia. Rồi cùng đến chỗ Phật thấy Như lai tướng tốt trang nghiêm ánh sáng rực rỡ thì rất vui mừng toàn thân thư thái, bèn chấp tay đi nhiễu quanh rồi lạy xuống. Như lai bèn tùy căn cơ mà nói pháp: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là khổ, không vô thường vô ngã. Các con Trưởng giả cũng xa lìa bụi nhỏ mà được mắt pháp thanh tịnh và thấy dấu Đạo. Bèn cùng xin Phật xuất gia. Rồi thành Sa-môn. Phật nói

cho nghe pháp Bốn đế thì cũng lậu tận ý giải mà thành quả A-la-hán. Đó là năm mươi sáu vị A-la-hán đầu tiên. Khi ấy, Như lai bảo rằng: Nay các Tỳ-kheo! các việc làm đã xong, có thể làm ruộng phước bậc thiện cho thế gian, đi du phương mà giáo hóa, dùng tâm từ bi độ các chúng sinh. Nay Ta một mình sẽ đến thành Vương xá nước Ma-kiệt-đề độ dân chúng. Các Tỳ-kheo nói: Lành thay Đức Thế tôn! Khi đó, các Tỳ-kheo kính lạy Đức Thế tôn rồi ôm bát từ biệt mà đi.

Bấy giờ, Đức Thế tôn tự nghĩ ta nên độ chúng sinh nào mà làm lợi ích rộng khắp tất cả trời người, chỉ có ba anh em Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp học Tiên đạo ở nước Ma-kiệt-đề. Vua và người dân đều qui tín. Người thông minh lợi căn thì dễ ngộ, nhưng ngã mạn thì cũng rất khó hàng phục, nay ta sẽ đến mà độ thoát. Nghĩ xong, thì từ Ba-la-nại mà đến nước Ma-kiệt-đề. Bấy giờ, trời sắp tối, Ca-diếp bỗng thấy Như lai tướng tốt trang nghiêm thì rất vui mừng hỏi rằng: Sa-môn trẻ kia từ đâu đến. Phật đáp: Tôi từ Ba-la-nại đến nước Ma-kiệt-đề, nay trời tối muốn nghỉ đêm ở đây, nghỉ đêm ở đây cũng được, nhưng các phòng đều có đệ tử, chỉ có hang đá rất sạch sẽ, ta cũng thờ lửa ở đó. Chỗ này có thể ở, nhưng trong ấy có con rồng dữ có thể làm hại Ngài. Phật đáp: Tôi đến để xem qua. Ca-diếp nói: Rồng rất hung dữ có thể làm hại. Phật nói: Thử xem! chắc không sao. Ca-diếp muốn đến thì tùy ý. Rồi đêm ấy vào hang ngồi kiết già mà nhập tam-muội (Định). Bấy giờ, rồng dữ tâm độc dữ dẫn thân phun lửa khói. Đức Thế tôn liền vào tam-muội hỏa quang. Rồng phun lửa lên đến trời cao, đốt cháy hang đá. Các đệ tử thấy lửa liền đến bạch thầy mình là Ca-diếp rằng: Thầy Sa-môn trẻ đẹp thông minh kia đã bị rồng dữ đốt hại rồi. Ca-diếp kinh hãi sai đệ tử tưới nước lên nhưng lửa không tắt mà còn bùng lên dữ dội, bao trùm cả hang đá. Khi ấy, Thế tôn thân tâm bất động dung nhan tươi tỉnh hàng phục được rồng dữ trao truyền ba qui y và bắt bỏ vào bát. Khi trời sáng, thầy trò đến xem Sa-môn trẻ đẹp kia sống chết thế nào, thì Phật nói bên trong ta thanh tịnh, không hề bị lửa bên ngoài hại được. Còn rồng dữ kia nay ở trong bát này. Rồi mở bát đưa cho thầy trò Ca-diếp thấy chỗ Phật ở không cháy, mà rồng bị bắt vào bát, thì khen là việc chưa từng có. Ca-diếp bảo đệ tử rằng: Sa-môn trẻ tuổi tuy có thần thông nhưng không bằng chân đạo của ta.

Bấy giờ, Phật bảo Ca-diếp: Ta muốn dừng chân ở đây. Ca-diếp nói: Tùy ý. Đêm ấy, Như lai ngồi dưới cội cây, bốn vị Thiên Vương ban đêm cùng đến nghe pháp, đều phát ra ánh sáng hơn cả mặt trăng. Ca-diếp thức dậy thấy ánh sáng rực rỡ thì bảo đệ tử là Sa-môn trẻ tuổi kia

cũng thờ lửa. Sáng ra thì đến chỗ Phật hỏi Sa-môn cũng thờ lửa phải không? Phật nói không, có bốn vị Thiên Vương đến nghe pháp mà phát ra ánh sáng thôi: Ca-diếp bảo các đệ tử rằng: Sa-môn trẻ tuổi có thần thông đức độ rộng lớn nhưng không bằng chân đạo của ta. Sang đêm thứ ba thì Thích-đề-hoàn-nhân hiện xuống nghe pháp, phát ra ánh sáng như mặt trời mới mọc. Sáng ra, thầy trò Ca-diếp đến bảo Sa-môn nhất định thờ lửa. Phật nói không phải, chỉ là Thích-đề-hoàn-nhân đêm xuống nghe pháp mà phát ra ánh sáng thôi. Ca-diếp bảo học trò: Ông ấy vẫn không bằng chân đạo của ta. Đến đêm thứ tư thì trời Đại Phạm xuống nghe pháp phát ra ánh sáng như giữa trưa. Sáng ra, đến nói chắc chắn Sa-môn thờ lửa và bảo: Dầu có đức độ rộng lớn nhưng vẫn không bằng chân đạo của ta. Bấy giờ, Ca-diếp cùng năm trăm vị đệ tử đều thờ ba thứ lửa, sáng ấy đệ tử muốn đốt lửa lên nhưng không cháy. Họ bảo có lẽ là do Sa-môn trẻ tuổi gây ra. Liên đến chỗ Phật bảo: Chúng tôi đều thờ ba thứ lửa, sáng nay đốt lên mà không cháy. Phật bảo: Các ông về đi lửa sẽ tự cháy. Trở về thì lửa tự cháy. Nhưng Ca-diếp vẫn bảo Sa-môn ấy không bằng chân đạo của ta. Các đệ tử cúng dường lửa xong, muốn tắt mà không tắt. Bèn đến hỏi Phật, Phật cũng bảo về thì lửa tắt. Và Ca-diếp vẫn bảo không bằng đạo của ta. Đến lượt chính Ca-diếp ra đốt lửa và tắt lửa thì sự việc cũng y như học trò của mình trước đây. Nhưng vẫn tự bảo Sa-môn ấy không bằng chân Đạo của ta.

Thụy Ứng Bản Khởi nói: Ca-diếp tự nghĩ Sa-môn ấy có thần thông nhưng chưa được Đạo, không bằng ta đã chứng A-la-hán. Các đệ tử Ca-diếp buổi sáng muốn chẻ củi nhưng vác búa lên không nổi, thầy trò cho là Sa-môn ấy làm ra, bèn đến gặp Phật. Phật bảo về thì vác búa được, Ca-diếp trở về thì thấy đệ tử vác búa được. Tự nghĩ rằng: Sa-môn ấy dầu là thân diệu nhưng không bằng chân đạo của ta. Nhưng khi dơ búa lên thì hạ xuống không được, thầy trò bèn đến gặp Phật. Phật cũng bảo trở về, trở về thì thấy học trò chẻ củi được. Nhưng vẫn bảo Sa-môn không bằng Đạo ta. Bấy giờ Ca-diếp bảo Phật: Sa-môn trẻ tuổi kia mùa hạ hãy đến đây ở cùng tu tập Phạm hạnh. Phật nhận lời. Liên bảo đệ tử sửa soạn phòng ốc giường nệm, ngày ngày cung cấp thức ăn ngon. Sáng đến thỉnh Phật. Phật bảo hãy về trước ta sẽ đến sau. Trong phút chốc Phật liền đến Diêm Phù hái quả Diêm phù để trong bình bát. Khi Ca-diếp trở về thì thấy Phật đã có mặt. Liên hỏi Sa-môn đi đường nào mà đến trước tôi. Phật mở bát cho xem quả Diêm-phù, hỏi ông có biết quả này chăng? Đáp: Không biết. Phật nói từ đây đi về hướng Nam qua một muôn Du-xà-na, đến một châu, có một cây tên là Diêm phù, vì châu

ấy có cây này nên gọi là châu Diêm-phù-đề. Chỉ trong một niệm ta lấy được quả ấy đem về đây. Quả này rất thơm ngon, ông hãy ăn. Ca-diếp tự nghĩ nơi ấy cách đây rất xa, nay Sa-môn này chỉ trong phút chốc, mà lấy được đem về thì thần thông biến hóa rất đặc biệt, nhưng vẫn không bằng chân Đạo của ta.

Kinh Phổ Diệu nói: Ca-diếp vừa đi thì Phật dùng thần túc lên cõi trời Đao-lợi lấy quả Trí độ, rồi đi về phía Nam cách mấy ngàn muôn dặm đến cõi Diêm-phù-đề lấy quả Ha-lê-lặc. Ca-diếp hỏi Ngài đi đường nào đến đây. Phật nói khi ông về rồi, ta đến bốn cõi, rồi lên trời Đao-lợi mà lấy quả này rất thơm ngon, ông hãy ăn.

Thụy Ứng Bản Khởi nói: Đến giờ ăn sáng, Ca-diếp đến thỉnh Phật, Phật bảo ông hãy về trước ta sẽ đến sau. Phật bèn đi về hướng Nam đến cõi Diêm-phù-đề cách mấy ngàn muôn dặm mà lấy quả Ha-lê-lặc đựng đầy bát mang về. Ca-diếp vừa về tới thì thấy Phật đã ngồi ở đó rồi. Ca-diếp hỏi: Ngài đi cách nào mà đến trước được như thế? Phật nói: ông đi rồi ta liền đến cõi ấy lấy quả Ha-lê-lặc, rất thơm ngon, ông hãy ăn. Ca-diếp vẫn nghĩ Sa-môn ấy đâu có thần lực nhưng không bằng chân Đạo của ta. Ca-diếp bèn bày ra các thức ăn. Phật chú nguyện:

*Trong pháp Bà-la-môn
Thờ lửa là bậc nhất
Trong tất cả dòng nước
Biển cả là lớn nhất
Trong số các ngôi sao
Mặt trăng là sáng nhất
Trong tất cả ánh sáng
Mặt trời là sáng nhất
Trong tất cả ruộng phước
Ruộng phước Phật cao nhất
Nếu muốn được quả lớn
Nên cúng ruộng phước Phật.*

Phật thọ trai xong thì trở về rửa bát súc miệng, ngồi dưới gốc cây. Đến giờ ăn sáng lại đến thỉnh Phật. Phật bảo ông hãy về đi, ta sẽ đến sau. Ca-diếp lui ra, phút chốc Phật đã đến Phất-bà-đề lấy quả Am-ma-la đựng đầy bát, rồi đến ngồi trước. Ca-diếp lâu sau mới về tới, bèn hỏi Phật: Ngài đi đường nào mà về trước nhanh như thế? Phật đưa bát cho xem quả Am-ma-la và hỏi ông biết quả này chăng? Ca-diếp đáp không biết. Phật nói: Từ đây đi về hướng Đông cách mấy muôn Du-xà-na đến Phất-bà-đề mà lấy quả này tên là Am-ma-la, rất thơm ngon, ông hãy ăn

đi. Ca-diếp tự nghĩ nơi đó cách đây rất xa, Sa-môn ấy lấy được, dầu là thần lực chưa từng có nhưng vẫn không bằng chân đạo của ta. Ca-diếp liền bày ra các thức ăn. Phật bèn chú nguyện rằng:

*Trong pháp Bà-la-môn
Thờ lửa là bậc nhất
Trong tất cả dòng nước
Biển cả rộng bậc nhất
Trong số các ngôi sao
Mặt trăng là sáng nhất
Trong tất cả ánh sáng
Mặt trời sáng bậc nhất
Trong tất cả ruộng phước
Ruộng phước Phật bậc nhất
Nếu muốn cầu quả lớn
Nên cúng ruộng phước Phật*

Đến lần thứ ba, thì Phật đi về hướng Tây, đến Cù-đà-ni hái quả Ha-lê-lặc và các việc ăn uống, lời chú nguyện y như trước. Ca-diếp vẫn cho Phật là không bằng chân Đạo của mình.

Đến lần thứ tư, thì Phật đi về hướng Bắc, đến Uất-đơn-việt lấy cơm ngon tự nhiên bảo Ca-diếp ăn, Ca-diếp vẫn cho là Phật không bằng chân Đạo của mình. Phật vẫn chú nguyện y như cũ. Đến sáng hôm sau, Ca-diếp cũng đến mời Phật kỳ này Phật lại cùng đi, khi bày thức ăn ra, Phật cũng chú nguyện y như trước. Khi Phật chú nguyện xong thì Ngài mang thức ăn đem về ngồi dưới gốc cây thọ thực, thọ thực xong thì muốn uống nước. Thích-đề-hoàn-nhân liền từ trên cõi trời bay xuống lễ Phật lấy tay chỉ đất thì ao nước hiện ra, nước ao trong vắt thơm ngon có tám công đức. Phật uống xong súc miệng và nói pháp cho Thích-đề-hoàn-nhân, nghe xong rất vui mừng và biến mất mà trở về cõi trời. Ca-diếp ăn xong thì đi kinh hành trong rừng, bỗng muốn đến gặp Phật. Đến nơi thì thấy dưới gốc cây ao lớn nước có tám công đức, liền ngạc nhiên hỏi Phật sao có ao ở đây? Phật kể việc Thích-đề-hoàn-nhân biến ra ao. Ca-diếp nghĩ Sa-môn này dầu oai đức như thế nhưng vẫn không bằng chân đạo của ta - Hôm khác, Đức Thế tôn đi kinh hành trong rừng thấy trong đồng phân có vãi xấu, muốn lấy về giặt nhưng không có phiến đá và nước để giặt. Thích-đề-hoàn-nhân hiện ra đến Hương Sơn lấy một phiến đá, lại lấy nước ở đáy để trong máng đá lớn và đặt dưới gốc cây để Phật giặt vãi, xong rồi thì biến mất về cõi trời.

Khi Phật giặt xong thì ra ngồi dưới gốc cây. Ca-diếp đến thì thấy

có phiến đá và máng đá lớn, tự nghĩ trong đây làm sao có hai vật, lòng rất nghi ngờ bèn hỏi Phật. Đức Thế tôn bèn kể việc Thích-đề-hoàn-nhân vừa làm. Ca-diếp nghe xong thì khen là việc chưa từng có, nhưng vẫn cho Phật không bằng chân đạo của mình.

PHẦN V:

Một hôm, Đức Thế tôn vào ao tắm gội. Tắm xong thì không có tay vịn để lên bờ. Lúc đó, trên ao có cây tên ca-la-ca cành lá sum suê che mát cả ao. Thần cây bèn chìa cành cây ra cho Phật vịn mà lên, đến ngổi bên gốc cây. Vừa lúc Ca-diếp đến nơi thấy cành cây cúp xuống sát mặt ao thì hỏi. Phật kể việc thần cây đã làm, Ca-diếp khen là việc chưa từng có, nhưng vẫn cho là Phật không bằng chân Đạo của mình.

Bấy giờ, Ca-diếp tự nghĩ ngày mai vua nước Ma-kiệt-đề và thần dân Bà-la-môn Trưởng giả, cư sĩ v.v... cùng đến chỗ ta mở hội bảy ngày, nay vị Sa-môn trẻ nầy đến đây thì Quốc vương, thần dân, Bà-la-môn, v.v... thấy tướng mạo đẹp đẽ và thần thông oai đức của ông ấy thì sẽ bỏ ta mà theo ông ấy. Mong Sa-môn ấy trong bảy ngày đừng đến đây. Phật biết ý ấy liền đến châu Uất-đơn-việt ở phía Bắc mà ở đấy bảy ngày đêm. Khi vua và thần dân v.v... ra về thì Ca-diếp nghĩ Sa-môn ấy cả bảy ngày nay không đến thật rất tốt. Nay Ta sửa soạn thức ăn ngon để cúng dường, nếu Sa-môn đến đây thật đúng lúc. Lúc ấy, Phật biết ý liền từ Uất-đơn-việt phút chốc trở về. Ca-diếp thấy Phật thì mừng rỡ hỏi bảy ngày nay Phật đi đâu không thấy? Phật đáp: Bảy ngày nay vua nước Ma-kiệt-đề, thần dân, Bà-la-môn, v.v... đến đây nhóm hội, ông nghĩ không muốn gặp tôi nên tôi đến châu Uất-đơn-việt, nay ông muốn gặp tôi nên tôi trở về. Ca-diếp nghe Phật nói thế thì kinh hoàng tự hỏi sao Sa-môn nầy biết được ý ta thật là là lòng. Nhưng vẫn cho rằng Phật không bằng chân Đạo của mình.

Hôm khác, Đức Thế tôn nghĩ Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp cơ duyên đã chín, nay đã đúng lúc hàng phục, bèn đến bên sông Ni-liên-thiên. Lúc đó Ma vương đến bạch Phật rằng: Nay Ngài phải nhập Niết-bàn. Vì sao, vì người đáng độ đều đã giải thoát, nay đã đúng lúc Ngài phải nhập Niết-bàn. Thỉnh như thế ba lần, Đức Thế tôn đáp rằng: nay Ta chưa nhập Niết-bàn, vì sao? vì bốn bộ chúng của ta là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di chưa đầy đủ, người đáng độ chưa rớt ráo, các chúng ngoại đạo chưa hàng phục, Như lai đáp như thế ba lần. Ma vương buồn khổ trở về cung. Thế tôn liền xuống sông Ni-liên-thiên, dùng thần lực khiến nước xẻ ra hai bên, chỗ mình bước đi thì đất nổi lên, hai bên

thì nước cuộn cuộn. Ca-diếp ở xa thấy Phật chết chìm bèn cùng đệ tử đem thuyền đến cứu. Khi đến nơi thấy thế thì khen là ít có. Nhưng vẫn cho Phật không bằng chân Đạo của mình. Bấy giờ, Ca-diếp hỏi Phật có muốn lên thuyền chăng? Phật nói tốt lắm, bèn từ dưới đáy thuyền chui lên ngồi kiết già, Ca-diếp thấy Phật chui lên mà thuyền không lủng thì khen là ít có. Nhưng vẫn cho rằng tuy có thần lực như thế nhưng cũng không bằng chân Đạo của ta.

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Biến hóa mười tám thứ lạ như thế, Ca-diếp nghĩ Sa-môn này thần lực như thế nhưng không bằng ta, vì ta đã được quả La-hán. Phật bảo: Nay Ca-diếp, ông không phải là La-hán, cũng không phải Đạo A-la-hán. Sao nay ông sanh tâm ngã mạn lớn như thế?

Kinh Thụy Ứng Bản Khởi nói: Phật bảo Ca-diếp rằng: ông không phải La-hán, chẳng biết Đạo chứng, ngang bướng chẳng biết hổ thẹn, dối trá tự xưng là ta có đức. Do đó, Ca-diếp kinh sợ xấu hổ tự biết mình vô đạo. Tự nghĩ Sa-môn trẻ tuổi này biết rõ ý ta. Rồi bạch Phật rằng: Đúng thế! Đại tiên biết rõ lòng con, cúi mong nhiếp thọ con! Phật bảo: ông đã một trăm hai mươi tuổi, có nhiều đệ tử quyến thuộc, lại được vua và thần dân kính trọng. Nếu quyết định muốn vào pháp ta thì hãy cùng đệ tử bàn luận kỹ lưỡng. Ca-diếp thưa lành thay đúng như bậc Đại tiên dạy, dẫu con đã quyết định nhưng cũng phải bàn bạc kỹ với đệ tử. Rồi nhóm họp đệ tử bàn rằng: Từ khi Sa-môn trẻ tuổi đến đây, ta thấy các thứ thần thông biến hóa rất đặc biệt, trí tuệ sâu xa, tánh lại hiền hòa. Nay Ta muốn qui y pháp ấy. Các ông nghĩ sao? Đệ tử thưa: Sự hiểu biết của chúng con đều nhờ ơn Tôn giả, Sa-môn trẻ tuổi được Tôn giả tín nhiệm đâu phải dối trá, chúng con cũng thấy các thần biến lạ lùng. Tôn giả muốn y theo pháp ấy chúng con cũng nguyện noi theo. Rồi thầy trò cùng đến chỗ Phật mà xin quy y. Phật gọi Thiện Lai Tỳ-kheo thì râu tóc đều rụng, mặc áo ca sa mà thành Sa-môn. Phật nhân căn tánh nói rộng Tứ đế thì Ca-diếp xa lìa bụi nhỏ mà được mắt pháp thanh tịnh và dần dần chứng thành A-la-hán. Cả năm trăm vị đệ tử cũng xin xuất gia mà thành Sa-môn và thành Tu-đà-hoàn, rồi tu hành dần dần sau cũng chứng quả A-la-hán. Thầy trò Ca-diếp đều ném đồ thờ lửa xuống sông Ni-liên-thiên mà theo pháp Phật. Bấy giờ, hai người em của Ca-diếp là Na-đề Ca-diếp và Già-xà Ca-diếp, mỗi người đều có hai trăm vị đệ tử ở hạ lưu sông Ni-liên-thiên. Bỗng thấy đồ thờ lửa của anh mình và các đệ tử trôi theo nước sông thì tự nghĩ anh ta hẳn có việc chẳng lành, bị người ác hại rồi. Bèn bàn bạc nhau và tức tốc đi ngược sông mà tìm

anh. Đến nơi thì thấy bốn bề lặng lẽ không một bóng người. Hỏi thăm người ở gần mới biết anh mình và các đệ tử đều đến chỗ Phật xuất gia học đạo, hai em lòng rất buồn lo, tìm đến nơi thì thấy anh mình đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca sa, bèn quì xuống thưa rằng: Anh vốn là Đại A-la-hán thông minh trí tuệ không ai bằng, nổi tiếng khắp mười phương ai cũng tôn kính, nay sao bỏ Đạo mà học theo người khác, đây chẳng phải là việc nhỏ. Ca-diếp đáp hai em rằng: Ta thấy Thế tôn thành tựu Đại từ đại bi có ba việc rất đặc biệt, một là thần thông biến hóa, hai là tuệ tâm trong suốt quyết định thành tựu Nhất Thiết chủng trí, ba là khéo biết căn cơ người thuận theo nhiếp thọ. Do đó mà ta ở trong Phật pháp xuất gia tu đạo. Nay Ta tuy được vua và thần dân kính trọng, Thế biện luận thế gian không thể bề gây được pháp ta, nhưng không phải pháp dứt hẳn sinh tử. Chỉ có Như lai giảng nói mới dứt hết sinh tử. Đã gặp bậc Đại thánh tôn quý mà không cố gắng thì quả là không có mắt không có tâm. Hai em thưa rằng như lời anh nói hẳn là bậc Nhất thiết chủng trí. Sự hiểu biết của chúng em đều nhờ sức của anh. Nếu anh đã theo Phật xuất gia thì chúng em cũng noi theo. Rồi mỗi vị cùng bàn bạc với hai trăm năm mươi người đệ tử của mình. Cuối cùng cả hai anh em Na-đề Ca-diếp và Đà-xà Ca-diếp cùng các đệ tử đều đến xin qui y Phật. Phật nói: Lành thay, rồi gọi Thiện Lai Tỳ-kheo thì râu tóc đều rụng, và mặc áo ca sa mà thành Sa-môn. Phật nhân đó hiện thần thông biến hóa rộng lớn và tùy cơ duyên nói pháp. Bảo rằng: Nay các Tỳ-kheo! phải biết thế gian đều bị lửa dữ tham dục, sân giận, ngu si thiêu đốt, các thầy trước thờ lửa, nay đã bỏ điều sai lầm này, mà lửa ba độc còn ở trong thân thì phải mau diệt đi. Các Tỳ-kheo nghe xong thì đối với các pháp xa lìa bụi nhỏ mà được mắt pháp thanh tịnh. Thế tôn lại giảng nói: Bốn đế, đều được chứng quả A-la-hán.

Bấy giờ, Đức Thế tôn nghĩ đến vua Tần-bà-la xưa có hẹn với ta khi thành Đạo thì độ vua trước, nay ta phải đến đó để hoàn thành bản nguyện. Rồi cùng ba anh em Ca-diếp và một ngàn vị Tỳ-kheo quyến thuộc đến thành Vương xá. Vua Tần-bà-la xưa cúng dường cho Ca-diếp, nay thấy cả ba anh em cùng các đệ tử đều làm Sa-môn thì cùng thần dân rất kinh ngạc nhưng đều im lặng. Lúc ấy, người dân bảo nhau rằng: Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp trí tuệ sâu xa không ai sánh bằng tuổi đã già lại thành A-la-hán, vì sao lại làm đệ tử Cù-đàm, đâu có việc đó, có lẽ chỉ nói thế thôi. Bấy giờ, Phật đến gần thành Vương xá tạm nghỉ ở rừng mai. Khi ấy, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp sai người đến tâu vua Tần-bà-la rằng: Nay tôi đã xuất gia học đạo theo Phật, nay cùng Phật đến

rừng mai, Đại vương nên đón rước, lễ bái, cúng dường. Lúc đó, mới chắc chắn biết Ca-diếp đã thật là đệ tử Phật. Vua liền sửa sang xa giá cùng thần dân, Bà-la-môn... đến rừng mai. Bấy giờ trên hư không có vị trời bảo vua rằng: Như lai là ruộng phước cao quý nhất của trời người, Đại vương và nhân dân nên cung kính cúng dường. Vua nghe xong thì tâm rất vui mừng.

Kinh Phổ Diệu nói: Lúc đó, vua Bình Sa (Tần-bà-ta-la) rất vui mừng nghĩ rằng: sẽ được Phật độ, bèn sai các vị Đại thần, Trưởng giả, Phạm Chí cùng người dân trong nước sửa sang đường sá, đốt hương rải hoa, cầm cờ phướn lọng báu. Vua ngồi xe báu, Đại thần bá quan có ngàn xe, trăm người cỡi ngựa, Trưởng giả Phạm Chí có một muôn hai ngàn người muốn ra cổng thành đón rước. Bỗng có gió lớn nổi lên đóng ụp cửa thành. Vua quái lạ, tự bảo đáng lẽ lúc đón rước Phật phải có điềm lành vui vẻ. Lúc đó, thần giữ cửa thành hiện lên bảo rằng: Chẳng phải là không có lợi. Nhiều đời trước vua đã cùng tám vạn bốn ngàn vị vua khác dựng chùa xây tháp, thề rằng: ở đời sau hễ khi gặp Phật liền học hỏi Đạo pháp. Nay có một người đang bị nhốt trong ngục, trái với thệ xưa nên cửa thành không mở. Vậy vua nên ra lệnh đại xá, người ấy ra ngục, đồng được gặp Phật học hỏi đạo pháp thì cửa thành mới mở. Vua bèn ra lệnh đại xá, cho các tù người cùng đến đón rước Phật. Lúc đó, Phật vào thành cùng đệ tử ngồi dưới gốc cây giá việt. Vua từ xa nhìn thấy Phật như vầng trăng giữa các vì sao, như mặt trời mới mọc chiếu sáng thiên hạ, như Đế-thích Phạm Vương, vua ở trong cung. Hoa lá của cây đều có màu vàng, oai thần sáng rỡ không gì sánh bằng. Vua bèn xuống xe, dẹp hết tàn lọng, quạt mào dao gậy, hết sức chí thành, cung kính lễ Phật, bạch rằng: Con là vua Bình-sa từ lâu nghe danh Đức Thánh Tôn, như thế ba lần. Phật bảo vua rằng: Chư Phật thiên thần đều ủng hộ vua. Khi vua và các quan lễ Phật xong đều ngồi yên, thì thấy có Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp đứng cạnh bên Phật. Vua tự hỏi Ca-diếp học đạo Tiên ở núi đã lâu, nay sao ở bên Phật? vậy Phật là thầy của Ưu-lâu hay Ưu-lâu là thầy Phật? Phật biết ý nghĩ đó bèn bảo Ưu-lâu, có kệ rằng:

*Thế nào Ưu-lâu khanh
Xưa vốn là thờ thần
Thờ cúng các nước lửa
Nhật nguyệt, chúng Phạm Thiên
Việc thờ đã bao lâu
Suốt đem tinh tấn học*

*Tâm thường không biếng lười,
Mong lợi ích thân tiên.
Ca-diếp đáp lời Phật, kệ rằng:
Tự nghĩ cúng tế xưa
Đã qua tám mươi năm Thờ
thần gió nước lửa Trời,
trăng và núi sông Suối
đêm không biếng lười
Trong tâm không nghĩ khác
Rốt ráo không được gì
Gặp Phật mới an tâm.*

Vua và các quan, người dân bấy giờ mới biết ba anh em Ca-diếp và học trò là đệ tử Phật. Lại thấy Như lai tướng tốt trang nghiêm thì rất vui mừng lễ Phật và bạch rằng: con là vua Ma-kiệt-đề thuộc dòng họ mặt trăng, tên là Tần-bà-ta-la, Đức Thế tôn có biết chăng? Phật nói: Lành thay Đại vương. Khi vua, các quan, các Bà-la-môn và dân chúng lễ Phật xong ngồi yên thì Phật hỏi vua: Đại vương, bốn đại luôn an ổn và việc trị dân không nhọc mệt phải chăng? Vua thưa: đội ân Thế tôn, con luôn an ổn. Vua và đại chúng,, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, Đại thần và dân chúng thấy Ca-diếp là đệ tử Phật thì tự khen rằng Như lai có thần lực rộng lớn, trí tuệ sâu xa chẳng thể nghĩ bàn, nên mới thấu nhiếp một người như thế làm đệ tử. Bấy giờ, vẫn còn một số người vẫn còn hồ nghi chưa tin, Phật biết liền bảo Ca-diếp hiện các thần thông. Ca-diếp liền bay lên hư không hiện thân đi qua nước, qua lửa, hoặc hiện thân lớn đầy khắp không gian, rồi rút thân cho nhỏ lại, hoặc một thân hiện thành vô lượng thân, hoặc chui xuống đất, vọt bay lên mà đi đứng ngồi nằm trong hư không. Mọi người thấy đều khen là vị Đại tiên bậc nhất chưa từng có. Ca-diếp liền từ trên hư không đến trước Phật kính lễ và thưa rằng: Thế tôn đích thật là thầy của trời người, con thật là đệ tử của Ngài. Nói như thế ba lần. Phật nói đúng thế Ca-diếp! ông ở trong pháp ta có lợi ích gì mà bỏ thờ lửa đi xuất gia? Ca-diếp dùng kệ đáp:

*Lúc con ở ngày xưa
Thờ lửa có công đức
Được sinh làm trời, người
Thọ hưởng vui năm dục
Thường trôi lăn như thế
Chết trong biển sinh tử
Con thấy tai họa ấy*

Do đó mà bỏ hết,
 Còn như phước thờ lửa
 Chỉ sinh trong trời, người
 Thêm nhiều tham, sân, si
 Cho nên con xa lìa
 Lại như phước thờ lửa
 Vì cầu sinh đời sau
 Mà đã có sinh rồi
 Phải có già, bệnh, chết
 Đã thấy việc ấy rồi
 Cho nên bỏ thờ lửa
 Lập hội tu khổ hạnh
 Và nhờ phước thờ lửa
 Tuy được gọi Phạm Thiên
 Nhưng không hề tốt ráo
 Do nhân duyên như thế
 Mà bỏ việc thờ lửa
 Con thấy pháp Như lai
 Là sinh, già, bệnh, chết
 Chỗ tốt ráo giải thoát
 Cho nên nay xuất gia
 Như lai chân giải thoát
 Là thầy của trời, người
 Do nhân duyên như thế
 Qui y Đại Thánh Tôn
 Như lai Đại từ bi
 Hiện các thứ phương tiện
 Và các thứ thần thông
 Mà dẫn dắt cho con
 Thì sao còn thờ lửa
 Làm gì cho uổng công?

Khi vua Tần-bà-ta-la và đại chúng nghe Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp nói kệ xong thì tâm rất vui mừng, càng kính tin Như lai, biết Như lai đã thành bậc Nhất Thiết Chủng Trí. Khi đó, các trời trên hư không rải hoa đẹp như mưa, trởi các nhạc hay, đồng tiếng khen rằng: Lành thay! Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp vui vẻ nói kệ. Phật biết mọi người đều đã tin chắc không còn hồ nghi. Lại quán sát các căn đều đã thành thực liền nói pháp. Nay Đại vương, phải biết năm ấm thân này lấy thức làm gốc,

do thức mà sinh ý căn, do ý căn mà sinh ra sắc, mà sắc này sinh diệt không dừng nghỉ. Nếu quán được như thế thì biết thân là vô thường. Nếu quán thân này không chấp tướng thân thì liền lìa ngã và ngã sở. Nếu hay quán sắc mà lìa ngã và ngã sở thì liền biết sắc sinh thì khổ sinh, sắc diệt thì khổ diệt. Nếu người thấy được như thế thì gọi là giải thoát, nếu người không thấy được như thế thì gọi là bị trói buộc. Pháp vốn không có ngã và ngã sở, vì tưởng điên đảo mà cho là có ngã và ngã sở, không có pháp thật. Nếu dứt trừ được ý tưởng điên đảo mê lầm này thì tức là giải thoát. Bấy giờ, vua Tần-bà nghĩ rằng: Nếu cho rằng chúng sinh nói có ngã là bị trói buộc, vậy tất cả không có ngã thì ai chịu quả báo. Phật biết ý nghĩ ấy liền nói: Tất cả chúng sinh gây ra các điều thiện ác và chịu quả báo đều không phải do ngã tạo, cũng không phải do ngã chịu, mà nay thấy gây ra và nhận chịu chỉ là tình trần thức hợp, đối với cảnh mà sinh nhiễm, lụy tướng càng nhiều. Do đó mà rong ruổi trong sinh tử, chịu đủ các khổ báo. Nếu đối với cảnh không nhiễm, dứt hết các lụy tướng thì liền được giải thoát. Vì ba việc nhân duyên Tình - Trần - Thức cùng khởi thiện ác, cùng chịu quả báo, mà không có ngã riêng. Ví như dùng lửa, do tay cọ sát gỗ mà có lửa, nhưng tánh lửa chẳng từ tay sinh, cũng không từ cái lấy lửa mà có, nhưng cũng không lìa tay và cái lấy lửa. Tình - Trần - Thức cũng như thế. Vua nghĩ nếu do Tình - Trần - Thức hòa hợp mà có thiện ác chịu quả báo là do thường hợp chẳng lìa. Nếu không thường hợp thì tức là đoạn dứt. Thế tôn biết ý liền nói Tình - Trần - Thức này không phải thường không phải đoạn. Vì sao? Vì hợp nên không đoạn, vì lìa nên chẳng thường. Ví như duyên với đất nước, nhân có hạt giống mà nảy mầm. Hạt giống đã chết thì không gọi là Thường, vì sinh mầm lá nên không gọi là Đoạn. Lìa cả đoạn thường gọi là Trung đạo. Ba việc nhân duyên của Tình - Trần - Thức cũng như thế. Vua nghe xong tâm ý rộng mở đối với các pháp mà xa lìa bụi nhỏ được mắt pháp thanh tịnh. Tám muôn na-do-tha Bà-la-môn và Đại thần nhân dân cũng dứt bỏ được bụi nhỏ được mắt pháp thanh tịnh. Chín mươi sáu muôn na-do-tha các trời, người cũng dứt bỏ bụi nhỏ được mắt pháp thanh tịnh. Lúc đó, vua Tần-bà-ta-la đứng dậy lễ Phật chấp tay thưa rằng; Nay con có thể bỏ ngôi vua Chuyển Luân, xuất gia học Đạo, thành bậc Nhất thiết chủng trí. Ngày xưa con ngu si muốn giữ Thế tôn ở lại trị nước nhỏ. Nay thấy từ nhan, lại được nghe chánh pháp mới thấy hổ thẹn mà hối tiếc lỗi xưa. Cuí mong Đức Thế tôn đại từ đại bi cho con sám hối. Ngày xưa con có thưa với Đức Thế tôn nếu thành Đạo xin độ con trước, ngày nay nguyện trước đã thành, nhờ ân Thế tôn đạt được

dấu đạo, từ nay con nguyện cúng dường Thế tôn và các Tỳ-kheo Tăng bốn thứ cần dùng không thiếu. Cúi mong Đức Thế tôn ngự trong vườn trúc, khiến cho nước Ma-kiệt-đề thường an ổn. Phật đáp: Tốt lắm! Đại vương bỏ được ba pháp bất kiên, cầu ba báo kiên, khiến nguyện của vua thường trọn đủ. Lúc đó vua biết Phật nhận lời ngự trong vườn trúc rồi thì vui mừng đánh lễ lui ra.

Kinh Phổ Diệu nói: Đại thần chúc mừng vua, các vua trước đây đều không thấy Phật, chỉ một mình vua thấy là nhờ phước dày đời trước. Vua vui mừng cũng chúc lại các quan: Các khanh có đức lớn mà gặp được Thế tôn. Vua trở về cung ra lệnh cho Hoàng hậu, thê nữ và người dân mỗi năm ba tháng, mỗi tháng sáu ngày trai phải giữ giới, bố thí, nghe pháp. Khi ấy, Đế-thích dẫn tám muôn vị rải hoa cúng Phật rồi đánh lễ mà lui, miệng niệm Nam-mô Phật xin đều được độ, được mất pháp thanh tịnh.

Khi ấy, trong nước Ma-kiệt có một vị Trưởng giả tên là Ca-lăng thấy Phật vào thành được trời, người cung phụng mà không có tinh xá, nghĩ rằng ta có một khu vườn đẹp hãy dâng cúng Phật. Liền đến chỗ Phật bạch rằng: Phật thương xót tất cả, như mẹ thương con bỏ cả ngôi vua Chuyển luân không nhận vinh hoa mà nay không có tinh xá. Con có một vườn trúc cách thành không xa, nay xin dâng Phật để làm tinh xá. Phật nhận lời cùng Thánh chúng sẽ đến ngự ở đó, nên gọi là Vườn Trúc Ca-lăng. Vua bèn ra lệnh xây cất nhà cửa, trang hoàng đẹp đẽ, treo cờ phướn rải hoa, xông hương đầy đủ. Vua Xa-giá đến chỗ Phật đánh lễ và bạch rằng: Tăng-già-lam Trúc viên nay đã hoàn thành, cúi mong Thế tôn và Tỳ-kheo Tăng thương xót con đến ngự ở đó. Bấy giờ, Thế tôn cùng các Tỳ-kheo và vô lượng các vị trời, trước sau cùng vào thành Vương xá. Như lai đến đâu thì trong thành nhạc khí không đánh tự kêu, cửa hẹp thành rộng, cửa thấp thành cao, chỗ đứng ngôi của các Tỳ-kheo đều bằng phẳng, các bụi bặm dơ dáy đều trở nên thơm sạch. Người điếc nghe được, người mù thấy được, người câm nói được, người điên cuồng đều tỉnh táo, các tật bệnh đều lành, cây khô trở hoa, cỏ mục tươi lại, ao cạn lại đầy, gió thơm mát rượi, các chim quý đẹp đua hót bay lượn rợp trời v.v... Khi Phật cùng vua đến vườn trúc thì các vị trời đầy khắp hư không. Lúc đó, vua cầm bình báu chứa đầy nước thơm đến trước Phật bạch rằng: Con kính dâng vườn trúc này lên Phật và các Tỳ-kheo Tăng, xin từ bi nhận cho. Nói xong thì rưới nước thơm cùng khắp. Phật im lặng thọ nhận, nói kệ chú nguyện rằng:

Nếu người hành bố thí

*Dứt trừ các san tham
 Nếu người hành nhẫn nhục
 Thì dứt bỏ giận hờn
 Nếu người làm điều lành
 Thì xa lìa ngu si
 Nếu đủ ba hạnh này
 Ất mau đến Niết-bàn
 Nếu có người nghèo hèn
 Không tiền mà bố thí
 Là thấy người khác thí
 Mà sanh tâm tùy hỷ
 Thì phước báo tùy hỷ
 Đồng thí không khác nhau.*

Khi ấy, các Bà-la-môn, Đại thần và người dân thấy vua dâng cúng Như lai Tăng-già-lam thì đều rất vui mừng. Trong cõi Diêm-phù-đề, vị vua thấy Phật trước nhất là Tần-bà-ta-la, trong các Tăng-già-lam thì Tăng-già-lam Trúc viên là trước nhất.

Bấy giờ, trong thành Vương xá có hai vị Bà-la-môn thông minh bén nhạy, có trí tuệ rộng lớn, các sách luận đều thông suốt, biện tài luận nghị không ai hàng phục được. Một người họ Câu-lặc, tên là Ưu-bà-thất-sa, mẹ tên là Xá-lợi, nên người đời gọi là Xá-lợi-phất. Người kia họ Mục-kiền-liên, tên là Mục-kiền-la-da-na, đều có một trăm vị đệ tử, khắp được người trong nước kính trọng, hai người cũng là bạn thân rất thương mến nhau. Hẹn rằng ai được nghe pháp mầu trước thì cùng khai ngộ cho nhau không giấu diếm.

Khi ấy, Tỳ-kheo A-xá-bà-kỳ đắp y mang bát vào xóm khát thực, khéo nhiếp các căn, oai nghi trang nghiêm, trên đường ai gặp đều tôn kính. Bấy giờ, Xá-lợi-phất cũng vừa đến, thấy A-xá-bà-kỳ oai nghi nghiêm trang thì rất vui mừng vì căn tánh của Xá-lợi-phất đã chín muồi, bèn dừng bước nhìn kỹ mà hỏi rằng: Tôi thấy hình như thầy mời xuất gia mà giỏi nhiếp các căn, oai nghi trang nghiêm như thế. Vậy Đại sư của thầy là ai, dạy thầy những pháp gì? A-xá-bà-kỳ đáp: Thầy tôi là bậc Nhất thiết Chứng Trí dòng họ Cam-giá, thầy của trời người trí tuệ tướng tốt thân thông không ai sánh bằng. Tôi nhỏ tuổi mới học chẳng dám nói pháp mầu của Như lai, nhưng có thể nói chút ít chỗ biết của tôi với Ngài, có bài kệ rằng:

*Vốn tất cả các pháp
 Nhân duyên sinh không chủ*

*Nếu biết rõ điều này
Thì được Đạo chân thật.*

Khi Xá-lợi-phất nghe kệ xong thì đối các pháp đều xa lìa bụi nhỏ được mắt pháp thanh tịnh. Thấy dấu đạo rồi thì tâm rất vui mừng nghĩ rằng: Tất cả chúng sinh vì chấp ngã mà phải luân hồi trong sinh tử. Nếu dứt được ngã tưởng thì đối với ngã sở cũng lìa. Ví như mặt trời phá được đen tối. Tưởng vô ngã cũng như thế, đều phá tan chướng tối ngã kiến. Ta từ xưa tu học đến nay đều là tà kiến, nay mới được Đạo chân chính. Nghĩ xong thì lay A-xá-bà-kỳ mà trở về. Còn A-xá-bà-kỳ tiếp tục đi khát thực, sau đó trở về Trúc viên. Lúc đó, Mục-kiền-liên-dạ-na gốc lành đã chín thấy Xá-lợi-phất các căn vắng lặng oai nghi khoan thai, dung nhan khác ngày thường thì biết là đã được Cam lộ Diệu pháp bèn nhắc lời nguyện xưa ai biết được pháp mẫu sẽ khai ngộ cho nhau không giấu diếm. Xá-lợi-phất bèn thuật lại tỉ mỉ việc gặp A-xá-bà-kỳ như thế nào và nhắc lại nguyên văn bài kệ trên. Nghe kệ xong thì Mục-kiền-liên-dạ-na cũng đối với các pháp mà xa lìa bụi nhỏ và được mắt pháp thanh tịnh. Bấy giờ, cả hai cùng bàn với các đệ tử nên đến chỗ Phật mà xin xuất gia học đạo. Khi đến nơi thì Phật bảo các Tỳ-kheo rằng: hai người này dắt đệ tử đến cầu xin xuất gia, một người tên Xá-lợi-phất, sau này sẽ là người trí tuệ bậc nhất, một người tên là Mục-kiền-liên-dạ-na sẽ là người thần thông bậc nhất, hai trăm vị đệ tử cũng theo thầy mà xin xuất gia. Phật bèn gọi Thiện Lai Tỳ-kheo thì râu tóc đều rụng, mặc áo ca sa mà thành Sa-môn. Phật tùy theo căn tánh mà nói pháp Bốn đế. Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên-dạ-na đều chứng quả A-la-hán, hai trăm vị đệ tử sau này cũng lần lượt chứng được La-hán. Bấy giờ, Đức Thế tôn cùng với một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo đều là A-la-hán cùng ở trong nước Ma-kiệt-đề mà độ nhiều chúng sinh. Và Phật gọi vị này là Đại Mục-kiền-liên-dạ-na để phân biệt với nhiều vị khác cũng trùng tên ấy.

Kinh Phổ Diệu nói: Phật có Sa-môn tên là An-lục sai đi nói pháp để khai hóa kẻ chưa nghe, người đời năm trước ở trong hoang mê mà chẳng đạt được chỗ chí chân. Vị Sa-môn này vào thành khát thực, y phục ngay ngắn, oai nghi trang nghiêm. Nhân đó mọi người nhìn thấy đều vui mừng. Lúc đó, Xá-lợi-phất từ xa nhìn thấy thì cũng vui mừng nghĩ rằng: Ta học đạo đã lâu nhưng chưa từng thấy có Sa-môn nào trang nghiêm như thế. Ta nghe nói có đạo mẫu nhiệm nhưng còn nhiều nghi ngờ hãy đến hỏi thăm vị này thờ Đạo nào và thầy ông ta là ai. Thấy Sa-môn biết ý bèn nói kệ rằng:

Thầy ta thầy ba cõi
 Có bả hai tướng tốt
 Bình đẳng chẳng có không
 Độ chúng mười hai môn
 Ta tuổi hã còn nhỏ
 Chỗ học còn cạn cợt
 Đâu dám nói chí chân
 Nghiệp Vô Cực Như lai
 Tất cả gốc các pháp
 Từ duyên đều vốn không
 Nếu rõ được nguồn cội,
 Mới gọi là Sa-môn

Sa-môn An Lục đáp rằng: Tôi thờ thầy tôi từ vô lượng kiếp vâng giữ sáu độ và pháp Vô cực, bốn đẳng bốn ân đều vô tận. Dùng Vô cực từ mà độ tất cả, chứa nhiều công đức chẳng thể nghĩ bàn. Là bậc Nhất Sinh Bồ Xứ ở tại cung trời Đâu-suất giáng thân xuống Ca-duy-la-vệ. Ở trong thai Hoàng hậu như mặt trời hiện trong nước, sinh ra đi bảy bước đất trời rúng chuyển, ba mươi hai tướng tốt, xưng mình là Thánh, bacoĩ đều khổ ta sẽ cứu độ Thích Phạm Tứ vương đều đến khải thọ, chín rồng tắm thân, phước đức vô lượng. Chỉ nêu tóm tắt, ta lửa đom đóm so với đuốc khó có thể nói hết, là chỗ lời không thể diễn tả, ý không nghĩ đến được. Ấy là thầy ta, bậc tôn quý nhất của trời, người. Bèn có bài tụng rằng:

Thầy ta, trời trong trời.
 Tôn quý nhất ba cõi, Tướng
 đẹp thân trượng sáu Thần
 thông đạo hư không Dạy
 dỗ bỏ năm ấm
 Nhỏ hết mười hai gốc
 Chẳng tham ngôi vị trời,
 Tâm tịnh mở pháp môn.

Lúc đó, Xá-lợi-phất rất vui mừng như tối thấy sáng, miệng khen lành thay! Xưa nay ôm nghi, lại rất hiếu học, tám tuổi theo thầy đến mười sáu tuổi đều đến các tông khắp thiên hạ, mười sáu Đại quốc, tự cho là đã thấu suốt. Nay mới nghe Đạo Vô Thượng Chánh Chân, nay có Phật là hợp với bốn nguyện ta. Đáp rằng: Ở trúc viên Ca-lăng Phật ở tại đó. Bèn đem đệ tử đến chỗ Phật đánh lễ thưa rằng: Bạch Đấng Chí Tôn, con thân đọa chốn ngu tối, mê mờ nhiều năm không được học hỏi.

Nay được biết Vô cực đại đạo của Đại Thánh cho con xuất gia được làm Tỳ-kheo thọ giới thành tựu. Phật nói: Lành thay, Thiện Lai Tỳ-kheo thì tóc râu tự rụng mặc áo ca sa mà thành Sa-môn. Phật vì nói kinh phân biệt các pháp, mười hai pháp căn bản khiến thông suốt, mà lậu tận ý giải được quả không mê đắm. Lại bạch Phật rằng: con có bạn đồng học họ tục là Câu-luật-đà, ở đây gọi là Mục-liên, trước có hẹn nhau nếu ai được Đạo chí chân thì báo cho nhau biết. Nay đã cứu giúp nhưng ông ấy chết trong bụi nhỏ chưa ra được. Xin dẫn đến đây nhờ Phật chỉ dạy. Phật nói: Tốt lắm, nay đã đúng lúc chớ để lâu. Xá-lợi-phất bèn lạy Phật ra về mà tìm Mục-liên. Mục-liên đang cùng các đệ tử dạo chơi trong thành, thấy Xá-lợi-phất đã thay đổi, y phục bèn hỏi nguyên do, thì đáp người học vô thường, chỉ thực hành Đại minh. Ta học đã nhiều năm không gặp được Đại thánh, nay mới gặp Đại Đạo Vô Thượng, vui mừng vô cùng nên đến tìm, đồng cùng Đạo vị nhiều kiếp vô cùng. Mục-liên đáp: Đây không phải là việc nhỏ, hãy khéo cùng nhau suy nghĩ. Xá-lợi-phất nói: Không cần nói nữa, tôi rất chán việc này, không muốn nghe khuyên bảo gì nữa. Người có của báu bố thí thì được lợi lớn. Được các báu quý mình châu như ý, lại muốn lùa vải nhà cửa mà thân không cần dùng. Mục-liên đáp rằng: Nhân trí của anh hơn tôi, nghe anh thì không lầm lẫn, chúng ta cùng đến qui y Đấng Chí Tôn. Rồi cả hai cùng đến bạch Phật xin làm Sa-môn, lãnh thọ pháp luật. Phật gọi Thiện Lai Tỳ-kheo thì râu tóc tự rụng mặc áo ca-sa mà thành Sa-môn. Phật nói chánh pháp cho nghe mà lậu tận ý giải, thành quả không đắm nhiễm. Phật bảo: Hai người này thuở xưa đã cúng dường ta, đợi ta thành đạo mà hầu hai bên, nay mới gặp. Trước Phật có một ngàn vị đệ tử, nay gặp Xá-lợi-phất và Mục-liên thì lên đến một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo, cùng lúc được độ.

Bấy giờ, nước Thâu-la-khuyết-xoa có một vị Bà-la-môn tên là Ca-diếp, có ba mươi hai tướng, thông minh trí tuệ, đọc kinh Tư-tỳ-đà, tất cả sách luận đều thông suốt. Rất giàu mà hay bố thí. Người vợ đẹp nhất nước. Cả hai vợ chồng không có tư tưởng dục nhiễm, cho đến không ngủ cùng phòng là do xưa đã trồng nhiều gốc lành, không thích ở đời hưởng vui năm dục, ngày đêm suy tư chán lìa thế gian siêng năng muốn học hỏi pháp xuất gia, tìm mãi mà không được, liền bỏ việc nhà vào trong rừng núi. Tự nghĩ Chư Phật Như lai xuất gia tu đạo, nay ta theo Phật xuất gia. Rồi bỏ y phục sang quý, mặc nạp y hoại sắc, nhưng có giá trị ngàn vàng, và tự cạo bỏ râu tóc. Bấy giờ, các trời ở trên hư không thấy Ca-diếp đã xuất gia mà nói rằng: Lành thay, người nam, vua

Bạch Tịnh dòng họ Cam-giá tên là Tát-bà-tát-đạt xuất gia học đạo mà thành bậc Nhất thiết chủng trí. Đời gọi là Phật Thích-ca Mâu-ni, nay cùng một ngàn hai trăm vị A-la-hán đang ở tại vườn trúc trong thành Vương xá. Khi Ca-diếp nghe vị trời nói xong thì rất vui mừng, liền đến Tăng-già-lam Trúc viên. Bấy giờ, Đức Thế tôn quán sát gốc lành, phải đến độ ông ta, bèn đi ngược lại đến Đa-tử-đâu-bà thì gặp Ca-diếp. Lúc đó, Ca-diếp thấy Phật tướng tốt oai nghiêm, liền chấp tay thưa rằng: Bạch Đức Thế tôn, là bậc Nhất Thiết Chủng Trí, từ bi cứu giúp chúng sinh, thật là chỗ cho mọi người qui kính. Rồi lạy xuống bạch: Thế tôn là thầy con, con là đệ tử Ngài, như thế ba lần Phật đáp: Ta là thầy ông, ông là đệ tử ta. Lại bảo: này Ca-diếp! nếu người không phải là Nhất Thiết Chủng Trí mà nhận ông làm đệ tử thì đầu sẽ vỡ ra bảy mảnh. Lại bảo: Lành thay, vui thay Ca-diếp, phải biết năm ấm của thân là đồng khổ lớn. Ca-diếp nghe xong thì thấy Đế, cho đến được quả A-la-hán. Khi ấy, Ca-diếp theo Thế tôn về vườn Trúc. Vì Ca-diếp này có oai đức rộng lớn, trí tuệ thông minh nên gọi là Đại Ca-diếp.

Bấy giờ, Đức Thế tôn bảo các Tỳ-kheo rằng: Khi Phổ Quang Như lai ra đời, có tiên Thiện Tuệ là thân trước của ta, đi qua đường gặp năm trăm ngoại đạo cùng nghị luận và tùy hỷ, nay là các người trong hội này, ba anh em Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp cùng quyến thuộc là một ngàn vị Tỳ-kheo đó, cô gái bán hoa xưa nay là Gia-du-đà-la. Khi vị tiên Thiện Tuệ trải tóc lột đất để Phổ Quang Như lai đi, trước đó có hai người quét đất là Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên-da-na là nay cùng hai trăm đệ tử Tỳ-kheo. Các trời trên hư không thấy vị tiên Thiện Tuệ trải tóc trên đất thì đều tùy hỷ khen ngợi, nay là tám vạn vị trời và vua Tần-bà-ta-la cùng quyến thuộc tám muôn na-do-tha người, cùng chín mươi sáu muôn ức na-do-tha vị trời khi ta mới thành Đạo ở vườn Nai xoay bánh xe lần đầu tiên. Các ông nên biết, các thứ nhân duyên trong quá khứ từ vô lượng kiếp vẫn không mất. Ta ở quá khứ đã siêng năng tu tập tất cả nghiệp lành và phát tâm đại nguyện không lui sụt, cho nên nay thành tựu Nhất Thiết Chủng Trí. Các ông nên siêng năng tu các đạo hạnh không được lười biếng. Khi các Tỳ-kheo nghe lời Phật nói thì rất vui mừng lễ Phật mà lui ra.

Kinh Phổ Diệu chép: Vua Bạch Tịnh nghe tin con đã thành Phật, từ sáu năm nay nghĩ đã lâu, trong tâm buồn rầu nay muốn gặp. Có một vị Phạm Chí tên là Ưu-đà-la thông minh trí tuệ vốn hầu Bồ-tát rất vừa ý. Vua bảo Ưu-đà đến thỉnh Phật về cung, thưa rằng: đã gần mười hai năm ngày đêm buồn khổ thương nhớ chỉ mong một lần gặp nhau như

chết rồi sống lại. Ưu-đà đến lay Phật và trình ý vua. Thấy Phật và thấy các vị trời Thích Phạm đều qui y Phật thì xin xuất gia. Phật gọi Thiện lai Tỳ-kheo thì râu tóc đều rụng, mặc áo ca sa, thành Sa-môn, được Đạo A-la-hán. Ngoài ra Phật độ chúng rất đông, nhiều không thể kể xiết. Phật tự nghĩ muốn Đức vua cũng thành Phật, liền trở về nước mà độ cha mẹ. Lại nghĩ nếu trở về nước mà không có cảm động thì việc hóa độ sẽ kém ít. Bèn sai đệ tử có thần túc là Tỳ-kheo Ưu-đà-da về trước, hiện các thần thông mọi người đều thấy, khen ngợi đệ tử còn như thế huống chi là Phật, oai đức vòi vọi vô lượng vô biên, đồng thời biết Đạo rất tôn quý. Quả nhiên khi Phật và đệ tử vừa về đến thì vua cùng Hoàng tộc, các Đại thần và người dân cả nước đều rất vui mừng tôn kính đón rước long trọng. Phật bèn nói kệ rằng:

*Phật từ gốc thực hành,
Sinh tử vô số lần
Thường nghĩ loài sâu bọ
Siêng khổ vô lượng kiếp
Khi Phật ngồi dưới cây
Nhớ đến bốn nguyện xưa
Vui mừng mà nghe nói
Khó được thường thấy nghe
Khi mới thành Phật Đạo
Thì hàng phục các ma
Phá hoại gốc sinh tử
Dẹp sạch các ái dục
Phật nghĩ chỗ bản sanh,
Ý muốn thấy thân tộc,
Nay nghe vua Đâu-đàn
Than thở rất đáng thương
Tỳ-kheo tên Ưu-đà
Tánh hay làm vui người
Phật sai sứ đi trước
Báo rõ các tin tức
Lại đến nước vua cha,
Để nhập tuyên ý Phật.
Nay vua nhớ Thái tử
Có ý muốn đến cung
Ưu-đà nghe Phật dạy
Liền mau vội vâng làm*

Vì khi ở trước Phật
Biến hóa tùy thế đất
Bỗng thân ấy biến mất
Dùng thân tức vào thành
Bèn đến cung điện vua
Ở trước chỗ vua ngồi
Tỳ-kheo Ưu-đà-da
Làm vui lòng Đâu-đàn
Biến hóa rất nhiều thứ
Hiện trước Điện nhà vua
Sạch thơm như hoa sen
Bùn nhơ không dính được
Nhà vua thấy sợ hãi
Bèn hỏi điều gì linh
Đây không cầu thân thánh
Sao từ đất vọt lên
Hình tánh này là ai?
Vốn từ đâu đến đây
Xin nói rõ tôi biết
Mà dứt các nghi ngờ
Từ mới sinh đến nay
Chưa từng thấy việc này
Thái tử xưa bỏ nước
Cầu đạo độ chúng sinh
Tu hành vô số kiếp
Đến nay mới được thành
Nay vua chớ lo sợ
Lại phải nên vui mừng
Con đã dứt các ác
Làm sứ giả của Phật
Vua nghe Thái tử hỏi
Lệ rơi như mưa sa
Mười hai năm đến nay
Đã vắng tiếng Tất-đạt
Nay từ Cát Tường đến
Như chết rồi sống lại
Thái tử bỏ ngôi vị
Thành Đạo hiệu là gì?

Bỏ nước ngồi sáu năm
Siêng năng hiện thành Phật
Gọi là trời trong trời,
Bạc nhất trong ba cõi
Xưa ta được quý trọng
Xây cho các điện báu
Trang hoàng thật đẹp đẽ
Nhà cửa nay sao bằng
Ưu-đà bèn đáp rằng
Phật là bậc Chánh Chân
Thường ngồi dưới gốc cây
Các trời đều qui kính
Khi con ta ở cung
Mền nệm và màn chiếu
Đều bọc gấm thêu hoa
Mềm mại và óng ánh
Vợ rồng dâng giường báu
Thiên-đế hiến ca-sa
Chẳng mừng vì áo tốt
Tâm ý không thêm bớt
Ở nước thức ăn ngon
Trăm vị đều đầy đủ
Nay thì việc ăn mặc
An thân chẳng ai bằng
Cầm bát đi khát thực
Các phước không thô tế
Chú nguyện người bố thí
Đời đời được an ổn
Tất-đạt khi nằm ngủ
Không dám vọng gọi giác
Tiếng trống đồn phát ra
Thì Ngài mới thức dậy
Định tam-muội của Phật
Suốt đêm không ngủ nghỉ,
Thích Phạm đến khuyên giúp
Đều cúi đầu thọ nhận
Tại gia tắm nước thơm
Các mùi xông ngào ngạt

Hương thơm xông đầy nhà
Nay dùng đầu vữa ý
Tám giải ba thoát môn
Rửa sạch dứt tâm nhỏ
Cùng tâm tịnh như không
An ổn không lo buồn
Tất-đạt khi tại gia
Giã bao nhiêu tạp hương
Xông hương vào y phục
Thanh tịnh không bụi nhơ
Giới định tuệ giải thoát
Dùng làm hương đạo đức
Xông vào chỗ tám nạn
Đời đời độ mười phương
Bốn phẩm giường ghế tốt
Do bao nhiêu báu thành
Lớp lớp bày các thứ
Để ngồi nằm bên trên
Bốn Thiên là giường ghế
Ý định không rối loạn
Thanh tịnh như hoa sen
Chẳng hề dính bùn nước
Ở cung vô số binh
Các quan bảo vệ đêm
Ở quanh thường giữ gìn
Mắt chẳng thấy dơ bẩn
Các đệ tử đầy đủ
Ngàn hai trăm năm mươi
Bồ-tát vô ương số
Đều đến cúi đầu lạy
Xưa tại gia chưa ra
Có bốn phẩm xe tốt
Voi ngựa trâu dê bước
Đạo chơi nhìn bốn phương
Năm thông làm xe tham
Nhìn suốt nghe tiếng bay
Thấy rõ tâm mọi người
Đi khắp độ chúng sinh

Ông ra đi qua lại
Phước lọng và cờ xí
Người theo hầu trước sau
Đều cầm các binh khí
Bốn bậc từ bi hộ
Ân huệ nhân ái độ
Che khắp các nguy nạn
Để trang nghiêm chúng sinh
Sinh thời các ca múa
Đánh trống và khoa chuông
Người xem đầy chật đường
Trước sau không hại nhau
Dưới cây Ba-la-nại
Đánh khoa trống bát tử
Câu-lân thấy được Đạo
Tám vạn bốn ngàn trời
Chín mươi sáu Đạo phục
Tiếng vang đến Tam thiên
Chúng sinh thấy đều vui
Mở bày tâm đều sáng
Thống lãnh đất nước nào
Dân số nhiều hay ít
Hóa độ được mấy người
Thấy đều qui phục chẳng?
Thống lãnh Tam thiên giới
Hóa độ các chúng sinh
Mười phương chẳng kể hết
Thấy đều được cứu độ
Trong nước nghĩ chánh pháp
Giúp ta trị muôn dân
Đông thuận dạy lễ tiết
Thấy đều vâng lời dạy
Phật hiểu không, vốn vô
Bỏ bốn thứ điên đảo
Ai nấy đều qui phục
Thần tĩnh thiên làm nghiệp
Phật không thù với đời
Tất cả đều thấu suốt

Lời ông đâu chẳng khắp
 Tất cả đều tự quy
 Chánh thiên hạ đầy người
 Một người bao nhiêu đầu
 Một đầu bao nhiêu lưỡi
 Lưỡi nói vô số nghĩa
 Tập hợp Hằng sa người
 Khen ngợi công đức Phật
 Hằng sa kiếp chẳng hợp
 Huống ta đước đóm sáng.

Vua nghe xong buồn vui lẫn lộn, khen rằng: Lành thay, lành thay! Lời A-di không dối. Phật có đến hay chẳng, ngày nào đến? Ưu-đà tâu rằng: Bảy ngày sẽ đến. Vua rất vui bèn ra lệnh cho các quan và muôn dân trong nước sửa soạn đường sá, quét dọn sạch sẽ, rải nước thơm, treo cờ phướn, làm cổng chào khắp nơi, cùng ta y phục ngay ngắn oai nghi nghiêm túc để đón chào Phật. Rồi ngàn xe muôn kỵ ra khỏi cửa thành bốn mươi dặm mà quì mọp đón rước Phật. Sắp đặt xong xuôi, đến sáng ngày thứ bảy thì Phật hướng dẫn các Tỳ-kheo lên đường về nước thăm Đức vua. Các trời Phạm Thích, Tứ vương đều ở trên hư không mà rải hoa xông hương như mưa, tám bộ trời rồng trỗi nhạc hoa hương đi trước, kế là bốn vị Thiên vương, hai bên Phật là Phạm vương và Đế Thích, các Tỳ-kheo y bát ngay ngắn đi sau Phật. Bảy giờ, Cõi Tam Thiên đều rung chuyển, cây khô trăm tuổi đều trở hoa trái, các suối hồ cạn đều đầy nước. Vua thấy điềm lạ thì biết Phật đến. Vua sai các dòng họ Thích đại thần bá quan muôn dân đều đốt hương rải hoa mang tàn lọng đến đón rước Phật. Phật ở giữa đại chúng như vầng trăng giữa các vì sao, như mặt trời ở trên hư không, thân cao trượng sáu đẹp đẽ, oai nghi nghiêm sắc vàng chói lòa. Tất cả đều cúi đầu kính lễ. Lúc ấy mặt đất rung chuyển, trời rải hoa báu như mưa, âm nhạc tự trỗi. Người mù thấy được, kẻ điếc nghe được, kẻ què đi được, người câm nói được, các bệnh đều lành, điên cuồng đều tỉnh, chim quý hót vang, muôn vật hòa vui, kho báu xuất hiện. Các tâm ác tham sân si, ghen ghét oán hờn đều dứt. Địa ngục dứt hết các khổ, ngạ quỷ đều no đủ, lần theo ánh sáng đến qui y Thế tôn, phát khởi Đạo ý. Vua thấy Phật thân cao trượng sáu, tướng tốt sáng suốt, thể sắc vàng ròng, các căn vắng lặng, như trăng giữa sao, như núi vàng rực rỡ. Thiên-đế, Phạm vương, Tứ vương cung kính. Thấy các Phạm Chí (Bà-la-môn) ở lâu trong rừng sâu, thân hình gầy ốm đen đúa hôi hám đứng hầu bên Phật, cũng như quạ đen đứng cạnh núi vàng. Vua

liền ra lệnh cho nhữn người họ Thích sang trọng giàu có hãy chọn năm trăm người con cháu mình những người đẹp đẽ để làm Sa-môn, hầu hạ bên Phật cũng như phượng hoàng trên núi Tu-di, cũng như ngọc ma ni để trong ly thủy tinh.

Lúc đó, em Phật là Nan-đà cũng làm Sa-môn, khi chưa cạo bỏ râu tóc đã bạch Phật rằng: Thân người khó được, Phật ra đời khó gặp. Nay tôi Đại thiên và các Tôn giả biết Đạo chí cao không hạn lượng, không ham vinh hoa thế gian, bỏ ngôi vị tôn quý ở đời mà làm Sa-môn. Nay con hèn kém sao lại ham hố mà chẳng xuất gia vì Đạo cả, mong Phật thương xót cứu độ kẻ ô uế, đang chìm đắm trong trần ai được làm Sa-môn. Phật nói: Lành thay, bèn gọi Tỳ-kheo Thiện lai thì râu tóc tự rụng, thân mặc áo ca sa, mà thành Sa-môn. Rồi lễ các Sa-môn khác, đến khi gặp các Sa-môn trước đây là tôi tớ của mình thì không chịu lễ. Phật biết ý bảo rằng: Phật pháp thông suốt, học trước học sau không kể tôn ty ở đời, như nước biển lớn nhận nước cả muôn sông, bốn biển đều thọ nhận, như đất của bốn đại đều bình đẳng, đất nước lửa gió trong ngoài không khác, thân thức trong sạch, do dính mắc mà đặt tên, cần phải bỏ tánh tự đại mà theo phép tắc, là Đạo vô cực của Tiên thánh. Nan-đà theo lời Phật dạy thấy mọi thứ vốn không, bèn bỏ tánh tự đại mà lễ khắp. Lúc đó, trời đất rung chuyển, chúng hội đồng khen. Lành thay! Lành thay! Đạo tâm bình đẳng, bỏ tự đại mà khiêm nhường nên cảm trời đất rung chuyển dữ dội. Từ đó, Phật đặt ra phép tu học trước là lớn, người học sau là nhỏ.

Bấy giờ, Phật vào cung ngồi trên điện, vua và thần dân hằng ngày cúng dường trăm thức ăn ngon. Phật nói: kinh pháp hoá độ vô lượng. Khi ấy, Cù-di dẫn La-vân đến lạy dưới chân Phật, thăm hỏi. Lúc đó, các quan đều nghi Phật bỏ nước đã mười hai năm sao lại có con là La-vân. Phật nói: Cù-di thủ tiết trong sạch không dấu vết. Nếu vua không tin sẽ có chứng cứ. Bèn hóa các Sa-môn đều giống như Phật. Cù-di bảo La-vân đã bảy tuổi, con đem chiếc vòng này đến trao cho ai là cha con, thì La-vân bèn đem ngay đến Phật. Vua và các quan thấy thế đều rất vui mừng, tin chắc là con Phật. Phật bảo từ nay chớ nghi ngờ, người con này do ta hóa ra, chớ trách lỗi Cù-di. Bấy giờ, vua chứng đạo, Cù-di xin thọ giới tịnh tu phạm hạnh, mọi người lớn nhỏ trong cung cũng đều thọ ba qui y, năm giới cấm. Bấy giờ, trong nước mưa thuận gió hòa, nông nghiệp trúng mùa, công nghệ buôn bán phát triển, giặc cướp dứt sạch, người dân muôn vật đều vui hòa.

- Tăng Hữu xét thấy: Pháp thân vô hình, giác trí không khởi, muôn

vật vốn vắng lặng mà lại hiện việc hóa thân giáng thai là sao? Ấy là nường Đại duyên mà ứng tục, do bốn thế mà hoàng từ, cho đến vận quyền Bát Nhã, dùng thế Thủ-lăng, hồi linh ở Đâu-suất, diệu hóa nơi Xích Trạch, đào luyện vô ngã làm lợi cho người. Há lời nói có thể nghĩ bàn mà có thể nói được chỗ rốt ráo. Do đó, vì nhiếp thọ chúng sinh lên đến địa vị luân hoàng, vì chế phục khoe khoang mà thi tài nghệ thuật. Dứt bỏ lưới ái mà bỏ nước vào rừng sâu, hiển bày pháp tôn mà hàng phục ma oán dưới cây Đạo. Như dấu vết này đều chấn tục, ứng thể viên thông mà tùy phương biến hiện, pháp thân vắng lặng, chưa từng sanh diệt. Nhưng theo tập quán thế gian thì y theo dấu vết làm chân, nên muốn thấy Như lai thì mất Đạo càng xa. Cho nên kinh Niết bàn nói: Nếu nói Bồ-tát ở cung vua Bạch Tịnh, nường nhờ cha mẹ mà sinh ra thân này thì là lời ma nói, bởi vì chứng tích mà mê bốn. Nếu Bốn - Tích song chiếu, quyền thật đều sáng thì mở kinh xem đọc vô ngại, pháp thân sẽ thấy.